



**HIỆP HỘI CÁC KHOA DƯỢC  
THUỘC KHỐI PHÁP NGỮ (CIDPHARMEF)**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC  
KHOA DƯỢC - ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam**

**09 – 13/12/2019**

## 1. MÔI TRƯỜNG LIÊN QUAN KHOA DƯỢC

*Tiêu chí 1.1: Khoa Dược là một phần của một trường Đại học có mạng lưới khoa học y tế và Khoa Dược có mối liên kết chặt chẽ với mạng lưới đào tạo này.*

### **Mô tả cách thức**

Đại học Y Dược TP. HCM là một trong các cơ sở đào tạo nhân lực y tế trong đó có nhân lực dược trình độ đại học có uy tín và chất lượng hàng đầu của khu vực phía Nam và cả nước, trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế giao nhiệm vụ thẩm định chương trình đào tạo của các trường đào tạo ngành Y Dược khác, có cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên chất lượng đủ điều kiện để tham gia đào tạo bổ sung nguồn nhân lực dược trình độ cao cho các địa phương trong cả nước trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế [H1.01.01.01], [H1.01.01.02].

So với các trường đa ngành khác trong năm 2019, Đại học Y Dược TP. HCM xếp hạng 26 trong tổng số 134 trường khảo sát của Việt Nam [H1.01.01.03], hạng 223 trong khu vực Đông Nam Á [H1.01.01.04], hạng 2043 của khu vực Châu Á và hạng 5624 của thế giới [H1.01.01.05].

Theo Quyết định số 92/QĐ-TTg của Chính phủ, trong năm 2016 và giai đoạn từ 2016-2020, nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế là đổi mới công tác đào tạo cán bộ y tế, phát triển nguồn nhân lực về cả số lượng và chất lượng; Tăng cường nhân lực y tế cho nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và một số chuyên khoa, đảm bảo cân đối trong phân bổ nhân lực y tế giữa các vùng, các tuyến giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế [H1.01.01.06]. Để triển khai nhiệm vụ nêu trên, từ năm 2014 đến hết năm 2020, Bộ Y tế chủ trì thực hiện dự án "Giáo dục và Đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế" (gọi tắt là dự án HPET) được phê duyệt tại Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 07/11/2013 của Thủ Tướng Chính phủ. Mục tiêu của dự án là cải thiện toàn diện chất lượng giáo dục nhân lực y tế đối với một số chương trình giáo dục nhân lực y tế trọng tâm; Nâng cao năng lực quản lý y tế và quản lý, sử dụng nhân lực y tế; Nâng cao năng lực y tế cơ sở nhằm cải thiện hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu [H1.01.01.07]. Từ năm 2017, các cơ sở đào tạo các ngành Y khoa, Răng Hàm mặt, Điều dưỡng đã được Ban Quản lý dự án duyệt cấp kinh phí triển khai các nhiệm vụ này. Riêng với ngành Dược học, do chưa có chuẩn năng lực dược sĩ (Bộ Y tế dự kiến ban hành trong năm 2019), dự kiến trong năm 2019 Ban quản lý dự án HPET sẽ triển khai hợp phần đổi mới chương trình đào tạo nhân lực y tế thuộc lĩnh vực dược để hoàn chỉnh bức tranh đổi mới đào tạo nhân lực toàn ngành y tế Việt Nam, hòa nhập với khu vực và thế giới.

Mặc khác, các giảng viên khoa Dược còn tham gia thực hiện những nhiệm vụ của nhà trường được bộ Bộ Y tế phân công trong việc xây dựng các chính sách xã hội. Các giảng viên trong Khoa tham gia hội đồng đăng ký thuốc quốc gia, hội đồng Dược thư, Dược điển, hội đồng tư vấn khoa học công nghệ đào tạo của Sở khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, hội đồng soạn thảo chuẩn năng lực dược sĩ Việt Nam, tham dự các hội thảo đề xuất nghị định về Dược lâm sàng.

Khoa Dược là một khoa có truyền thống lâu đời và uy tín trong lĩnh vực đào tạo dược. Khoa Dược là một trong 7 khoa chính trực thuộc Đại học Y Dược TP. HCM, trưởng khoa Dược là phó Hiệu trưởng, là thành viên chính trong Ban giám hiệu nhà trường. Ngoài ra, khoa Dược còn có các giảng viên kiêm nhiệm các vị trí quan trọng trong cơ cấu tổ chức Đại học Y Dược như Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Phó Phòng Tổ chức, Trưởng Phòng Quản trị giáo tài – Xây dựng cơ bản. Khoa Dược có mối liên hệ mật thiết và trực tiếp với Ban lãnh đạo nhà trường, nhờ đó khoa Dược được sự hỗ trợ trực tiếp của Đại học Y Dược TP. HCM. Khoa Dược và các khoa còn lại có sự liên hệ thuận lợi do trong cùng một trường đại học, việc mời giảng viên thuộc các khoa như Khoa học cơ bản, Khoa Y, Khoa Y học cổ truyền tham gia cho sinh viên Dược là thường xuyên. Các thông tin trao đổi giữa các khoa trực tiếp và thuận lợi.

Các phòng chức năng chuyên môn giúp việc cho Ban giám hiệu, gồm có: Phòng Đào tạo đại học, Phòng Sau đại học, Phòng Quản trị thiết bị, Phòng kế hoạch tài chính, Phòng Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, Phòng hợp tác quốc tế, Phòng Quản lý sinh viên, Phòng đảm bảo chất lượng, các Trung tâm: Trung tâm y sinh học, Trung tâm đào tạo chuyển giao công nghệ Dược Sài Gòn, Đơn vị đào tạo giảng viên... Các phòng chức năng hỗ trợ cho các khoa trong công tác tổ chức đào tạo, trang bị cơ sở vật chất, tài liệu học tập, công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý... [H1.01.01.08].

Hàng năm, kinh phí hoạt động của Khoa Dược được nhà trường phân bổ từ 2 nguồn: 60% nguồn ngân sách nhà nước và 55% nguồn thu học phí của sinh viên [H1.01.01.09]. Nhà trường còn hỗ trợ Khoa dược trong tìm kiếm dự án trang bị cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa lớn, hỗ trợ thu nhập tăng thêm cho viên chức, hỗ trợ phụ cấp chức vụ...

Ngoài ra, Khoa Dược có những nguồn thu từ các hoạt động được phép (canteen, bãi xe, thư quán, sân bóng...) được giữ lại 65% chi cho hoạt động thường ngày của Khoa.

Hệ thống thư viện Đại học Y Dược TP. HCM bao gồm 5 thư viện. Trong đó, Thư viện Đại học Y Dược là thư viện trung tâm, các thư viện còn lại là các thư viện trực thuộc (phòng đọc) của các khoa, trong đó có phòng đọc Khoa Dược. Từ giữa năm 2016, được sự quan tâm của Ban Giám Hiệu, Thư viện Đại học Y Dược bước đầu triển khai kế hoạch liên kết các thư viện lại với nhau nhằm phối hợp cung cấp các nguồn tài nguyên và các dịch vụ thông tin chung cho tất cả các bạn đọc là sinh viên, giảng viên, cán bộ viên chức của Đại học Y Dược TP. HCM [H1.01.01.10].

Ngoài ra, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (TT CNTT & TT) của Đại học Y Dược TP. HCM có nhiệm vụ xây dựng và phát triển về hạ tầng CNTT & TT, ứng dụng vào các lĩnh vực quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, trung tâm còn hỗ trợ xây dựng và phát triển phần mềm quản lý nhân sự, quản lý đào tạo; thiết kế website ... nhờ đó công tác đảm bảo chất lượng đào tạo được nâng cao [H1.01.01.08].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Là cơ sở đào tạo nhân lực dược hàng đầu khu vực phía nam nên được ưu tiên trong các dự án, đặc biệt dự án trang bị thiết bị chuyên sâu phục vụ giảng dạy chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, các dự án phát triển nguồn nhân lực (HPET) cũng được Bộ chủ

quản phê duyệt cho Đại học Y Dược TP. HCM. Thông qua đó, trang thiết bị của nhiều phòng thí nghiệm được hiện đại hóa qua các dự án hợp tác với nước ngoài.

Vai trò tham gia các nhiệm vụ quốc gia giúp khoa Dược có thể đóng góp ý kiến cho định hướng phát triển ngành Dược Việt Nam, đồng thời giúp khoa Dược có được định hướng đào tạo Dược sĩ đại học đáp ứng nhu cầu quốc gia kịp thời.

Nhờ thế mạnh nền tảng đào tạo lâu năm nên khoa Dược có cơ sở để phát triển đội ngũ cán bộ lớn mạnh, đáp ứng được nhu cầu phát triển của Khoa. Đồng thời, các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, cho phép giảng viên trường có điều kiện nâng cao năng lực nghiên cứu và tiếp cận với các hướng nghiên cứu của nước ngoài, điều đó giúp đào tạo được nhiều giảng viên theo chương trình tiên tiến của nước ngoài, nhờ đó tốc độ chuẩn hóa, đào tạo đội ngũ giảng viên nhanh hơn.

Nhiều thành viên quản lý của khoa Dược nắm giữ các vị trí quan trọng trong cơ cấu tổ chức của Trường giúp khoa Dược có mối quan hệ mật thiết và tạo thuận lợi cho Khoa trong quá trình phát triển đồng nhất với định hướng phát triển của Trường.

Các dịch vụ hành chính và tài chính của Trường cũng hỗ trợ và đáp ứng tốt với nhu cầu phát triển của khoa Dược.

### ***Điểm yếu***

Khoa Dược thuộc đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị công lập nên nguồn kinh phí thường xuyên có hạn, phụ thuộc nhiều vào các dự án đầu tư. Mặc dù cơ sở vật chất vẫn thường xuyên được đầu tư nhưng đôi khi chưa đáp ứng kịp tốc độ phát triển về đào tạo. Điều này làm cho khoa thiếu đồng bộ trong phát triển cơ sở vật chất và trang bị hiện đại, cán bộ có năng lực nghiên cứu trong các lĩnh vực mũi nhọn tầm cỡ quốc tế còn hạn chế. Số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế của khoa có tỷ lệ thấp.

Lực lượng giảng viên đi học nước ngoài không đồng đều ở các bộ môn; điều này do việc cử cán bộ đi học dựa vào phía nước ngoài quyết định.

Phát triển cơ sở vật chất thường tập trung vào khu trung tâm của nhà trường (số 217 Hồng Bàng, quận 5) nên các Khoa nằm ngoài khu vực như Khoa Dược khó tiếp cận và sử dụng cơ sở vật chất chung (Thư viện trung tâm, Khu giảng đường thông minh, khu tự học của sinh viên trường,...).

### ***Cơ hội***

Dự án HPET đang tạo động lực giúp các cơ sở đổi mới đào tạo cho các ngành Y đa khoa, Răng hàm mặt và Điều dưỡng. Khoa Dược đã có sự chuẩn bị sẵn sàng để trong năm 2019 khi Bộ Y tế ban hành chuẩn năng lực cơ bản của dược sĩ, sẽ nộp hồ sơ xin cấp kinh phí để thực hiện đổi mới đào tạo ngành dược học.

### ***Thách thức***

Hoạt động nâng cao năng lực giảng viên thiếu điều kiện thực hiện, sau khi tốt nghiệp tiến sĩ gần như không có/ít có cơ hội học tập sau tiến sĩ.

Ngoài ra, giảng viên còn nặng trong giảng dạy, chưa dành nhiều thời gian cho nghiên cứu. Thu nhập thấp nên giảng viên còn phải tham gia giảng dạy ngoài trường.

Hiện nay chưa có chuẩn năng lực cơ bản dược sĩ Việt Nam và chưa có đổi mới chương trình cấp quốc gia.

## **Đề xuất các kiến nghị**

Sử dụng nguồn tài chính tự có do đào tạo nhân lực tại chỗ, gửi giảng viên và chuyên viên học tập kinh nghiệm quản lý, xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo.

Tham gia các dự án quốc gia về nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, nâng cao năng lực cơ sở vật chất cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên với các trường trọng điểm trong nước, khu vực và thế giới.

**Tiêu chí 1.2:** *Vị trí dành cho khoa Dược trong cơ cấu quản lý của trường Đại học cũng giống như vị trí của các khoa khác. Cơ cấu tổ chức của trường Đại học cho phép Trưởng khoa và các thành viên của Khoa tham gia vào các hoạt động của trường và đưa ra ý kiến riêng của mình. Trưởng khoa có thể tham khảo ý kiến của Hiệu trưởng của trường Đại học hoặc bất kỳ người quản lý cấp cao nào mà khoa Dược nằm trong phạm vi quản lý.*

### **Mô tả cách thức**

***Cấu trúc tổ chức của Khoa cho phép Trưởng khoa hoặc người chịu trách nhiệm tham gia vào quá trình ra quyết định***

Hiện nay, Khoa Dược là khoa lớn thứ 2 của Đại học Y Dược TP. HCM chỉ đứng sau Khoa Y về quy mô đào tạo. Theo quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược TP. HCM được Bộ Y tế phê duyệt năm 2009 [H1.01.02.01], Khoa Dược được lãnh đạo bởi Đảng ủy, Ban chủ nhiệm, Hội đồng khoa học và đào tạo với 5 ban chức năng, 14 bộ môn, công đoàn bộ phận và đoàn thanh niên [H1.01.02.02]. Quy chế xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, cán bộ quản lý gồm trưởng/phó khoa, trưởng/phó bộ môn, trưởng/phó ban chức năng.

Trưởng khoa chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của khoa. Phó trưởng khoa là người giúp Trưởng khoa tổ chức thực hiện một số công việc do Trưởng khoa phân công; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thay mặt Trưởng khoa khi được Trưởng khoa ủy quyền.

Theo quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Khoa xác định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các bộ môn, ban chức năng đảm bảo hoạt động đồng bộ và hiệu quả. Đảng ủy và Ban chủ nhiệm quán triệt kế hoạch và phương hướng hoạt động của Khoa hàng năm sau đó triển khai đến các bộ môn, ban chức năng.

Trong các cuộc họp giao ban hàng tháng, họp đột xuất, ... Ban lãnh đạo Khoa và các Bộ môn, ban chức năng trao đổi kết quả đạt được và kế hoạch hoạt động sắp tới.

***Trường Đại học tạo điều kiện thuận lợi cho việc ra quyết định liên ngành giữa các khoa với nhau***

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh có 07 khoa gồm: Khoa Khoa học cơ bản, Khoa Y, Khoa Dược, Khoa Răng Hàm Mặt, Khoa Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học; Khoa Y học cổ truyền; Khoa Y tế công cộng và 01 Bệnh viện. Nhà trường được lãnh đạo bởi Đảng ủy và Ban Giám hiệu là những người có trình độ, trách nhiệm và kinh nghiệm thực tế, luôn đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, xây dựng nhà trường ngày càng phát

triển. Trong đó, Trưởng khoa Dược là thành viên của Ban thường vụ Đảng ủy và giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng giáo dục [H1.01.02.03]. Do đó, khoa Dược có được sự chỉ đạo trực tiếp của tập thể lãnh đạo nhà trường, thuận lợi trong việc xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến dựa vào chuẩn năng lực đầu ra, có điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại khu vực phía Nam đáp ứng chuẩn năng lực theo quy định chung giúp người học tiếp cận với môi trường liên ngành trong lĩnh vực y tế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khi người học tham gia công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt nhất cho các khoa phát triển đồng bộ. Các phòng chức năng chuyên môn giúp việc cho Ban giám hiệu, gồm có: Phòng Đào tạo đại học, Phòng Sau đại học, Phòng Quản trị thiết bị, Phòng kế hoạch tài chính, Phòng Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, Phòng hợp tác quốc tế, Phòng Quản lý sinh viên, Phòng đảm bảo chất lượng, các trung tâm: Trung tâm y sinh học, Trung tâm đào tạo chuyên giao công nghệ Dược Sài Gòn, Đơn vị đào tạo giảng viên... Khoa Dược có các thành viên là lãnh đạo các Phòng chức năng: Trưởng phòng Đào tạo đại học, Phó trưởng phòng Tổ chức nhân sự, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản trường, Trưởng phòng quản trị thiết bị, Giám đốc trung tâm công nghệ thông tin ... đã hỗ trợ hiệu quả cho Khoa trong các công tác chuyên môn liên quan [H1.01.02.04].

Ngoài ra, các thành viên của khoa Dược còn tham gia hội đồng khoa học của nhà trường [H1.01.02.05]. Các quyết định của hội đồng khoa học trường không chỉ liên quan đến khoa Dược mà còn liên quan đến tất cả các khoa và trong đó có các quyết định liên quan liên ngành (interprofessional).

Từ tham mưu của các Phòng chức năng, Ban giám hiệu đề ra kế hoạch, nội dung công tác của năm học và phương hướng hoạt động của những năm kế tiếp.

Từ các quyết định của Ban giám hiệu, các phòng chức năng triển khai đến các khoa...

Trong quá trình triển khai hoạt động, Khoa tổng kết báo cáo cho các phòng ban chức năng về kết quả, thuận lợi và khó khăn cũng như đề xuất cho nhà trường xem xét.

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Khoa Dược là một khoa lớn của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, là một trong hai đơn vị đào tạo nhân lực trong ngành dược lớn nhất Việt Nam;

Khoa thường xuyên cử viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cũng như các lớp kỹ năng mềm.

Trong cơ cấu nhân sự lãnh đạo nhà trường, Khoa Dược có 2 đảng ủy viên trong Đảng ủy Đảng Bộ Đại học Y Dược TP. HCM, nơi có các quyết định mang tính chỉ đạo chiến lược phát triển của Đại học nói chung. Trong Ban Giám hiệu có 1 phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng giáo dục đồng thời là Trưởng Khoa Dược nên rất thuận lợi trong triển khai công tác chuyên môn đào tạo.

### ***Điểm yếu***

Công tác quy hoạch cán bộ gặp khó khăn do một số viên chức trong quy hoạch xin nghỉ việc; thế hệ trẻ chưa đủ kinh nghiệm, năng lực để đảm nhận vị trí cán bộ quản lý.

Một số cán bộ quản lý kiêm nhiệm nhiều chức vụ dẫn đến quá tải, nhưng chính sách đãi ngộ chưa tương xứng; cán bộ quản lý chưa phát huy hết được các kỹ năng đã được đào tạo, bồi dưỡng.

Lương của viên chức, người lao động được cải thiện từng năm; tuy nhiên, chưa cao so với các trường tư thục trong cùng lĩnh vực đào tạo nhân lực y tế:

Chưa xây dựng và áp dụng chính sách đánh giá hiệu quả làm việc của viên chức, người lao động dẫn đến tư tưởng ỷ lại vào đồng nghiệp, công tác thi đua – khen thưởng khó khăn.

Do cơ sở Khoa dược nằm ở quận 1 khá xa với Khu vực lãnh đạo nhà trường (quận 5) nên việc có nhiều thành viên kiêm nhiệm vừa làm việc cho Trường vừa cho Khoa có làm ảnh hưởng đến công tác giảng dạy, nghiên cứu và cả quản lý của Khoa.

### ***Cơ hội***

Nhà trường đang xây dựng đề án Đại học sức khỏe với chiến lược hướng tới mục tiêu xây dựng khoa Dược trở thành Trường đại học dược, là một đơn vị nòng cốt của nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực y tế;

Hiện nay, đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh đang ban hành cơ chế tự chủ. Điều này tạo thuận lợi cho việc ra quyết định từ sự tham khảo ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Thầy Hiệu Trưởng. Viên chức, người lao động có cơ hội phát huy năng lực của mình trong định hướng thực hiện tự chủ đại học, tiến tới trả lương theo năng suất lao động. Mục tiêu của khoa Dược duy trì mức thu nhập bình quân của viên chức, người lao động của khoa khá cao so với bình quân chung của toàn trường.

Cán bộ quản lý có cơ hội tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cũng như được miễn giảm định mức khối lượng công việc và hưởng phụ cấp trách nhiệm tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong thời gian tới, Nhà trường có kế hoạch xây dựng cơ sở 2 tại Đồng Nai có diện tích trên 100 ha với đầy đủ các khoa nên việc tạo ra cơ hội được đầu tư bình đẳng và có cơ hội tương tác, trao đổi chia sẻ cơ sở vật chất, công tác quản lý, chuyên môn hiệu quả hơn.

### ***Thách thức***

Nguy cơ bị chảy máu chất xám;

Nhiều trường công lập và tư thục mới mở trong lĩnh vực đào tạo nhân lực dược dẫn đến sự cạnh tranh trong việc tuyển dụng đội ngũ nhân sự có trình độ cao, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

Thiếu hụt đội ngũ chuyên viên có chất lượng cao trong các đơn vị quản lý hành chính;

Có sự phát sinh tâm lý chán nản ở giảng viên do các thay đổi còn diễn ra chậm.

### ***Đề xuất các kiến nghị***

Nhà trường phân bổ tài chính và đầu tư hợp lý hơn dựa vào mức độ đóng góp của từng Khoa và nhu cầu phát triển cơ sở vật chất kịp thời phục vụ cho đào tạo.

Phòng ban chức năng tư vấn tham mưu cho Ban giám hiệu, hỗ trợ cho các Khoa triển khai công tác cần nhanh chóng, kịp thời và trách nhiệm cao

Nhà trường quan tâm hơn nữa nâng cao cơ sở vật chất, cung cấp môi trường làm việc thoải mái, không độc hại, an toàn

Nhà trường giao quyền nhiều hơn nữa cho các Khoa quyết định kế hoạch sử dụng ngân sách, sửa chữa, xây dựng nhỏ để không làm ảnh hưởng kế hoạch hoạt động.

Nhà trường tạo thêm nguồn tài chính hỗ trợ các Khoa trong công tác nâng cao chất lượng, năng lực chuyên môn đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và đội ngũ phục vụ.

Khoa chủ động tìm kiếm nguồn thu, tìm kiếm dự án bên ngoài để phát triển năng lực, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng và hội nhập.

**Tiêu chí 1.3:** Trường Đại học hỗ trợ phát triển các thỏa thuận với các địa điểm thực hành nghề Dược cũng như với các cơ sở bên ngoài trường Đại học.

### **Mô tả cách thức**

Trường đại học tạo thuận lợi cho khoa Dược trong việc ký kết các văn bản với các cơ sở ngoài trường nhằm mục đích đào tạo hoặc nghiên cứu

Đại học Y Dược với truyền thống đào tạo lâu năm, lực lượng cựu sinh viên đông đảo công tác tại nhiều cơ quan, đơn vị y tế là một thuận lợi trong việc liên kết và xây dựng các cơ sở đào tạo thực hành [H1.01.03.01].

Hàng năm, căn cứ nhu cầu của các khoa, trường phối hợp với Khoa liên hệ và tổ chức ký thỏa thuận về việc gửi sinh viên đến học tập thực tế tại bệnh viện. Riêng với nhà máy sản xuất dược phẩm, nhà thuốc, công ty phân phối dược và các viện/trung tâm nghiên cứu chuyên ngành dược do Khoa trực tiếp liên hệ để ký thỏa thuận hợp tác trong đào tạo thực hành và nghiên cứu khoa học [H1.01.03.02].

Trường đã có cơ chế và khuyến khích các thỏa thuận hợp tác trung và dài hạn với thời hạn từ 3-5 năm, hỗ trợ về tài chính giúp cho Khoa tập trung xây dựng các nội dung về chuyên môn.

Trong những năm 2017 trở về trước, với số lượng sinh viên còn ít, nhà trường hợp tác với khoảng 10 bệnh viện, 12 nhà máy sản xuất dược phẩm, 5 chuỗi nhà thuốc và hàng trăm nhà thuốc tư nhân để gửi sinh viên đến học tập thực tế. Từ 2018 số lượng sinh viên tuyển vào có tăng thêm nên số bệnh viện tăng gần gấp đôi để sinh viên có điều kiện học tốt các kỹ năng chuyên môn và quản lý.

### **Phân tích SWOT**

#### **Điểm mạnh**

Đại học Y Dược với hơn 70 năm lịch sử hình thành và phát triển, với lực lượng cựu sinh viên đông đảo công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc nhiều lĩnh vực trong ngành y tế là một trong những thuận lợi để liên kết và xây dựng các cơ sở đào tạo thực hành.

Trường cũng là nơi tập trung nhiều chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực y tế do đó có thể tham gia với vai trò cố vấn chuyên môn cho các cơ sở thực hành.

Bên cạnh đó, sinh viên tốt nghiệp từ Đại học Y Dược là nguồn nhân lực y tế có chất lượng cao, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng khá lớn cũng là một thuận lợi trong quá trình hợp tác giữa trường và cơ sở thực hành.



### ***Điểm yếu***

Số lượng sinh viên đông và tăng theo từng năm nên đòi hỏi trường không ngừng tìm kiếm thêm nhiều cơ sở thực hành mới.

Quy định về tài chính chi trả cho cơ sở thực hành có giới hạn (thấp) nên có khó khăn duy trì hợp tác bền vững với cơ sở.

Các nhà máy sản xuất thuốc tuân thủ GMP nên không thể nhận số lượng lớn sinh viên đến học tập thực tế tập trung trong thời gian ngắn.

### ***Cơ hội***

Nghị định 111/2017/NĐ-CP quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe tạo hành lang pháp lý cho sự hợp tác trường - viện, qui định trách nhiệm và quyền lợi mỗi bên nên sự hợp tác sẽ thuận lợi hơn cho phía nhà trường trong tổ chức thực hành tại cơ sở.

Luật giáo dục sửa đổi sắp có hiệu lực từ 01 tháng 07 năm 2019 mở ra quyền tự chủ của cơ sở giáo dục, sẽ là thách thức nhưng cũng là cơ hội cho nhà trường quyết định kinh phí đào tạo, trong đó kinh phí chi trả đào tạo phù hợp hơn để cạnh tranh duy trì hợp tác.

Việc tăng cường hợp tác đào tạo với các cơ sở ngoài trường đại học mở ra cơ hội hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ cũng như mở rộng mối liên hệ với các đơn vị tuyển dụng nhân sự, tăng cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

### ***Thách thức***

Cơ chế làm việc cho các chuyên gia, nhà khoa học của trường tham gia hợp tác cùng các cơ sở một cách chặt chẽ hơn.

### ***Đề xuất các kiến nghị***

Nhà trường xây dựng cơ chế hợp tác bền vững, đôi bên cùng có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau Trường - Viện trong đào tạo thực hành nghề nghiệp.

Nhà trường xây dựng cơ chế kinh phí thực tập thực tế đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung trong chi trả cho cơ sở thực hành để duy trì bền vững sự hợp tác hai phía.

Nhà trường xây dựng cơ chế cho phép giảng viên, nghiên cứu viên được làm việc chuyên môn tại cơ sở thực hành để phối hợp đào tạo thực hành và hỗ trợ nhân lực trình độ cho cơ sở thực hành trong hoạt động chuyên môn.

***Tiêu chí 1.4:*** *Khoa Dược duy trì mối quan hệ với các đối tác bên ngoài từ đó có thể hỗ trợ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Một vài đối tác liên quan như khoa Dược của những trường Đại học khác, các cơ quan quản lý của chính phủ và nhà tuyển dụng.*

### ***Mô tả cách thức***

Trong xu hướng hợp tác tiến tới hội nhập, Khoa Dược luôn nỗ lực tìm kiếm và huy động mọi nguồn lực, mọi phương tiện để xây dựng các mối quan hệ hợp tác quốc tế đặc thù với ngành nghề chuyên môn. Thông qua mối quan hệ của nhà trường cũng như bằng sự chủ động Khoa Dược đã ký kết và triển khai các hoạt động hợp tác với các Khoa dược của các trường đại học, các tổ chức giáo dục, khoa học và công nghệ ở tầm quốc gia.

Sinh viên Dược tốt nghiệp có thể hành nghề trong các lĩnh vực như Bệnh viện, nhà máy sản xuất thuốc, các cơ sở quản lý nhà nước (Sở y tế), nhà thuốc tư nhân, công ty Dược (quản lý, đăng ký thuốc). Để đảm bảo sinh viên đáp ứng được các nhu cầu công việc, khoa Dược, đã luôn duy trì tốt mối quan hệ với các cơ sở tuyển dụng để sinh viên có thể đi thực tế tại tất cả các cơ sở ở tất cả các lĩnh vực.

Nhân sự của các cơ sở thường xuyên tham gia các khoá đào tạo liên tục hoặc học nâng cao sau đại học (chuyên khoa, Thạc sĩ, NCS) tại khoa Dược, đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Giảng viên khoa Dược phụ trách đào tạo và hướng dẫn thực hiện các đề tài nghiên cứu cho các nhân sự của các cơ sở này [H1.01.04.01].

Giảng viên khoa Dược có tham gia nghiên cứu và cộng tác với Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh [H1.01.04.02], tham gia tư vấn cho hội đồng thuốc quốc gia [H1.01.04.03], công tác Dược lâm sàng tại các bệnh viện [H1.01.04.04], chuyển giao các quy trình sản xuất và giải quyết các vấn đề chuyên môn của các nhà máy sản xuất thuốc và các công ty dược [H1.01.04.05]. Điều này tạo sự gắn kết và duy trì mối quan hệ giữa khoa Dược và các đối tác có liên quan.

Ngoài ra, khoa Dược và một số cơ quan khác (Viện kiểm nghiệm, Viện sốt rét ký sinh trùng, Viện Pasteur) còn tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao văn hoá để thắt chặt mối quan hệ các bên [H1.01.04.06].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Đại học Y dược TP. HCM nói chung và Khoa Dược nói riêng đã xây dựng kế hoạch phát triển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đáp ứng kế hoạch phát triển của đơn vị đến năm 2025 tầm nhìn đến 2030.

Khoa Dược là một khoa lớn của Đại học Y Dược TP. HCM, là một trong hai đơn vị đào tạo nhân lực trong ngành dược lớn nhất Việt Nam có truyền thống đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, nghiên cứu khoa học tiếp cận với khu vực và thế giới từ nhiều năm trước. Thế mạnh của khoa Dược tạo sự liên kết tương hỗ với các bên liên quan, do đó mối quan hệ ngày càng thắt chặt giúp tạo điều kiện cho sinh viên đi thực tế cũng như tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

### ***Điểm yếu***

Các trường đại học tư thục dược mở ra nhiều, do đó, các cơ sở thực tế nhận sinh viên từ khoa Dược với số lượng và thời gian thực tế bị hạn chế.

Sự phối hợp đào tạo thực tế chưa thực sự mang lại lợi ích cho cơ sở nên trong nhiều trường hợp chưa tạo được động lực và nhiệt tình trong liên kết với khoa Dược.

### ***Cơ hội***

Nhà trường đang xây dựng đề án Đại học sức khỏe với chiến lược hướng tới mục tiêu xây dựng khoa Dược trở thành Trường đại học dược, là một đơn vị nòng cốt của nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực y tế;

Do đó, khoa Dược vẫn là cơ sở đào tạo chất lượng cao dược hướng đến của tất cả Dược sĩ khi tiếp tục học nâng cao sau đại học, giúp giữ vững liên hệ với các cơ sở tuyển dụng có liên quan.

### **Thách thức**

Nguy cơ bị chảy máu chất xám; đội ngũ quản lý, giảng viên tham gia công tác giảng dạy cho các trường dân lập không dành đủ thời gian cho công tác khác của cơ quan. Nhiều trường mới mở mã ngành dược học đang khát nguồn nhân lực cố gắng lôi kéo bằng đãi ngộ cao dẫn đến sự cạnh tranh trong việc tuyển dụng đội ngũ nhân sự có trình độ cao, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

Nguy cơ thiếu hụt đội ngũ chuyên viên có chất lượng cao trong các đơn vị quản lý hành chính do trải qua thời gian dài làm việc không được hỗ trợ của công nghệ thông tin, trang bị công nghệ thông tin cho quản lý hành chính còn chập chập và không đồng bộ.

Cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học, sinh hoạt trong Khoa chưa đáp ứng với nhu cầu và qui mô đào tạo hiện nay gây ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giảng dạy.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn năng lực theo hướng tăng kỹ năng thực hành nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội; duy trì “thương hiệu chất lượng cao” của khoa Dược.

Tăng cường hợp tác quốc tế với các trường đào tạo dược uy tín, hàng đầu khu vực và trong nước, các đơn vị đào tạo thực hành để nâng cao chất lượng đào tạo, là lựa chọn hàng đầu của sinh viên giỏi để học đại học cũng như của toàn thể Dược sĩ học sau đại học.

### **Kết luận Tiêu chuẩn 1**

Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh có truyền thống lâu đời trong đào tạo nhân lực y tế cho cả nước nói chung và miền nam nói riêng. Khoa Dược là một trong bảy khoa của trường và nhiều thành viên của khoa Dược tham gia công tác quản lý ở nhiều lĩnh vực của Trường (Đảng Ủy, Phó Hiệu trưởng, Hành chính tổ chức, Đào tạo, Quản trị giáo tài, Hội đồng khoa học). Khoa Dược được trường tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của khoa Dược như tài chính, chính sách, cơ sở vật chất, các dịch vụ chung của trường.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng của xã hội và nhu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng nhu cầu hành nghề khi ra trường, khoa Dược cần được nâng cao thêm cơ sở vật chất và cơ chế quản lý để thay đổi hiệu quả hơn. Các cơ sở đào tạo khác cũng đang phần nào lôi kéo nguồn nhân lực chất lượng cao của khoa.

Do đó, trong tương lai, Khoa điều chỉnh chính sách thu hút nguồn nhân sự có chất lượng để phục vụ chiến lược phát triển lâu dài cho khoa dược; đồng thời có chính sách đãi ngộ viên chức, người lao động; tăng phúc lợi cho cán bộ viên chức và khuyến khích người lao động tự giác làm việc, đóng góp cho Khoa phát triển bền vững. Khoa tiến tới thực hiện tự chủ toàn diện để cải thiện môi trường làm việc, tăng nguồn thu, tăng đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo triển khai hiệu quả chương trình đào tạo đổi mới chất lượng,

Ngoài ra, Khoa xây dựng phương thức đánh giá hiệu quả làm việc của viên chức, người lao động thông qua các KPI (Key Performance Index); đảm bảo công bằng, công

khai, minh bạch trong công tác đánh giá viên chức; người lao động, trong công tác thi đua - khen thưởng;

Khoa tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, người lao động với mục tiêu tinh gọn bộ máy, làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, có khả năng tham gia thực hiện tốt công tác quản lý, đặc biệt khi được phát triển thành trường đại học dược khoa và thực hiện chính sách tự chủ.

## **2. SỨ MỆNH VÀ MỤC TIÊU CỦA KHOA DƯỢC**

***Tiêu chí 2.1:** *Sứ mệnh của Khoa Dược, mục tiêu đào tạo và nghiên cứu của Khoa Dược được xác định phù hợp với sứ mạng của trường, được xây dựng dựa trên sự góp ý của các bên liên quan và nhu cầu của xã hội**

Trên cơ sở sứ mạng của Đại học Y Dược TP. HCM đã được điều chỉnh và công bố từ năm 2016 là "...đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân" [H2.02.01.01]. Khoa Dược đã xác định sứ mạng theo quan điểm chung của nhà trường nhưng định hướng vào đối tượng khoa có trách nhiệm đào tạo là nhân lực dược, nghiên cứu khoa học công nghệ dược [H2.02.01.02]. Sứ mạng của Khoa Dược phù hợp và là một phần hợp thành sứ mạng của nhà trường. Sứ mạng của trường, của khoa hình thành trên cơ sở nhà trường, khoa là đơn vị đào tạo có truyền thống nhiều năm [H2.02.01.03], có năng lực đào tạo đáp ứng yêu cầu, được Bộ Y tế giao nhiệm vụ là một trong các trường trọng điểm cả nước [H2.02.01.04].

Từ sứ mạng, Khoa Dược đã xác định mục tiêu đào tạo dược sĩ đại học đáp ứng chuẩn năng lực cơ bản của dược sĩ Việt nam, có định hướng chuyên ngành; đồng thời phát triển các chương trình đào tạo sau đại học, chuyên sâu theo chuyên ngành [H2.02.01.05] nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, cụ thể hóa sứ mạng của Đại học Y Dược TP. HCM [H2.02.01.06]. Mục tiêu đào tạo dược sĩ cụ thể như sau: "*Đào tạo người dược sĩ có đạo đức tốt, có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản để tư vấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc tốt; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân*".

Mục tiêu đào tạo dược cụ thể hóa qua việc thiết lập các chuẩn đầu ra (CĐR) và xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT) phù hợp. Năm 2016, trên cơ sở nhu cầu của xã hội về nhân lực dược có trình độ chuyên môn sâu, Khoa Dược đã tổ chức xây dựng CĐR của CTĐT Dược sĩ đại học theo đúng qui trình hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là thành lập nhóm chuyên gia biên soạn, lấy ý kiến của các bên liên quan về CĐR (giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng), tổ chức các phiên họp rà soát và góp ý CĐR của CTĐT Dược sĩ nêu rõ yêu cầu phải đạt trên 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và thái độ [H2.02.01.07], [H2.02.01.08], [H2.02.01.09], [H2.02.01.10], [H2.02.01.11].

Bên cạnh đó, CTĐT dược sĩ đại học cũng được đổi mới để phù hợp với CĐR. Năm học 2015-2016, Khoa đã xây dựng CTĐT dược sĩ đại học theo 5 định hướng chuyên ngành [H2.02.01.12]. Sau đó, hằng năm Khoa đều tiến hành khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng của sản phẩm đào tạo (là các dược sĩ tốt nghiệp) và nhu cầu của xã hội thông qua ý kiến của các nhà tuyển dụng. Theo kết quả khảo sát cựu sinh viên các năm từ 2015-2018, mức độ hài lòng về chương trình đào tạo của nhà trường tăng lên, đặc biệt là sau khi Khoa thiết lập CĐR và thay đổi chương trình đào tạo theo định hướng chuyên ngành. Sinh viên tốt nghiệp theo chương trình đào tạo của nhà trường tham gia làm việc trong tất cả lĩnh vực về Dược như phân phối thuốc, xí nghiệp sản xuất, dược lâm sàng, giảng dạy, quản lý [H2.02.01.13] .... Bên cạnh đó, các nhà tuyển dụng cũng đánh giá cao trình độ chuyên môn của các dược sĩ tốt nghiệp tại Khoa đang tham gia làm việc tại các đơn vị [H2.02.01.09]. Điều này cho thấy sứ mệnh và mục tiêu đào tạo của Khoa Dược đáp ứng với những yêu cầu xã hội, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chức năng, nhiệm vụ của Đại học Y Dược TP. HCM. Đồng thời quá trình điều chỉnh mục tiêu đào tạo đều dựa trên thực tiễn nhu cầu xã hội và sự góp ý của các bên liên quan.

Về nghiên cứu, Khoa Dược chú trọng các hướng nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, trong các lĩnh vực chuyên ngành dược, theo phương hướng chung của Bộ Y tế và định hướng của nhà trường góp phần giải quyết những vấn đề của thực tiễn xã hội và nâng cao chất lượng đào tạo, phù hợp với nguồn lực của Khoa. Nhiệm vụ nghiên cứu được cụ thể hóa thông qua phê duyệt đề tài cấp trường (cơ sở) hàng năm, xây dựng các qui định về NCKH giúp nhà trường quản lý, động viên giảng viên tham gia và nâng cao hiệu quả nghiên cứu [H2.02.01.14]; song song đó, nhà trường khuyến khích đăng ký, đấu thầu tìm đề tài cấp Tỉnh/thành phố, cấp bộ, cấp nhà nước [H2.02.01.15]. Để hỗ trợ và chuyên nghiệp hóa NCKH, trường cũng thành lập Trung tâm khoa học công nghệ dược Sài Gòn (Sapharcen) [H2.02.01.16], một đơn vị nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dược. Phương thức nghiên cứu của Khoa và trung tâm hướng đến sự hợp tác giữa Viện-Trường-Nhà sản xuất. Hằng năm Khoa đều tổ chức các buổi hội thảo về hợp tác nghiên cứu và đào tạo với các bệnh viện, công ty, xí nghiệp, viện, trung tâm để thu thập ý kiến và mở rộng lĩnh vực hợp tác nghiên cứu và đào tạo [H2.02.01.09].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Sứ mạng và mục tiêu đào tạo của Khoa Dược đã xác định rõ ràng, đáp ứng nhu cầu nhân lực dược ngày càng cao của xã hội Việt nam, phù hợp với sứ mạng của nhà trường và được sự góp ý của các bên liên quan.

Hiện nay, Khoa Dược, Đại học Y Dược TP. HCM là cơ sở đào tạo lĩnh vực Dược duy nhất trong cả nước đào tạo đầy đủ cả 5 định hướng chuyên ngành.

### ***Điểm yếu***

Sứ mạng, mục tiêu, chương trình đào tạo, phương thức đào tạo, quản trị đại học... của trường, của khoa đang trong giai đoạn chuyển đổi, có nhiều biến động từ yếu tố vĩ mô, nội tại, ... gây nhiều xáo trộn, khó khăn và đòi hỏi thời gian để tiến đến sự ổn định và hiệu quả.

Mục tiêu đào tạo dược sĩ hiện nay dù chủ yếu đáp ứng mục tiêu đào tạo dược sĩ đại học do Bộ Y tế qui định, chưa thể hiện rõ nét đặc thù, bản sắc riêng của Khoa Dược.

Các nội dung nghiên cứu cụ thể của Khoa chưa theo hướng chiến lược dài hơi; còn phụ thuộc lớn vào nguồn kinh phí bên ngoài, chưa khai thác lợi điểm đa chuyên ngành để xây dựng nội dung nghiên cứu và hợp tác hiệu quả hơn trong NCKH.

### ***Cơ hội***

Về vĩ mô việc sửa đổi Luật giáo dục, Luật đại học và hệ thống đào tạo trong lĩnh vực khoa học sức khỏe, trong đó có ngành dược sẽ tạo thuận lợi cho việc sửa đổi mục tiêu, chương trình đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng, hội nhập quốc tế và sự chủ động của nhà trường.

Trong định hướng phát triển của Đại học Y Dược TP. HCM, Khoa Dược sẽ trở thành Trường đại học thành viên thuộc Đại học Khoa học Sức khỏe. Với vị thế mới, Khoa Dược sẽ có nhiều cơ hội, nguồn lực, được chủ động và tự chủ hơn để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và NCKH.

### ***Thách thức***

Việt nam đang trong giai đoạn chuyển đổi mạnh về quản lý, nguồn lực dành cho đào tạo, nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế, thu nhập bình quân của người dân còn thấp, ... tạo rào cản, gây khó khăn lớn cho nhà trường trong vấn đề tài chính, nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ giảng viên, viên chức phục vụ thực hiện sứ mạng và triển khai chương trình đào tạo mới, nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH.

Việc thực hiện đề án phát triển Đại học Khoa học Sức khỏe và các trường thành viên; chuyển sang cơ chế tự chủ đại học còn nhiều rào cản và là thách thức lớn trong hiện trạng Khoa Dược.

### ***Đề xuất các kiến nghị***

Khoa Dược tiếp tục phổ biến và lấy ý kiến về sứ mệnh của Khoa trên cơ sở cụ thể hóa sứ mệnh và tầm nhìn của Đại học Y Dược TP. HCM trong giai đoạn mới với các bên liên quan.

Khoa cần duy trì hoạt động khảo sát và thu thập các ý kiến đóng góp của các bên liên quan bằng quy trình và kế hoạch có hiệu quả để điều chỉnh các mục tiêu đào tạo và nghiên cứu cho phù hợp với tình hình mới.

***Tiêu chí 2.2:*** *Khoa đã thực hiện một quy trình có hệ thống với sự tham gia của đối tác trong và ngoài khoa về việc lập kế hoạch đánh giá sứ mệnh và mục tiêu của Khoa.*

### ***Mô tả cách thức***

Khoa Dược xác định sứ mệnh của Khoa dựa trên quan điểm về sứ mạng của Đại Học Y Dược TP. HCM và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ và mục tiêu đào tạo trong lĩnh vực dược.

Mục tiêu đào tạo thể hiện rõ nhất qua các qui định về Chuẩn đầu ra (CDR).

Năm 2016, Khoa Dược đã tổ chức xây dựng CDR của CTĐT dược sĩ đại học theo đúng qui trình hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CDR của CTĐT dược sĩ đại học được xây dựng chi tiết và mô tả rõ ràng trong khung CTĐT của ngành dược được ban hành, phản ánh rõ sứ mạng và tầm nhìn của nhà trường

với thế mạnh đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực dược. CĐR của CTĐT dược sĩ đại học nêu rõ yêu cầu phải đạt trên 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và thái độ [H2.02.01.10]. CĐR của CTĐT dược công bố lấy ý kiến rộng rãi tới cán bộ giảng viên và người học, nhà tuyển dụng thông qua website của nhà trường và các cuộc họp xây dựng CĐR [H2.02.01.07], [H2.02.01.11].

Sau khi ban hành, trong mỗi năm học, Khoa Dược đều lấy ý kiến đánh giá của sinh viên và nhà tuyển dụng về sự thích ứng của CTĐT với CĐR mong đợi [H2.02.02.01]. Kết quả thu được cho thấy CTĐT phần lớn đáp ứng được CĐR mong đợi, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm rất cao, trên 90% trong vòng 1 năm sau khi tốt nghiệp [H2.02.02.02]. Các ý kiến của sinh viên, cựu sinh viên về CTĐT, nội dung và phương pháp giảng dạy của các học phần sau khi kết thúc khóa học, là cơ sở quan trọng để Khoa có những điều chỉnh về nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm tăng sự tương thích giữa CĐR của mỗi học phần với kỳ vọng của người học [H2.02.02.03], [H2.02.02.04].

Trên cơ sở kết quả của các khảo sát và các góp ý, năm 2018 Khoa Dược đã rà soát và chỉnh sửa CĐR, công bố rộng rãi cho toàn thể các bộ môn, giảng viên trong Khoa góp ý tiếp cho bản thảo CĐR mới [H2.02.02.05].

Sau đó, Hội đồng Khoa học và Đào tạo mở rộng được tổ chức họp để xem xét những góp ý và điều chỉnh CĐR lần cuối trước khi trình hiệu trưởng ban hành [H2.02.01.07].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Khoa thực hiện qui trình chi tiết có sự tham gia của các bên liên quan bên trong (sinh viên, giảng viên, nhân viên) và bên ngoài (nhà tuyển dụng, cựu sinh viên) trong việc xây dựng chuẩn đầu ra, cụ thể hóa mục tiêu đào tạo hướng đến của Khoa.

Hàng năm Khoa đều có lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan để làm cơ sở cho việc điều chỉnh các mục tiêu đào tạo phù hợp với tình hình mới.

### ***Điểm yếu***

Khoa chưa có kế hoạch truyền thông rộng rãi và chưa làm rõ sứ mệnh của Khoa cho các bên liên quan để làm cơ sở thuyết minh và cụ thể hóa thành mục tiêu đào tạo.

Các khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan đặc biệt là là cựu sinh viên và nhà tuyển dụng về CĐR được tiến hành thường xuyên nhưng sự phản hồi chưa nhiều nên phần nào chưa phản ánh chính xác yêu cầu thực tế.

### ***Cơ hội***

Trong tương lai việc tách thành một trường đại học độc lập trong khối trường Đại học Khoa học Sức khỏe sẽ nâng cao vị thế và vai trò mới của Khoa Dược, Khoa có thêm động lực và yêu cầu làm rõ, phổ biến sứ mệnh, lấy ý kiến các bên liên quan với tư cách một trường đại học.

Việc lấy ý kiến các bên liên quan đã được chuẩn hóa thành quy trình SOP.

### ***Thách thức***

Việc lập kế hoạch xây dựng sứ mệnh cho Khoa với sự tham gia của cả các đối tác bên trong và bên ngoài Khoa cần tiến hành logic, sứ mệnh xây dựng phải vừa phù hợp với sứ mạng chung của Đại học Y Dược TP. HCM, phải vừa cụ thể và tạo nét đặt thù của Khoa Dược so với các trường đào tạo ngành dược trong cả nước.

## **Đề xuất các kiến nghị**

Khoa cần có sự cải tiến trong việc thu thập các ý kiến của các bên liên quan ở ngoài Khoa bằng cách lập kênh thông tin như thư điện tử, website để thuận lợi cho việc trao đổi, hợp tác giữa các đối tác, sự phản hồi của cựu sinh viên, sinh viên.

## **Kết luận Tiêu chuẩn 2**

Mục tiêu đào tạo của Khoa được xác lập rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh của Đại học Y Dược TP. HCM. Mục tiêu đào tạo được cụ thể hóa qua chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được sĩ đại học; CDR và CTĐT được xây dựng một cách có hệ thống dựa trên nhu cầu xã hội và góp ý của các bên liên quan (bên trong và bên ngoài Khoa).

Khoa Dược chưa công bố rộng rãi sứ mệnh của Khoa và chưa thực hiện có hiệu quả quy trình lấy ý kiến các bên liên quan. Mục tiêu và các vấn đề nghiên cứu chưa thể hiện tính chiến lược, hợp tác đa lĩnh vực, tài chính hạn chế và còn phụ thuộc nhiều từ bên ngoài.

Trong tương lai, Khoa Dược sẽ tách thành một trường đại học thành viên trong khối trường Đại học Khoa học Sức khỏe và sẽ chuyển sang cơ chế tự chủ. Với vị thế mới Khoa cần rà soát xây dựng, phổ biến rộng rãi sứ mệnh của Khoa và cần thường xuyên cập nhật mục tiêu đào tạo, mục tiêu nghiên cứu cho phù hợp với tình hình mới, nâng cao vị thế của Khoa Dược để có thể tạo ưu thế vượt trội so với các trường khác trong lĩnh vực đào tạo Dược.

## **3. HƯỚNG DẪN, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ**

***Tiêu chí 3.1:** Các mối quan hệ theo cấp bậc và trách nhiệm của các cán bộ quản lý của Khoa được mô tả rõ ràng. Cơ cấu tổ chức của khoa được minh họa bằng một sơ đồ. Trưởng Khoa hoặc Trưởng Đơn vị cùng với đội ngũ quản lý phải đảm bảo tối ưu chức năng của cấu trúc hành chính cũng như chất lượng chương trình giảng dạy.*

### **Mô tả cách thức**

Theo quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Y tế phê duyệt năm 2009, khoa Dược được lãnh đạo bởi Đảng ủy, Ban chủ nhiệm, Hội đồng khoa học và đào tạo với 5 ban chức năng, 14 bộ môn, công đoàn bộ phận và đoàn thanh niên [H3.03.01.01]. Quy chế xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, cán bộ quản lý gồm trưởng/phó khoa, trưởng/phó bộ môn, trưởng/phó ban chức năng.

Trưởng khoa chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của khoa. Phó trưởng khoa là người giúp Trưởng khoa tổ chức thực hiện một số công việc do Trưởng khoa phân công; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thay mặt Trưởng khoa khi được Trưởng khoa ủy quyền.

Theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường, khoa xác định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các bộ môn, ban chức năng đảm bảo hoạt động đồng bộ và



hiệu quả. Sự chỉ đạo, điều hành từ khoa xuống đến các đơn vị, mối quan hệ giữa phòng và ban thông suốt, nhịp nhàng nhờ sự chỉ đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm quán triệt tại các cuộc họp giao ban hàng tháng, họp đột xuất, sự trao đổi thông tin, lịch họp, lịch công tác,... qua hệ thống email chung của từng nhóm cán bộ quản lý.

Phương hướng hoạt động và các nhiệm vụ trọng tâm được xác định cụ thể cho từng giai đoạn, từng năm học, được tổ chức thảo luận rộng rãi thông qua Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm. Qua đó, tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong toàn thể cán bộ viên chức, tuân thủ các chính sách quản lý của khoa, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung.

Khoa tuân thủ các quy chế, quy định chung của nhà trường như Quy chế về công tác thi đua - khen thưởng [MC: H3.03.01.02], Quy chế thực hiện dân chủ [H3.03.01.03], Quy chế Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí [H3.03.01.04], Quy chế văn hóa công sở, Quy chế nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, Quy chế chi tiêu nội bộ.

### ***Cơ cấu tổ chức của Khoa Dược***



## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Cơ cấu tổ chức phù hợp, thuận lợi cho sự phát triển thành trường trong tương lai.

Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và cán bộ quản lý được xác định rõ ràng, mối quan hệ công tác giữa các đơn vị thông suốt, hoạt động hiệu quả.

Có trên 70 năm xây dựng và phát triển khoa, công tác tổ chức và quản lý được thực hiện linh động, phù hợp với mục tiêu chiến lược của từng giai đoạn.

Đảng ủy và Ban chủ nhiệm đoàn kết, thống nhất, hiệu quả trong công tác lãnh đạo. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm thực tế.

### ***Điểm yếu***

Chưa được tự chủ hoàn toàn trong công tác quản lý khoa.

Cơ cấu tổ chức khoa chưa ổn định do ảnh hưởng bởi những chính sách tinh giản bộ máy của trường cũng như Bộ Y tế.

Một số viên chức quản lý thiếu chuyên nghiệp, kiêm nhiệm nhiều chức vụ hoặc chưa dành nhiều thời gian cho công tác quản lý.

Chưa có phương thức đánh giá hiệu quả công tác quản lý của trường/phó đơn vị.

### ***Cơ hội***

Luật giáo dục đại học đang từng bước giao quyền tự chủ cho trường đại học, từ đó khoa có thể phát triển thành trường thành viên của Đại học sức khỏe.

Trường chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý

Nhà trường đang xây dựng quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên và hệ thống KPI đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ quản lý các đơn vị.

### ***Thách thức***

Xu hướng phát triển giáo dục đại học và trao quyền tự chủ cho các cơ sở, đơn vị đặt ra yêu cầu khoa, trường cần đáp ứng đòi hỏi của việc quản trị đại học, quản trị đơn vị với xu thế “Kinh tế tri thức”;

Một số chính sách về tổ chức bộ máy và cách thức quản lý còn bất cập.

Cần xây dựng các quy chế, quy định, nội quy riêng phù hợp với đặc thù của khoa.

Cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ để xây dựng KPI cho từng đơn vị, cá nhân.

### **Đề xuất các kiến nghị về công tác quản lý của khoa**

Đẩy nhanh quá trình thành lập Đại học sức khỏe và phát triển khoa thành trường để có thể thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và cán bộ quản lý; điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tế cũng như định hướng phát triển của khoa trong tương lai;

Huy động và khai thác mọi nguồn lực để đội ngũ nhân sự có điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng gắn liền với giao nhiệm vụ trên thực tế có định hướng đối với đội ngũ trẻ có triển vọng.

**Tiêu chí 3.2:** Khoa được tổ chức theo một hệ thống quản trị bao gồm các hội đồng, ủy ban, ban ra quyết định và tư vấn (bao gồm cả hội đồng sư phạm) để hoàn thành sứ mệnh của mình. Ngoài cán bộ giảng dạy, hệ thống quản trị của Khoa có đại diện của các ban, nhân viên hỗ trợ, sinh viên, giám sát viên và dược sĩ.

### **Mô tả cách thức**

Khoa Dược có Hội đồng Khoa học và Đào tạo được thành lập để tư vấn cho Trường Khoa triển khai các nhiệm vụ quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có Chủ tịch Hội đồng và các thành viên do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trường Khoa; có số lượng thành viên là số lẻ và có tối thiểu 07 thành viên, gồm: Trường Khoa, các Phó Trường Khoa, các Trưởng Bộ môn, một số Trưởng ban chức năng, đại diện của giảng viên, nghiên cứu viên là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ.

Chủ tịch Hội đồng được bầu trong số các thành viên Hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa họp ít nhất 1 lần trong một học kỳ do Chủ tịch Hội đồng triệu tập hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. Nội dung cuộc họp được thông báo trước cho tất cả thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày. Cuộc họp được tổ chức khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng biểu quyết đồng ý. Biên bản cuộc họp của Hội đồng cùng với những đề xuất tương ứng của Trường Khoa khi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định những vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Khoa [MC: H3.03.02.01].

Ngoài ra, Trường Khoa có thể đề xuất các Hội đồng Tư vấn trình Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập để tư vấn cho Trường Khoa về một số nhiệm vụ đặc biệt phục vụ công tác quản lý, điều hành khoa. Hội đồng Tư vấn có thể có các thành viên không phải là viên chức của Khoa như đại diện của đại diện nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, sinh viên [H3.03.02.02].

### **Phân tích SWOT**

#### **Điểm mạnh**

Hội đồng Khoa học và đào tạo của khoa hiểu rõ về những quy chế, quy định liên quan đến công tác đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, tham mưu hiệu quả cho Trường khoa trong công tác quản lý khoa.

#### **Điểm yếu**

Hội đồng Khoa học và đào tạo không có thành viên ngoài khoa, chưa nắm bắt hết nhu cầu thực tế từ người sử dụng nhân lực do khoa đào tạo cũng như cựu sinh viên, sinh viên để đóng góp ý kiến giúp Ban chủ nhiệm khoa xây dựng, cải tiến chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của những ví trí việc làm trong lĩnh vực dược.

#### **Cơ hội**

Luật Giáo dục đại học sửa đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2019 quy định rõ quy chế tổ chức hoạt động của các Hội đồng trong khoa.

### ***Thách thức***

Sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục tham gia công tác đào tạo nhân lực được ngày càng quyết liệt, đòi hỏi các Hội đồng phải nhanh nhạy đề tư vấn cho Trường Khoa trong vấn đề mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo để phù hợp với tình hình mới.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Ban hành quy định (tiêu chuẩn, số lượng, quy trình tuyển chọn) về việc bổ sung đại diện của đơn vị tuyển dụng, cựu sinh viên và sinh viên tham gia các Hội đồng Khoa học và đào tạo, Hội đồng tư vấn của khoa.

***Tiêu chí 3.3: Khoa được hưởng các dịch vụ hành chính giúp thực hiện các nhiệm vụ.***

### **Mô tả cách thức**

Công tác quản lý hành chính của Nhà trường được thực hiện thông qua 11 phòng chức năng nhằm hỗ trợ các khoa nói chung và khoa Dược nói riêng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ do Hiệu trưởng giao. Ở cấp khoa, công tác hành chính được triển khai nhằm đảm bảo nhu cầu cụ thể của khoa do 05 ban thực hiện gồm: Ban Tổ chức - Hành chính (liên hệ công tác với các phòng Tổ chức Cán bộ, Hành chính Tổng hợp, Hợp tác Quốc tế, Kế hoạch Tài chính, Thanh tra - Pháp chế); Ban Quản lý - Đào tạo (liên hệ công tác với các phòng Đào tạo Đại học, Đào tạo Sau đại học, Công tác Sinh viên), Ban Quản trị - Giáo tài (liên hệ công tác với Phòng Quản trị Giáo tài), Ban Nghiên cứu khoa học - Thư viện (liên hệ công tác với Phòng Nghiên cứu khoa học – Công nghệ và Thư viện trường) và Ban Đảm bảo chất lượng Giáo dục (liên hệ công tác với Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục). Trong đó, Ban Tổ chức - Hành chính tham mưu cho Ban chủ nhiệm thực hiện công tác tổ chức cán bộ, hành chính, công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh trật tự, tài chính và đối ngoại [H3.03.03.01] với 02 giảng viên kiêm nhiệm (Trưởng và Phó Ban), 03 chuyên viên, 01 kế toán viên, 01 cán sự, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên phục vụ và 06 nhân viên bảo vệ. Ban Quản lý Đào tạo có nhiệm vụ hỗ trợ triển khai kế hoạch đào tạo sau đại học, đại học; thực hiện các quy chế, chế độ chính sách đối với học viên, sinh viên [H3.03.03.02] với 04 giảng viên kiêm nhiệm, 05 chuyên viên, 03 nhân viên vệ sinh giảng đường. Ban Quản trị - Giáo tài có chức năng giúp Khoa quản lý công tác hậu cần (cung cấp, sửa chữa các trang thiết bị, máy móc, hóa chất...) với 01 giảng viên kiêm nhiệm, 01 chuyên viên, 01 cán sự, 10 nhân viên (lái xe, y tế, sửa chữa, vệ sinh) [H3.03.03.03]. Ban Nghiên cứu khoa học - Thư viện gồm 01 giảng viên kiêm nhiệm, 02 thư viện viên, 01 chuyên viên, 01 nhân viên. Ban Nghiên cứu khoa học - Thư viện có nhiệm vụ quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ bạn đọc tham khảo tài liệu chuyên môn [H3.03.03.04]. Ban Đảm bảo chất lượng Giáo dục gồm 03 giảng viên kiêm nhiệm, 01 chuyên viên có chức năng tham mưu Ban Chủ nhiệm về kiểm định chất lượng giáo dục và đảm bảo chất lượng giáo dục tại Khoa [H3.03.03.05].

Nhân viên hành chính có chức năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được trưởng Ban phân công tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng ban. Nhân viên phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban về thủ tục, quy trình, tiến độ thực hiện, chất

lượng, hiệu quả của từng công việc được giao và các ý kiến đề xuất. Đối với giảng viên kiêm nhiệm phải hoàn thành công tác hành chính tại các ban và công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ khác theo quyết định phân công.

Đội ngũ nhân viên hành chính hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần đảm bảo đúng tiến độ, đúng kế hoạch công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác của khoa. Hiệu quả công việc của đội ngũ hỗ trợ được giảng viên, người học đánh giá cao. Hàng năm, khoa triển khai đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên hành chính làm cơ sở đề nghị tặng thưởng danh hiệu các thi đua như Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua các cấp, Giấy khen của Hiệu Trường, Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y tế và được nâng lương trước thời hạn cũng như đưa vào quy hoạch hoặc đề bạt bổ nhiệm vào các chức danh quản lý [H3.03.03.06], [H3.03.03.07].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Đội ngũ nhân viên hành chính đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác đang đảm trách.

Khoa triển khai công tác đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên hỗ trợ hàng năm, ghi nhận và khen thưởng kịp thời cho những thành tích xuất sắc của nhân viên hỗ trợ, tạo động lực để họ gắn bó hơn, tích cực hơn trong công tác.

### ***Điểm yếu***

Một số người học chưa hài lòng với giờ giấc, phong cách ứng xử, thái độ làm việc của nhân viên hành chính.

Một số vị trí việc làm chưa được phân công công việc hợp lý, chưa thực hiện đồng bộ, thống nhất bảng mô tả công việc làm cơ sở đánh giá chất lượng công việc theo tiêu chí cụ thể.

### ***Cơ hội***

Nhân viên hành chính có cơ hội phát huy năng lực khi thực hiện tự chủ đại học, tiền tới trả lương theo năng suất lao động.

Nhà trường đang xây dựng hệ thống KPI để đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên hành chính.

### ***Thách thức***

Để thực hiện tự chủ hiệu quả, việc giảm số lượng nhân viên hành chính cần phải xem xét.

Nhân viên hành chính cần chủ động bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới khi khoa phát triển thành trường.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động phục vụ của các Ban có chức năng. Từ đó, đề ra biện pháp cải thiện thái độ, nâng cao năng lực của khối nhân viên hành chính. Khoa xây dựng và cử nhân viên hành chính tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị.

Từ năm 2019, Khoa đã triển khai việc tái sắp xếp khối hành chính theo hướng tăng cường hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng công việc gồm 4 tổ nghiệp vụ (Hành chính - Tổ chức, Quản lý đào tạo, Quản trị giáo tài, Hợp tác quốc tế - Nghiên cứu khoa

học) và đơn vị đảm bảo chất lượng giáo dục với chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý giúp hoạt động quản lý hành chính của khoa tập trung theo hướng chuyên nghiệp hơn.

### **Kết luận Tiêu chuẩn 3**

Cơ cấu bộ máy của khoa được tổ chức theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh với sự phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể và cá nhân nhằm đảm bảo tính chủ động trong công tác được phân công. Ngoài ra, sự tư vấn hiệu quả của Hội đồng Khoa học và đào tạo cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa 05 ban của khoa với các phòng chức năng trong trường giúp hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng của khoa.

## **4. CHƯƠNG TRÌNH HỌC GỒM NHIỀU GIAI ĐOẠN KHÁC NHAU BAO GỒM ĐÀO TẠO NGHỀ**

*Tiêu chí 4.1: Nhiệm vụ và kỹ năng mong đợi đối với các dược sĩ tốt nghiệp*

### **Mô tả cách thức**

Khoa Dược thuộc Đại học Y Dược TP. HCM là một trong những cơ sở đào tạo hàng đầu về lĩnh vực Dược, có đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ chuyên môn cao.

CTĐT Dược sĩ đại học được xây dựng trên cơ sở chương trình khung và các văn bản, hướng dẫn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thể hiện được các chuẩn đầu ra (CĐR) dành cho sinh viên tốt nghiệp gồm những yêu cầu về kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành và các kỹ năng nghề nghiệp. Các mục tiêu và CĐR được xây dựng khoa học, phản ánh rõ ràng sứ mạng và tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Nhà trường [H4.04.01.01].

*Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học qui định tại Luật giáo dục đại học*

Từ năm học 2015-2016 trở về trước, Khoa Dược tổ chức đào tạo dược sĩ đại học hệ chính qui theo chương trình niên chế. Từ năm học 2016-2017, Đại học Y Dược TP. HCM ban hành CTĐT theo hệ thống tín chỉ và đào tạo song song với CTĐT theo hệ thống niên chế. Đến năm 2021, Khoa Dược sẽ chấm dứt chương trình đào tạo theo hệ thống niên chế và chỉ còn một chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ [H4.04.01.02].

*Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng theo các văn bản qui định về xây dựng CTĐT với các yêu cầu chặt chẽ về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trên cơ sở mục tiêu đào tạo chung của Đại học Y Dược TP. HCM, Khoa đã xác định mục tiêu CTĐT dược sĩ đại học, cụ thể là: "Đào tạo người dược sĩ có đạo đức tốt, có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản để tư vấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc tốt; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân"* [H4.04.01.03].

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của

Đại học Y Dược TP. HCM. Tuyên bố về sứ mạng tầm nhìn của Đại học Y Dược TP. HCM vào năm 2016 đề cập đến việc đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đến năm 2030, Đại học Y Dược TP. HCM phát triển thành đại học sức khỏe hàng đầu Việt Nam ngang tầm các đại học trong khu vực [H4.04.01.04].

Năm học 2015-2016, nhằm tăng cường mức độ chuyên sâu theo lĩnh vực tự chọn, Khoa đã xây dựng CTĐT Dược sĩ đại học theo 5 định hướng chuyên ngành. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa đã phân biện và thẩm định CTĐT và sau đó CTĐT được lấy ý kiến đóng góp của các giảng viên, sinh viên và nhà tuyển dụng. Kết quả khảo sát cho thấy, sự điều chỉnh CTĐT đáp ứng với những yêu cầu xã hội, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chức năng, nhiệm vụ của Đại học Y Dược TP. HCM [H4.04.01.02].

Như vậy, với mục tiêu đào tạo Dược sĩ đại học có trình độ chuyên sâu trong các định hướng chuyên ngành, đáp ứng nhu cầu xã hội, CTĐT Dược sĩ đại học đã cụ thể hóa sứ mạng và tầm nhìn của ĐHYD TP. HCM.

*Mục tiêu của CTĐT Dược sĩ đại học phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học qui định tại Luật giáo dục đại học và Chiến lược của Trường là phát triển thành đại học khoa học sức khỏe hàng đầu Việt Nam, ngang tầm với các đại học trong khu vực. CTĐT được Khoa Dược xây dựng dựa trên khung CTĐT Dược sĩ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để đảm bảo mục tiêu của giáo dục đại học. Ngoài ra, CTĐT được cập nhật và phát triển theo hướng hiện đại hóa từ các ý kiến qua các hội thảo về xây dựng và cải tiến chương trình được tổ chức hằng năm. Trên cơ sở này, Khoa Dược đều có tổng kết và xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm.*

***Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT***

Khoa Dược đã tổ chức xây dựng CĐR của CTĐT Dược sĩ đại học theo đúng qui trình hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là thành lập nhóm chuyên gia biên soạn, lấy ý kiến của các bên liên quan về CĐR (giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng), tổ chức các phiên họp rà soát và góp ý CĐR [H4.04.01.05].

Trước năm 2016, CĐR của CTĐT Dược sĩ của Khoa Dược chưa được xây dựng nhưng qui trình kiểm tra đánh giá sinh viên hoàn thành CTĐT đều đầy đủ các yêu cầu phải đạt được trên cả 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và thái độ. Các khảo sát về khả năng tìm kiếm việc làm của SV sau tốt nghiệp cũng như sự hài lòng của nhà tuyển dụng đều cho thấy sinh viên hoàn thành CTĐT đáp ứng được nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực Dược [H4.04.01.06].

Năm 2016, CĐR của CTĐT Dược sĩ đại học được xây dựng chi tiết và mô tả rõ ràng trong khung CTĐT của ngành Dược được ban hành, phản ánh rõ sứ mạng và tầm nhìn của nhà trường. CĐR của CTĐT Dược sĩ đại học nêu rõ yêu cầu phải đạt trên 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và thái độ [H4.04.01.07].

CĐR của CTĐT được công bố rộng rãi tới cán bộ giảng viên và người học, nhà tuyển dụng thông qua website của nhà trường và các cuộc họp xây dựng CĐR [H4.04.01.07].

*Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. Cụ thể là:*

Về kiến thức, CĐR bao gồm yêu cầu về kiến thức chuyên môn chung và kiến thức chuyên môn theo định hướng chuyên ngành. CTĐT Dược sĩ đại học hướng đến trang bị cho người học những kiến thức chuyên môn chung và trong phần định hướng chuyên ngành, sinh viên được đào tạo định hướng theo một trong năm chuyên ngành: Dược lâm sàng, Dược liệu - dược cổ truyền, Kiểm tra chất lượng thuốc, Quản lý Dược và Cung ứng thuốc, Sản xuất và phát triển thuốc. CĐR của các học phần đã bao quát trong nội dung CĐR của CTĐT. Đây là cơ sở quan trọng đảm bảo tính khả thi của CĐR [H4.04.01.08].

CĐR xác định rõ những kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng làm việc nhóm mà sinh viên cần đạt. Sinh viên phải có kỹ năng thực hiện, giải quyết những công việc chuyên môn của một người Dược sĩ trên cơ sở vận dụng, phân tích, tổng hợp các kiến thức học được, đồng thời phải có những kỹ năng mềm trong giao tiếp, kỹ năng cập nhật thông tin, tự học, tự đào tạo sau khi tốt nghiệp [H4.04.01.08].

Với đặc thù là đào tạo nhân viên ngành y tế, CĐR của CTĐT Dược sĩ đại học xác định rõ các tiêu chí về thái độ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, giúp người học giữ gìn đạo đức nghề nghiệp khi hành nghề [H4.04.01.08].

***Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai***

CĐR của CTĐT Dược sĩ đại học của Đại học Y Dược TP. HCM đã được ban hành vào ngày 26/9/2016. Trong quá trình xây dựng CĐR của CTĐT, Khoa đã khảo sát và thu thập ý kiến từ sinh viên, cựu sinh viên và các nhà tuyển dụng về các kết quả mong đợi sau khi đào tạo. Dựa theo ý kiến đóng góp của các bên liên quan bên trong và bên ngoài, Khoa đưa ra CĐR phù hợp với thực tiễn xã hội cũng như tính chất chuyên môn của ngành học. CĐR được xây dựng có sự tham khảo và đối sánh các CĐR và mục tiêu đào tạo của các trường đại học có đào tạo ngành Dược uy tín trong nước (trường Đại học Dược Hà Nội) và khu vực (Đại học Mahidol - Thái Lan). CĐR đã được Hội đồng chuyên môn thông qua, nghiệm thu và được Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. HCM ban hành thực hiện [H4.04.01.09].

Sau khi ban hành, trong mỗi năm học, Khoa Dược đều lấy ý kiến đánh giá của sinh viên đối với việc giảng dạy các học phần trong CTĐT. Kết quả thu được cho thấy CTĐT phần lớn đáp ứng được CĐR mong đợi, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm rất cao, trên 90% trong vòng 1 năm sau khi tốt nghiệp. Các ý kiến của sinh viên, cựu sinh viên về CTĐT, là cơ sở quan trọng để Khoa có những điều chỉnh về nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm tăng sự tương thích giữa CĐR của mỗi học phần với kỳ vọng của người học [H4.04.01.06].

Để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, năm 2017 Khoa tổ chức lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng đồng thời tổ chức buổi họp trao đổi giữa Khoa và các doanh nghiệp, viện, trường có sử dụng Dược sĩ do trường đào tạo. Kết quả cho thấy, các nhà tuyển dụng đều hài lòng với chất lượng đào tạo của Khoa Dược, đồng ý với những tiêu chí của



CĐR. Các nhà tuyển dụng đánh giá cao kiến thức chuyên môn của người học tốt nghiệp tại Khoa Dược, Đại học Y Dược TP. HCM cũng như khả năng vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn công tác.

Năm 2018, CĐR được lấy ý kiến của các bên liên quan thông qua các khảo sát ý kiến của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng [H4.04.01.06]. Sau đó, Hội đồng Khoa học và Đào tạo mở rộng được tổ chức họp để xem xét những góp ý và điều chỉnh CĐR trước khi trình hiệu trưởng ban hành.

### **Phân tích SWOT**

#### ***Điểm mạnh***

Mục tiêu của CTĐT Dược sĩ đại học đã xác định rõ ràng các định hướng chuyên ngành đáp ứng nhu cầu nhân lực Dược ngày càng cao của xã hội.

Mục tiêu được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo theo từng năm học, từng học kỳ. Khoa Dược quán triệt nhiệm vụ đến từng cán bộ, giảng viên nhằm hoàn thành tốt nhất mục tiêu đề ra.

CĐR được thiết kế có những yêu cầu chung cơ bản đồng thời có những yêu cầu riêng biệt cho các định hướng chuyên ngành tương ứng với CTĐT, giúp người học có khả năng định hướng chuyên môn nghề nghiệp.

CĐR của CTĐT Dược sĩ đại học sau khi được ban hành đã công bố công khai để tất cả các đối tượng quan tâm có thể tiếp cận.

CĐR được rà soát, điều chỉnh theo đúng trình tự từ thu nhận ý kiến của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng cho đến góp ý của giảng viên và được tổng kết, đánh giá điều chỉnh bởi Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

#### ***Điểm yếu***

Mục tiêu đào tạo của Khoa chưa được rà soát định kỳ và cập nhật thường xuyên với nhu cầu xã hội.

Một số yêu cầu của CĐR còn quá chi tiết, quá trình khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan là cựu sinh viên và nhà tuyển dụng còn hạn chế về số lượng phản hồi.

Khoa chưa quảng bá, chưa có các tài liệu và các bản tin để phổ biến rộng rãi hơn CTĐT và CĐR.

#### ***Cơ hội***

Hiện nay CĐR Dược sĩ đại học do từng trường đào tạo về lĩnh vực y tế trong nước tự xây dựng do Bộ Y tế chưa ban hành chuẩn năng lực dược sĩ quốc gia. Với truyền thống đào tạo Dược sĩ đại học có chất lượng, Khoa Dược Đại học Y Dược TP. HCM cùng với Đại học Dược Hà Nội được giao nhiệm vụ chủ trì dự án xây dựng Chuẩn năng lực dược sĩ đại học. Đây là cơ hội chứng minh CĐR của Khoa Dược Đại học Y Dược TP. HCM có thể đáp ứng chuẩn năng lực dược sĩ quốc gia.

#### ***Thách thức***

Với xu hướng hội nhập ASEAN, CĐR của CTĐT cần tiếp tục nâng cao và hiệu chỉnh, hướng đến sự phù hợp về chuẩn năng lực của ngành nghề dược sĩ trong khu vực ASEAN để có thể mở rộng thị trường làm việc cho các Dược sĩ Việt nam.

#### **Đề xuất các kiến nghị**

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã có kế hoạch tổ chức hội thảo, thực hiện các khảo

sát hàng năm để đánh giá và rà soát lại mục tiêu của CTĐT theo hướng phù hợp hơn với sứ mạng và tầm nhìn của nhà trường, với Luật giáo dục đại học và đáp ứng hơn nữa nhu cầu về chăm sóc sức khỏe của người dân.

Từ năm học 2017-2018, Khoa đã có kế hoạch cho việc đánh giá và rà soát lại CDR của từng học phần. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa đóng vai trò nòng cốt trong việc đánh giá, rà soát, điều chỉnh CDR. Trong quá trình điều chỉnh CDR, việc lấy ý kiến của cựu sinh viên và các bên liên quan sẽ được chú trọng, tìm phương thức phù hợp để tăng số lượng phản hồi.

Từ năm học 2017-2018, Khoa Dược đã đẩy mạnh việc ký kết các thỏa thuận hợp tác với các cơ sở thực hành có uy tín, những cơ quan đang sử dụng và có nhu cầu sử dụng sinh viên tốt nghiệp ngành Dược. Ban Quản lý Đào tạo cùng Hội đồng Khoa học và Đào tạo mở rộng làm việc với các cơ sở để rà soát, trao đổi và xây dựng những nguyên tắc liên quan đến CTĐT và CDR, nhằm tạo điều kiện cho sinh viên đạt được kết quả học tập mong đợi. Khoa thành lập Ban chỉ đạo thực tế có nhiệm vụ xây dựng nội dung học tập, phương pháp đánh giá, đánh giá chất lượng cơ sở đào tạo [H4.04.01.10].

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã có kế hoạch thiết kế các chuyên mục trên trang web để thuận lợi cho việc trao đổi, góp ý về CDR và CTĐT từ các bên liên quan, đồng thời thiết kế và phát hành những tài liệu quảng bá về CTĐT của Khoa .

#### ***Tiêu chí 4.2: Sự tổ chức giảng dạy (Chương trình giảng dạy và đánh giá)***

##### **Mô tả cách thức**

Chương trình đào tạo Dược sĩ đại học được xây dựng theo chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chương trình được rà soát và chỉnh sửa phù hợp với sứ mạng, mục tiêu đào tạo và nhiệm vụ của Đại học Y Dược TP. HCM. Chương trình đào tạo được tiến hành lấy ý kiến từ các giảng viên giảng dạy của các bộ môn, sau đó được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa, của Trường phản biện, thẩm định, góp ý trước khi được Hiệu trưởng ban hành để đưa vào giảng dạy. Chương trình đào tạo được định kỳ xem xét, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật 2 năm/lần, dựa vào ý kiến các bên liên quan, đồng thời được thảo luận trong Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa, của Trường [H4.04.02.01].

##### ***Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan***

Trước đây, triết lý giáo dục dù không được công bố trong văn bản riêng nhưng đã được phản ánh thông qua mục tiêu và phương châm giáo dục của nhà Trường. Từ khi thành lập trường Đại học Y Dược TP. HCM năm 1976 đến năm 2012, mục tiêu đào tạo của Khoa Dược được thực hiện theo Quy định tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Đại học Y Dược TP. HCM do Bộ Y tế ban hành. Từ năm 2016, Khoa Dược quyết định mục tiêu đào tạo của Khoa cũng là mục tiêu chung Đào tạo Dược sĩ trình độ đại học theo Chương trình khung giáo dục đại học ban hành theo Thông tư 01/2012/TT-BGDĐT: “Đào tạo Dược sĩ trình độ đại học là đào tạo những người có đạo đức tốt, có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản để tư vấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc

tốt; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân”. Mục tiêu đào tạo cũng được thể hiện ngay tại trang web giới thiệu nhà trường [H4.04.01.01], [H4.04.01.03], [H4.04.01.04].

Hiện nay, nhà trường đã tổ chức thực hiện xây dựng triết lý giáo dục, dự thảo triết lý giáo dục đã được lấy ý kiến góp ý từ các khoa thành viên và Hiệu trưởng đã ra quyết định công bố triết lý giáo dục của Đại học Y Dược TP. HCM.

#### ***Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật***

Từ năm học 2009-2010 đến nay, CTĐT Dược sĩ đại học đã trải qua 3 lần thay đổi. Từ năm học 2009-2010 đến 2011-2012, CTĐT bao gồm 270 đơn vị học trình (ĐVHT) được áp dụng. Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình khung giáo dục Đại học khối ngành Khoa học sức khỏe theo thông tư 01/2012/TT-BGDĐT, Đại học Y Dược TP. HCM đã thiết kế và ban hành CTĐT Dược sĩ đại học theo định hướng chuyên ngành, gồm 233 ĐVHT và được đưa vào giảng dạy từ năm học 2012-2013. Sau đó, CTĐT Dược sĩ đại học định hướng chuyên ngành theo hệ thống tín chỉ được ban hành năm 2016 và áp dụng từ năm học 2016-2017. Hàng năm, Khoa tổ chức Hội thảo về đào tạo để thảo luận, điều chỉnh nội dung CTĐT. CTĐT đồng thời được lấy ý kiến, góp ý từ các giảng viên, thảo luận tại Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa, thẩm định tại Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường trước khi được ban hành chính thức. [H4.04.01.01], [H4.04.01.02], [H4.04.02.01], [H4.04.02.02].

Chương trình đào tạo gồm đầy đủ các phần: mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình khung, đề cương chi tiết các học phần. CTĐT Dược sĩ đại học được thiết kế gồm 168 tín chỉ, bao hàm đầy đủ các khối kiến thức như sau:

- Kiến thức chung:	32 tín chỉ
(không tính các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất)	
- Kiến thức cơ sở ngành:	41 tín chỉ
- Kiến thức ngành:	65 tín chỉ
- Kiến thức định hướng chuyên ngành:	20 tín chỉ
- Kiến thức tốt nghiệp:	10 tín chỉ

Cấu trúc chương trình, các học phần được xây dựng logic, phù hợp với chuẩn đầu ra. Ma trận hiển thị sự liên quan giữa chuẩn đầu ra và các học phần được thể hiện rõ ràng trong bản mô tả chương trình và được cụ thể hóa trong đề cương các học phần [H4.04.01.08].

#### ***Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật***

Trên cơ sở bản mô tả CTĐT, ma trận hiển thị mối liên quan giữa chuẩn đầu ra với các học phần và mẫu đề cương học phần của Đại học Y Dược TP. HCM ban hành, Khoa Dược và các bộ môn đã tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần. Nội dung đề cương chi tiết bao gồm đầy đủ các thông tin sau:

- Tên học phần/Mã học phần
- Khối lượng học phần
- Mô tả môn học
- Nguồn học liệu

- Mục tiêu học phần
- Đánh giá học phần
- Nội dung giảng dạy
- Quy định của học phần
- Phụ trách học phần

Từ năm học 2016-2017, đề cương học phần được các bộ môn, các giảng viên cung cấp cho sinh viên ngay buổi học đầu tiên. Trong từng bài giảng, giảng viên cung cấp cho sinh viên mục tiêu cụ thể của bài học.

Trong năm học 2017-2018, căn cứ trên phản hồi của người học và ý kiến các bên liên quan, đề cương chi tiết học phần được cập nhật định kỳ cùng với việc cập nhật CTĐT [H4.04.01.02].

***Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận***

Sau khi CTĐT Dược sĩ đại học được xây dựng theo chuẩn đầu ra được ban hành theo Quyết định của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. HCM, nhà trường đã công khai CTĐT trên website, trong sổ tay sinh viên - tài liệu được phát cho sinh viên năm thứ nhất để giúp sinh viên nắm được cấu trúc chương trình và tiến trình đào tạo.

CTĐT được công khai và giới thiệu đến tất cả các bên liên quan. Đầu năm học, trong buổi sinh hoạt đầu khóa với các lớp, Ban Quản lý Đào tạo cung cấp kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng khối lớp. Đồng thời, lịch giảng dạy chi tiết theo từng tuần được công khai trên website cho sinh viên được biết và được gửi đến các bộ môn, các khối lớp.

Đề cương chi tiết được gửi đến giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập để tư vấn cho sinh viên lựa chọn tiến trình học tập phù hợp. Thông qua các buổi hội thảo chuyên đề, đề cương chi tiết học phần thực tế được gửi đến các nhà tuyển dụng, các cơ sở thực tế để lấy ý kiến cập nhật [H4.04.01.02].

***Hoạt động giảng dạy của giảng viên được đánh giá hằng năm***

Mỗi năm, khoa Dược thực hiện lấy ý kiến sinh viên về chất lượng giảng dạy của giảng viên, thường được tổ chức khi kết thúc học phần. Căn cứ trên phiếu đánh giá này, giảng viên có thể điều chỉnh nội dung, hình thức giảng dạy phù hợp với nhu cầu sinh viên [H4.04.02.03].

***Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học***

Với hệ thống đồng bộ từ phương pháp dạy và học đến chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, Khoa Dược đã xây dựng được môi trường giáo dục tích cực. Để tạo sự đổi mới phương pháp giảng dạy hướng tới hình thức giảng dạy tích cực và để khuyến khích học tập tích cực, đổi mới của môi trường học tập như cải tiến cơ sở vật chất và trang thiết bị cũng như các tài liệu học tập và thiết kế bài giảng e-learning được xem là công cụ hữu ích để sinh viên và giảng viên tương tác với nhau. Hình thức này đã tạo điều kiện thuận lợi cho người học có được cơ hội học tập suốt đời, học sau khi tốt nghiệp và học từ xa [H4.04.02.04].

Với phương pháp dạy và học lấy người học làm trung tâm, sinh viên thực hiện bài tập nhóm, khóa luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Điều này đã giúp sinh viên học

được phương pháp học, biết cách chủ động giải quyết một vấn đề, biết tự nghiên cứu, thu thập kiến thức đồng thời nắm bắt các kỹ năng mềm. Tất cả những nền tảng này có thể giúp họ thành công trong sự nghiệp và cập nhật kiến thức trong tương lai.

Ngoài kiến thức tích lũy trên giảng đường, sinh viên cũng có thể cập nhật, học hỏi qua các buổi hội thảo, sinh hoạt khoa học kỹ thuật được tổ chức thường xuyên hay các hội nghị khoa học kỹ thuật thường niên. Thông qua các sự kiện này, đã giúp sinh viên nâng cao kỹ năng trình độ tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành, cách xây dựng hình ảnh thương hiệu cá nhân, kỹ năng truyền đạt kiến thức,... Các hội thảo cũng là nơi để chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu và cung cấp cho sinh viên những ý tưởng nghiên cứu. Bên cạnh các chương trình học tập chính khóa, sinh viên Khoa Dược được khuyến khích tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên. Ngay từ năm thứ hai, sinh viên đã được tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học như Đi tìm thần dược, Chương trình nghiên cứu mùa hè (Summer Research Program), [H4.04.02.05], [H4.04.02.06], [H4.04.02.07].

Để tạo điều kiện cho việc tự học, Khoa Dược đã thiết kế một số khóa học như Phương pháp nghiên cứu khoa học, Tra cứu tài liệu online,... nhằm cung cấp cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp tự học, tìm kiếm thông tin và giải quyết vấn đề.

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Theo mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo được xây dựng, kế hoạch đào tạo được thiết kế theo từng năm học/học kỳ và được thông báo đến các bên liên quan, gồm giảng viên, sinh viên và các đơn vị hợp tác đào tạo.

Đề cương chi tiết học phần cung cấp đầy đủ thông tin, được rà soát, bổ sung và cập nhật.

Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai và các bên liên quan để dàng tiếp cận.

CTĐT được xây dựng có căn cứ pháp lý, khoa học, có tính cập nhật. Các thông tin trong bản mô tả CTĐT Dược sĩ đại học định hướng chuyên ngành theo tín chỉ rõ ràng, đầy đủ và tường minh.

Bản mô tả CTĐT định kỳ được điều chỉnh, cập nhật theo định hướng phát triển của ngành trong từng giai đoạn, theo nhu cầu xã hội và ý kiến các bên liên quan.

Các hoạt động dạy và học tích cực, chủ động cùng cơ sở vật chất được trang bị, bài giảng e-learning được thiết kế đều hướng đến tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng để có thể nâng cao khả năng học tập suốt đời.

### ***Điểm yếu***

Mục tiêu đào tạo chưa nhấn mạnh được thế mạnh của Khoa Dược và chưa thông báo thường niên đến các bên liên quan bên ngoài.

Ý kiến khảo sát của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng trong việc xây dựng CTĐT (trong đó có đề cương chi tiết) còn hạn chế.

Ý kiến khảo sát của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng trong việc điều chỉnh và cập nhật CTĐT còn hạn chế.

Đề cương chi tiết học phần chưa được công khai rộng rãi đến các bên liên quan.

Phương pháp hiệu quả để động viên khả năng tư duy phản biện của sinh viên chưa được triển khai đồng bộ.

### **Cơ hội**

Việc xây dựng chương trình đào tạo mới và cơ chế cập nhật liên tục là cơ hội giúp Khoa Dược không ngừng đổi mới, sáng tạo để đáp ứng nhu cầu của xã hội, của người học, của đơn vị tuyển dụng.

Chính sách của Chính phủ, của Bộ chủ quản, sự quyết tâm của Ban giám hiệu trong đồng bộ hóa công tác quản lý, giảng dạy bằng hệ thống tin học với phần mềm chuyên dụng là cơ hội để đổi mới quản trị chương trình đào tạo một cách toàn diện.

### **Thách thức**

Đội ngũ nhân lực giảng dạy và quản lý cần phải được đào tạo cập nhật liên tục để theo kịp sự vận hành, đổi mới không ngừng trong công tác đào tạo.

Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, sáng tạo là yêu cầu bắt buộc để trường duy trì vị thế là cơ sở đào tạo Dược hàng đầu của khu vực phía Nam và cả nước, trong đó chương trình giảng dạy là nền tảng.

Cần có sự đồng bộ giữa nguồn nhân lực và nguồn cơ sở vật chất để đáp ứng chất lượng đào tạo.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Trong năm học 2018-2019, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Dược đã xây dựng mục tiêu đào tạo riêng để thể hiện những đặc điểm nổi bật trong đào tạo của nhà trường và sẽ phổ biến đến các bên liên quan.

Từ năm học 2018-2019, nhà trường đã xây dựng lộ trình triển khai việc công khai tóm tắt đề cương chi tiết các học phần trên website của Khoa và Trường.

Từ năm học 2017-2018, nhà trường đã tiến hành tăng cường khảo sát ý kiến cựu sinh viên và nhà tuyển dụng về CTĐT (trong đó có đề cương chi tiết), làm cơ sở để xây dựng nội dung học phần và đề cương chi tiết.

Từ năm 2018-2019, Khoa Dược đã phối hợp với Khoa Khoa học cơ bản rà soát, đánh giá và điều chỉnh tiến trình đào tạo hợp lý hơn.

Từ năm học 2019-2020, Khoa Dược sẽ triển khai việc chia lớp học thành các nhóm nhỏ để thảo luận.

### **Tiêu chí 4.3: Nền tảng kiến thức**

*Tiêu chí phụ 4.3.1: Nền tảng chung: Khoa học cơ bản, y sinh và lâm sàng, dược phẩm, xã hội, pháp lý, kinh tế và quản lý ...;*

### **Mô tả cách thức**

#### ***Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo***

CTĐT Dược sĩ đại học hệ chính qui được cấu trúc hợp lý và hệ thống, tuân thủ theo chương trình khung giáo dục Đại học khối ngành Khoa học sức khỏe của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của đào tạo Dược sĩ đại học, đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của xã hội. Các phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá sinh viên được cập nhật, điều chỉnh, cải tiến nhằm đảm bảo CĐR của cả CTĐT và CĐR của từng học phần. Chủ đề và nội dung các học phần được cấu trúc

hợp lý, theo trình tự, mang tính tích hợp, linh hoạt, thể hiện tính khoa học của toàn bộ CTĐT. Đồng thời, CTĐT Dược sĩ đại học liên tục được rà soát định kỳ nhằm đảm bảo tính tích hợp và cập nhật ở từng học phần cụ thể và cả CTĐT tổng thể [H4.04.02.01].

#### ***Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra***

CĐR được sử dụng ngày càng phổ biến trong việc phát triển các khung trình độ và hệ thống trình độ quốc gia, thiết kế CTĐT, tiêu chuẩn nghề nghiệp. Mục đích chính sử dụng CĐR nhằm gắn kết tốt hơn giáo dục đào tạo và vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường.

CTĐT Dược sĩ đại học mới theo định hướng chuyên ngành được xây dựng dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho khóa Dược sĩ năm 2012. Thời điểm đó, nhà trường chưa ban hành chuẩn đầu ra. Tuy nhiên, chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã xác định các mục tiêu đào tạo về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người Dược sĩ đại học sau khi ra trường. Hiện nay, CTĐT được Khoa xây dựng có 233 ĐVHT với 5 định hướng chuyên ngành: Dược lâm sàng, Dược liệu và dược cổ truyền, Sản xuất và Phát triển thuốc, Kiểm tra chất lượng thuốc, Quản lý và Cung ứng thuốc. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm rất cao, trên 90% trong vòng 1 năm sau khi tốt nghiệp. Có thể thấy rằng mặc dù trước năm 2016, CĐR chưa được ban hành nhưng CTĐT Dược sĩ đại học của Khoa Dược đáp ứng được mục tiêu đào tạo, đảm bảo được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người Dược sĩ khi ra trường.

Năm 2016, Khoa Dược ban hành CĐR với đầy đủ các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người Dược sĩ sau khi tốt nghiệp. Trên cơ sở CĐR vừa ban hành, Khoa Dược đã đối chiếu với CTĐT hiện hành, thực hiện bổ sung, chỉnh sửa và cập nhật lại CTĐT Dược sĩ đại học theo hệ thống tín chỉ, đồng thời xây dựng ma trận CĐR và CTĐT tương ứng với từng học phần [H4.04.01.07].

Năm 2018, Khoa Dược tiếp tục lấy ý kiến khảo sát để điều chỉnh lại CĐR cho phù hợp hơn với tình hình thực tế, vị trí việc làm của Dược sĩ đại học. Trên cơ sở CĐR được cập nhật, Khoa đã chú trọng tới tính logic và sự tích hợp các học phần trong chương trình dạy học, nhằm đảm bảo cho sinh viên được tiếp cận các kiến thức theo trình tự từ cơ bản đến chuyên sâu [H4.04.01.05], [H4.04.01.06].

Như vậy, CTĐT Dược sĩ đại học của Khoa Dược trước khi có CĐR luôn đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp, vị trí việc làm của xã hội. Sau khi ban hành CĐR, Khoa Dược đã căn cứ trên CĐR để cập nhật lại CTĐT cho phù hợp với nhu cầu của xã hội.

#### ***Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng***

Từ năm 2012, Khoa Dược đổi mới CTĐT theo 05 định hướng chuyên ngành và liên tục được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Dược cập nhật, sửa đổi. Năm 2016, Khoa Dược ban hành CĐR, từ đó, xây dựng lại CTĐT Dược sĩ đại học theo hệ thống tín chỉ.

Theo nội dung CĐR đã được ban hành, đóng góp về nội dung của các học phần để đạt được CĐR được xác định rõ ràng.

Về kiến thức, thái độ và kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp: CTĐT với phần kiến thức giáo dục đại cương (29/3 tín chỉ lý thuyết/ thực tập) và kiến thức cơ sở ngành (31/10 tín chỉ lý thuyết/ thực tập) được giảng dạy từ năm 1 đến 3 đã trang bị những kiến thức cơ

bản và y dược học cơ sở từ đó phục vụ cho chuyên môn dược. Kiến thức ngành (44/21 tín chỉ lý thuyết/ thực tập) bao gồm các học phần sâu về chuyên ngành dược [H4.04.01.08].

Tất cả các học phần đều có ít nhất 1 học phần lý thuyết và thực tập từ đó đảm bảo cho việc vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế, trang bị đầy đủ các kiến thức chuyên môn chung về ngành dược cho sinh viên sau khi ra trường.

Một số học phần được đánh giá bằng thi vấn đáp, đây là một hình thức thi giúp sinh viên nắm vững kiến thức, vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế, từ đó có đầy đủ kỹ năng, kiến thức để học tiếp học phần chuyên ngành.

Ngoài ra, cuối năm thứ 4 và đầu năm thứ 5, sinh viên tham gia học tập thực tế ở các cơ sở dược như nhà máy sản xuất dược phẩm, khoa dược bệnh viện và nhà thuốc đạt chuẩn GPP. Việc đi học tập thực tế giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, hiểu được cơ chế vận hành, lưu thông sản phẩm thuốc trên thị trường.

CTĐT Dược sĩ đại học được xây dựng theo 5 định hướng chuyên ngành. Cuối năm thứ 4, sinh viên sẽ được đăng ký chọn định hướng chuyên ngành phù hợp và các học phần bổ trợ để đảm bảo tích lũy đủ 20 tín chỉ. Mỗi định hướng chuyên ngành sẽ có 14 tín chỉ. Ngoài ra, trong mỗi chuyên ngành đều có học phần thực tế chuyên ngành. Sinh viên sẽ đi học tập thực tế từ 2-4 tuần tại các cơ sở dược (tùy chuyên ngành), trực tiếp tham gia vào một số công đoạn sản xuất, vận hành tại cơ sở để áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn và củng cố kiến thức của mình [H4.04.01.10].

Kết quả khảo sát đối với nhà tuyển dụng, sinh viên sau khi ra trường và giảng viên cho thấy tỷ lệ cao về sự đóng góp và mức độ phù hợp của các học phần với CĐR [H4.04.01.06].

#### ***Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp***

Cấu trúc của CTĐT Dược sĩ đại học gồm phần kiến thức giáo dục đại cương (chiếm tỷ lệ 19% số tín chỉ) với các học phần kiến thức cơ sở khối ngành (không kể giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất); phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (chiếm tỷ lệ 75% số tín chỉ) với các học phần kiến thức cơ sở ngành, các học phần kiến thức ngành và các học phần kiến thức định hướng chuyên ngành; phần tốt nghiệp (chiếm tỷ lệ 6% số tín chỉ) với 10 tín chỉ thi lý thuyết tổng hợp hoặc khóa luận tốt nghiệp. Như vậy, cấu trúc của CTĐT có tính logic, phân bổ kiến thức từ cơ bản đến nâng cao, từ đại cương đến cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành và cuối cùng là sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành phần thi lý thuyết tổng hợp hoặc thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp [H4.04.01.02].

Cụ thể CTĐT với 168 tín chỉ được phân bổ hợp lý, đồng đều cho 10 học kỳ, đảm bảo tính logic cho các học phần cần có học phần tiên quyết, học phần bổ trợ. Các học phần đại cương, cơ sở ngành được phân bổ trong năm thứ 1 và năm thứ 2 để trang bị các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên khi học các học phần ngành và chuyên ngành vào các năm thứ 3, thứ 4, thứ 5. Các học phần cơ sở ngành dược như thực hành dược khoa (thủ thuật bào chế, nhận thức dược liệu, kỹ thuật thực hành phòng thí nghiệm hóa học) được giảng dạy vào năm thứ nhất để giúp sinh viên làm quen với phòng thí nghiệm,



các thủ thuật, thao tác trong thực tập và có định hướng về lòng yêu nghề, yêu ngành [H4.04.01.02].

CTĐT theo định hướng chuyên ngành được triển khai từ năm 2012, mỗi năm Khoa đều cập nhật, chỉnh sửa bổ sung. Mỗi bộ môn thực hiện công tác rà soát và cập nhật bài giảng mới hàng năm, đội ngũ giảng viên có trình độ cao, được đào tạo ở các nước tiên tiến tham gia tích cực vào việc đổi mới và xây dựng bài giảng [H4.04.01.02].

Bên cạnh việc tham gia học chính khóa, sinh viên được tham gia các hoạt động tham quan, trao đổi chuyên môn và thực tập (internship) tại các cơ sở được như DKSH, MSD, Novartis,... đây là điểm mạnh nổi bật của Khoa trong khối trường có giảng dạy ngành Dược. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia các chương trình trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài như Đại học Takasaki - Nhật Bản, Đại học Mahidol - Thái Lan,... Khi tham gia các chương trình này, ngoài việc được giao lưu, học hỏi về văn hóa, giao tiếp, sinh viên Khoa Dược cũng được tham gia các khóa học đào tạo về kiến thức chuyên môn tích hợp, chuyên ngành sâu, được tham quan các bệnh viện và nhà máy dược phẩm nước ngoài, các kiến thức này được các trường giảng dạy theo các chương trình tiên tiến, chuẩn quốc tế. Sinh viên Dược sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội tham gia học tập các chương trình sau đại học ở nước ngoài như các nước Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Úc, Áo,... Như vậy, CTĐT luôn được đảm bảo tính cập nhật và tích hợp giữa kiến thức lý thuyết, thực tập tại phòng thí nghiệm và thực tế ngành nghề trong và ngoài nước.

***Chương trình giảng dạy tích hợp các nguyên tắc khoa học, có phản biện và lý luận khoa học, đặc biệt là các môn học tự chọn***

Trong năm học đầu tiên, sinh viên được học các môn cơ sở và kỹ năng thực hành cơ bản trong các phòng thí nghiệm sinh học và hóa học. Các năm tiếp theo, chương trình thực hành chú trọng đến phát triển kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề của sinh viên, các kỹ thuật được trình bày trong giáo trình để sinh viên có thể chuẩn bị trước bài thực tập, có khả năng bố trí thí nghiệm theo hướng dẫn. Đặc biệt đối với các môn học định hướng chuyên ngành, sinh viên thường được giao các bài tập lớn, các chủ đề để phát triển kỹ năng đọc, tổng hợp, phân tích và đánh giá. Với các môn học này, sinh viên sẽ được thuyết trình, thảo luận trên lớp nhằm tạo môi trường và rèn luyện tư duy phản biện khoa học cho sinh viên [H4.04.01.02].

***Tiêu chí phụ 4.3.2: Các giáo trình cụ thể cho từng ngành (bao gồm cả thạc sĩ và đào tạo chuyên môn)***

Các học phần giảng dạy lý thuyết đều có giáo trình, được thẩm định và in ấn, xuất bản dành riêng cho từng đối tượng (đào tạo trình độ đại học/ đào tạo trình độ Thạc sĩ) [H4.04.03.01].

Các học phần giảng dạy thực tập hiện nay đa số là tài liệu lưu hành nội bộ; chỉ một số ít học phần có xuất bản chính thức.

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

CTĐT được xây dựng dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trước 2016) và CĐR (từ năm 2016).

CTĐT có cập nhật và đảm bảo trang trí đầy đủ kiến thức, thái độ, kỹ năng cho người Dược sĩ khi hành nghề, đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm của xã hội.

CTĐT được xây dựng dựa trên CĐR, từ đó các học phần đều cung cấp các kiến thức phù hợp với CĐR.

Đội ngũ lãnh đạo, giảng viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết xây dựng CTĐT có tính logic, cập nhật.

Khoa Dược có truyền thống hợp tác với nhiều đơn vị, cơ sở dược và các trường đại học nước ngoài nên đảm bảo tính cập nhật và tích hợp CTĐT cả về lý thuyết, thực tập và thực tế.

Việc xây dựng giáo trình được quan tâm đầu tư và cập nhật thường xuyên.

### ***Điểm yếu***

Việc cập nhật CTĐT và triển khai thực hiện theo CĐR còn khá chậm, từ đó ảnh hưởng đến công tác quản lý của khoa.

Các học phần định hướng chuyên ngành vẫn chưa có giáo trình hoàn chỉnh. Số sinh viên đi học tập thực tế tại mỗi cơ sở còn đông nên chất lượng học tập thực tế chưa được nâng cao.

Các học phần đại cương do Khoa Khoa học cơ bản đảm nhận nên có sự sắp xếp chưa phù hợp ở những năm đầu.

Giáo trình cho các học phần thực tập đa số còn lưu hành nội bộ, chưa được thẩm định và in ấn, xuất bản theo đúng quy trình.

### ***Cơ hội***

Với truyền thống đào tạo lâu năm cùng đội ngũ giảng viên có trình độ cao, tâm huyết; Khoa Dược – Đại học Y Dược TP. HCM có nhiều cơ hội phát triển các lĩnh vực liên quan đến đào tạo trong tương lai, giữ vững vị trí là đơn vị dẫn đầu trong đào tạo ngành dược tại khu vực phía Nam.

Chất lượng đào tạo tốt trên nền tảng kiến thức bài bản giúp uy tín nhà trường ngày càng được nâng cao trong thời đại khoa học công nghệ phát triển như hiện nay.

### ***Thách thức***

Xã hội ngày càng tiến bộ, khoa học công nghệ ngày càng phát triển đòi hỏi đội ngũ giảng viên, nhân viên của khoa phải luôn học tập, cập nhật kiến thức mới bổ sung cho bài giảng, cho giáo trình cũng như áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến để tránh bị tụt hậu.

Việc cạnh tranh với các đơn vị giáo dục khác trong đào tạo ngành dược cũng là một thách thức đặt ra với nhà trường trong việc duy trì vị thế là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, có truyền thống 70 năm hình thành và phát triển.

### ***Đề xuất các kiến nghị***

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã có kế hoạch triển khai chi tiết những nội dung thay đổi trong CTĐT để tránh tình trạng không thích ứng kịp với CĐR mới.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã khuyến khích các bộ môn biên soạn các giáo trình của các học phần chuyên ngành, lựa chọn và phối hợp với các cơ sở thực tế cũng như điều chỉnh số sinh viên học tập thực tế tại mỗi cơ sở cho phù hợp để nâng cao chất lượng học tập thực tế chuyên ngành.

Từ năm học 2018-2019, Khoa Dược đã phối hợp với Khoa Khoa học cơ bản rà soát, đánh giá và điều chỉnh tiến trình đào tạo hợp lý hơn.

***Tiêu chí 4.4: Phương pháp dạy và học. Khoa Dược áp dụng các phương pháp dạy và học phù hợp với việc đào tạo dược sĩ và nhằm phát triển kỹ năng, thái độ, sự nhạy bén của họ, tư duy của họ và các giá trị cần thiết để hành nghề chuyên nghiệp.***

#### **Mô tả cách thức**

##### ***Phương pháp tiếp cận trong dạy và học***

Phương pháp tiếp cận trong dạy và học là yếu tố then chốt của giáo dục bậc đại học. Để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, Khoa Dược chọn cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm, sử dụng các phương pháp dạy học đa dạng trong hoạt động dạy học cũng như hoạt động thực tế, với mục đích phát triển tính chủ động sáng tạo trong học tập của sinh viên. CTĐT được thiết kế hợp lý, thống nhất hướng đến CĐR, khối kiến thức giáo dục đại cương là điều kiện tiên quyết cho khối kiến thức ngành. Tất cả các hoạt động bao gồm cách tiếp cận, hoạt động dạy học và CĐR được phổ biến đến từng giảng viên và sinh viên.

Giảng viên khoa Dược được đào tạo nghiệp vụ sư phạm và khuyến khích áp dụng các hình thức giảng dạy tích cực, sáng tạo. Toàn bộ giảng viên đều phải tham gia khóa tập huấn về nghiệp vụ giảng dạy dành cho giảng viên đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4.04.04.01]. Hoạt động dạy và học theo mô hình nhóm nhỏ được tổ chức, đặc biệt với các học phần thuộc các định hướng chuyên ngành của sinh viên năm cuối như hình thức seminar, thuyết trình, viết báo cáo,...

Sinh viên được tiếp cận sớm với môi trường thực tế tại doanh nghiệp từ năm đầu tiên thông qua các chương trình tham quan nhà máy sản xuất, công ty phân phối dược phẩm. Khoa Dược và các bệnh viện, viện, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dược có mối quan hệ hợp tác bền vững, nhờ vậy đảm bảo việc giảng dạy thực tế được thực hiện liên tục và ổn định.

##### ***Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra***

Phương pháp giảng dạy và học tập với định hướng lấy người học làm trung tâm đã được thể hiện rõ qua hoạt động đào tạo các kỹ năng hỗ trợ sinh viên học tập hiệu quả. Các phương pháp giảng dạy hướng đến sinh viên như chia sẻ suy nghĩ, hỏi – trả lời, thảo luận, học dựa trên tình huống thực tế, học nhóm, đóng vai, học theo dự án, mô phỏng, nghiên cứu tình huống,... đã được triển khai và áp dụng đánh giá. Sinh viên Khoa Dược được khuyến khích làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề chuyên môn ở hầu hết các khóa học. Bằng hình thức này, sinh viên biết cách vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

Với định hướng phát triển thành Đại học nghiên cứu, nhà trường khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học, hình thức này cũng sẽ giúp sinh viên hiểu rõ

hơn kiến thức đã học và biết cách áp dụng kiến thức lý thuyết vào một nghiên cứu khoa học thực tế. Bên cạnh đó, sinh viên từ năm thứ ba có thể ứng viên vào vị trí nghiên chế viên tại các bộ môn, đây là hình thức rất tốt để sinh viên tiếp cận và tham gia cùng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên. Và để tốt nghiệp, khoảng 50% sinh viên năm thứ năm được chọn làm khóa luận và báo cáo kết quả đề tài trước hội đồng chuyên môn.

Từ năm 2016, Khoa Dược đã triển khai hệ thống đào tạo theo tín chỉ. Dưới sự hướng dẫn của cố vấn học tập, đầu mỗi học kỳ, sinh viên có thể chủ động đăng ký các học phần phù hợp với sở thích cũng như thời gian của bản thân. Hơn nữa, nhiều học phần tự chọn được thiết kế theo 05 định hướng chuyên ngành sẽ cung cấp cho sinh viên nhiều lựa chọn hơn để tích lũy kiến thức theo định hướng nghề nghiệp chuyên sâu. Với đặc thù ngành đào tạo Dược học, kỹ năng và kiến thức học phần thực hành rất được chú trọng để sinh viên tốt nghiệp có thể tham gia ngay và trực tiếp vào các công tác của ngành Dược. Một trong những điểm nổi bật của chương trình đào tạo tại Khoa Dược là học phần thực hành có tổng số giờ giảng dạy tương đương 75% tổng số giờ lý thuyết, đây là yếu tố quyết định giúp sinh viên rèn luyện tay nghề vững vàng trong thời gian học. Hệ thống các labo thực hành, nhà thuốc mô phỏng đã được xây dựng để phục vụ cho việc thực tập của sinh viên, được trang bị tương đối đầy đủ, giúp sinh viên làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp và nhanh chóng hội nhập công việc sau khi tốt nghiệp. Một điểm đáng lưu ý nữa, đó là học phần thực tế cũng được tổ chức cho sinh viên năm cuối, là cơ hội tốt để sinh viên có những trải nghiệm, cọ sát chuyên môn và áp dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế. Các cơ sở tham gia đào tạo thực tế thuộc tất cả các lĩnh vực hoạt động chuyên môn của ngành dược như nhà máy sản xuất dược phẩm, công ty phân phối dược phẩm, viện hay trung tâm kiểm nghiệm thuốc, bệnh viện, nhà thuốc bán lẻ. Và tất cả sinh viên Khoa Dược đều được học học phần thực tế thuộc 05 định hướng chuyên ngành Dược lâm sàng, Dược liệu - Dược cổ truyền, Kiểm tra chất lượng thuốc, Quản lý Dược và Cung ứng thuốc, Sản xuất và phát triển thuốc [H4.04.01.02].

Trong 15 năm gần đây, môi trường học tập tại Khoa Dược đã được cải thiện đáng kể nhờ đổi mới giảng đường với hệ thống multimedia, phòng thí nghiệm với trang thiết bị hiện đại, phòng hội thảo chuyên đề khoa học chuyên nghiệp. Môi trường học tập và nghiên cứu khoa học này đã giúp sinh viên phát triển ý tưởng và học tập hiệu quả. Và hơn nữa, để phát huy tốt nhất tinh thần, thái độ chủ động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, cơ sở vật chất đã được tập trung đầu tư như thư viện sách, phòng đọc, phòng máy tính kết nối internet, không gian tự học [H4.04.04.02]...

Bên cạnh các hoạt động học tập chính khóa, sinh viên Khoa Dược rất được khuyến khích tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa thông qua Hội Sinh viên và Đoàn Thanh niên như Ngày hội hướng nghiệp, Hội trại 26/3, Blouse trắng tình nguyện,... nhằm rèn luyện sinh viên có tinh thần trách nhiệm, có tính kỷ luật cao, năng động và tình nhân ái đối với xã hội, cộng đồng [H4.04.04.03], [H4.04.04.04].

Cuối cùng, kết quả của khóa học được kiểm tra thường xuyên và phiếu khảo sát sinh viên được sử dụng để cập nhật, hiệu chỉnh phương pháp và chương trình giảng dạy. Các giáo trình được biên soạn dựa trên các yêu cầu chuẩn đầu ra, kết hợp với phương pháp

giảng dạy và đánh giá để chất lượng đào tạo được công nhận và chất lượng học tập của sinh viên được đảm bảo.

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Tùy đặc thù của mỗi môn học mà các phương pháp giảng dạy và học tập đa dạng, linh hoạt đã được áp dụng, từ đó giúp sinh viên rèn luyện tư duy khoa học, tư duy đánh giá và phản biện.

Các hoạt động dạy – học thường xuyên được điều chỉnh theo ý kiến của các bên liên quan nhằm đạt chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Sinh viên được tiếp cận với hoạt động nghiên cứu khoa học, chương trình đào tạo có nhiều học phần thực hành, seminar, thực tế đa dạng.

### ***Điểm yếu***

Số lượng sinh viên của mỗi lớp quá đông nên gặp khó khăn khi triển khai phương pháp dạy và học tích cực.

Thiết kế của một số giảng đường lớn chưa thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp giảng dạy phát huy tính chủ động của sinh viên.

### ***Cơ hội***

Việc chuyển đổi chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ giúp người học chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp bản thân, từ đó có thể đạt kết quả tốt nhất. Bên cạnh đó, đào tạo theo hình thức tín chỉ, sinh viên được tăng thời gian tự học – đây cũng là một cách thức giúp sinh viên trau dồi kỹ năng tìm hiểu và giải quyết vấn đề, là một kỹ năng rất cần thiết khi làm việc trong môi trường thực tế.

Hình thức, phương pháp giảng dạy mới cũng thúc đẩy giảng viên phấn đấu học tập nâng cao trình độ và cải tiến phương pháp giảng dạy để thu hút sinh viên.

### ***Thách thức***

Số lượng sinh viên đông và hạn chế về số lượng giảng đường dẫn đến khó khăn trong việc triển khai các phương pháp học tích cực.

Giảng viên phải không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, học hỏi các phương pháp giảng dạy tích cực.

Trang thiết bị phục vụ cho phương pháp dạy và học tích cực cần được trang bị kịp thời và đầy đủ.

## **Đề xuất các kiến nghị**

Về cơ sở vật chất, từ năm học 2018-2019, Khoa Dược đã thí điểm thiết kế giảng đường nhỏ và trang bị bàn ghế phù hợp với yêu cầu giảng dạy theo nhóm nhỏ.

Tiếp tục mở rộng hình thức dạy và học theo định hướng lấy sinh viên làm trung tâm nhằm tăng tính chủ động của sinh viên, các hình thức bao gồm thảo luận nhóm nhỏ, bài tập tình huống và các buổi thuyết trình, trao đổi, phản biện có sự hướng dẫn của giảng viên.

**Tiêu chí 4.5:** *Đánh giá quá trình học tập. Các phương pháp đánh giá của sinh viên được điều chỉnh theo mục tiêu của chương trình giảng dạy. Khoa Dược dụng áp các phương pháp đánh giá đa dạng, hợp lí. Khoa Dược sử dụng các phương pháp phù hợp để ghi lại nguyện vọng của sinh viên. Khoa truyền đạt cho sinh viên kết quả đánh giá của họ và giữ bí mật.*

#### **Mô tả cách thức**

##### ***Đánh giá kết quả học tập của người học***

Phương pháp đánh giá rõ ràng là một yêu cầu quan trọng bắt buộc đối với tất cả các học phần và phải thể hiện rõ trong đề cương chi tiết. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhằm mục đích xác định mức độ kiến thức và năng lực của người học. Mặc dù hiện nay, việc ban hành ngân hàng câu hỏi đề thi của các bộ môn chưa được triển khai đồng bộ nhưng tại cuối mỗi chương giảng dạy hay cuối giáo trình của các học phần đều có câu hỏi lượng giá để sinh viên tham khảo.

Việc đánh giá sinh viên được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình học bằng nhiều hình thức kiểm tra đa dạng, đảm bảo độ tin cậy, công bằng và minh bạch. Phương pháp đánh giá kết quả học tập có ảnh hưởng quyết định đến phương pháp học của sinh viên. Vì vậy, tại Khoa Dược, sinh viên được thông tin minh bạch, đúng kế hoạch về các quy định đánh giá; được phản hồi kịp thời kết quả học tập; tiếp cận dễ dàng, đơn giản với các quy trình khiêu nại.

##### ***Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt chuẩn đầu ra***

Công tác đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế dựa trên mục tiêu môn học. Sinh viên được thông tin đầy đủ các quy định về kiểm tra đánh giá để điều chỉnh phương pháp học tập của mình cho phù hợp trong quá trình học. Các quy định đó được thể hiện rõ trong đề cương từng môn học và được thay đổi cho phù hợp với từng môn học [H4.04.01.02].

Các khảo sát ý kiến của sinh viên về môn học (từ năm 2014 đến nay) và khảo sát ý kiến của sinh viên sắp tốt nghiệp (từ năm 2012 đến nay) đã được thực hiện [H4.04.01.09]. Kết quả cho thấy sinh viên đánh giá mục tiêu môn học đều phù hợp với nội dung môn học tương ứng. Đề thi phù hợp với nội dung giảng dạy của giảng viên. Đề cương các môn học trong chương trình đào tạo đều nêu rõ mục tiêu, yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng. Những yêu cầu này chính là nội dung để kiểm tra sinh viên. Ngoài ra, Khoa đã ban hành Hướng dẫn thiết kế cấu trúc bộ đề thi để đảm bảo việc lượng giá bám sát mục tiêu, bao phủ toàn bộ nội dung môn học và phân bố phù hợp về mức độ biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá của người học.

Riêng với học phần thực tế, giảng viên Khoa Dược và giảng viên thỉnh giảng tại cơ sở đào tạo thực tế cùng tham gia đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Nhờ đó mà cả ba yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ đều được đánh giá không chỉ dựa trên sự tham chiếu của CTĐT của Khoa, mà còn có sự tham chiếu của đơn vị sử dụng lao động [H4.04.01.10].

Về học phần tốt nghiệp, sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc thi lý thuyết tổng hợp đều nhằm phục vụ công tác đánh giá sinh viên theo CDR.

***Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học***

Quy định về đánh giá kết quả học tập của người học bao gồm: tuyển sinh đầu vào, kiểm tra đánh giá liên tục trong quá trình học, thi tốt nghiệp/báo cáo khóa luận.

- *Kiểm tra đầu vào:* từ năm 2015, Đại học Y Dược TP. HCM tổ chức xét tuyển vào Đại Học dựa trên “Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy” theo TT 12/BGDĐT ngày 25/04/2014 [H4.04.05.01].

- *Kiểm tra đánh giá liên tục trong quá trình học*

Phương pháp đánh giá rõ ràng là một yêu cầu quan trọng bắt buộc đối với tất cả các học phần và phải thể hiện rõ trong đề cương chi tiết. Phương pháp đánh giá kết quả học tập và tỷ lệ các điểm thành phần sẽ được công khai đến người học từ buổi học đầu tiên của học phần [H4.04.01.02].

- Học phần lý thuyết: điểm thi giữa kỳ có trọng số 30%, điểm thi kết thúc học phần có trọng số 70%.

- Học phần thực hành: điểm của học phần thực hành là điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành hoặc bao gồm các điểm thành phần (điểm kiểm tra đầu giờ, điểm thi thực hành và điểm thi lý thuyết thực hành).

Khoa Dược áp dụng hai hệ thống thang điểm là thang điểm 10 và thang điểm 4. Phân loại kết quả học tập được công bố công khai trên website, sổ tay sinh viên.

Giảng đường tổ chức thi, lịch thi giữa kỳ và thi kết thúc học phần được thông báo chậm nhất 01 tháng trước ngày thi. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần, ít nhất 01 ngày cho mỗi tín chỉ. Cuối mỗi học kỳ, Khoa tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần.

- *Thi tốt nghiệp/báo cáo khóa luận:*

Đầu học kỳ cuối khóa, sinh viên đạt mức quy định sẽ được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp hoặc nếu không đạt quy định làm khóa luận sẽ thi một số học phần chuyên môn [H4.04.05.02].

Đối với khóa luận tốt nghiệp, nhà trường yêu cầu đảm bảo tính minh bạch, trung thực của kết quả nghiên cứu. Nhà trường đã ban hành các quy định liên quan đến trình bày khóa luận và trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn. Ngoài ra, một số bộ môn cũng bắt đầu thí điểm sử dụng một số phần mềm phát hiện đạo văn nhằm đảm bảo tính trung thực của các khóa luận tốt nghiệp [H4.04.05.03].

Kết quả đánh giá học phần, quy định thi tốt nghiệp của sinh viên được công bố trên website của Ban Quản lý Đào tạo. Kết thúc học kỳ, căn cứ Quy chế đào tạo và Quy chế học sinh sinh viên của Đại học Y Dược TP. HCM, Khoa Dược thành lập Hội đồng xét sinh viên thuộc diện cảnh báo học tập, cảnh cáo hay tạm đình chỉ, buộc thôi học. Kết quả của Hội đồng sẽ được thông báo trên website, đến cố vấn học tập và đến sinh viên.

***Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng***

Tùy theo đặc thù của từng học phần mà các Bộ môn sẽ triển khai phương pháp đánh giá phù hợp nhưng vẫn đảm bảo tính đa dạng: tự luận, trắc nghiệm, câu trả lời ngắn, vấn

đáp, giải quyết tình huống, chuyên đề hay báo cáo. Mỗi đề thi đều có đáp án tương ứng với số điểm chi tiết từng phần và thang điểm rõ ràng, cụ thể do Bộ môn cung cấp, đảm bảo độ tin cậy của việc đánh giá. Bài thi trên giấy của sinh viên được chấm theo quy trình chuẩn gồm các bước giao nhận bài thi, cắt phách, chấm điểm, ráp phách và lên điểm. Mỗi bài thi đều có 02 giảng viên chấm để đảm bảo trung thực, khách quan. Bài thi trắc nghiệm được chấm trên máy có kết nối phần mềm xử lý kết quả, lưu giữ và đánh giá đề thi.

Năm học 2019-2020, Khoa Dược chuẩn bị cơ sở vật chất cũng như cơ sở dữ liệu để hướng tới tổ chức đồng bộ hình thức thi online trên máy tính, sinh viên được biết kết quả và đáp án ngay khi kết thúc buổi thi.

Với hình thức khóa luận tốt nghiệp, Khoa quy định cụ thể các vấn đề liên quan như Quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ khóa luận gồm 05 giảng viên có trình độ và kinh nghiệm giảng dạy, Hướng dẫn chấm khóa luận với thang điểm thành phần chi tiết. Biểu mẫu chấm khóa luận có tiêu chí rõ ràng để đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ làm việc của sinh viên.

Để công tác đánh giá, kiểm tra người học có giá trị, có tính tin cậy và được thực hiện một cách nghiêm túc công bằng, Khoa Dược đã ban hành các văn bản liên quan, thông báo trên website của Khoa và gửi đến từng Bộ môn, Ban chức năng và Trung tâm. [H4.04.05.04].

#### ***Kết quả đánh giá học tập được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập***

Để kết quả học tập được phản hồi kịp thời, Khoa Dược đã ban hành Quy trình thao tác chuẩn “Chấm thi” và “Thiết lập và quản lý điểm thi” [H4.04.05.04]. Để người học có thể cải thiện việc học tập, kỳ thi giữa kỳ được tổ chức vào tuần thứ 7 - 8 trong khoảng thời gian 15 tuần của học kỳ. Điểm thi giữa kỳ sẽ được thông báo đến sinh viên trong thời gian theo quy định để sinh viên có thể điều chỉnh phương pháp học, kế hoạch học tập kịp thời. Kết thúc học kỳ, bảng điểm tổng hợp của từng khóa sẽ được Ban Quản lý Đào tạo niêm yết công khai trên bảng tin hoặc công bố trên website của Khoa Dược. Nhờ vậy, hồ sơ kết quả học tập được lưu giữ đầy đủ theo đúng tiến trình học tập của người học, rõ ràng, có thể tiếp cận, tra cứu. Trong thời hạn 03 ngày sau khi công bố kết quả, sinh viên có thắc mắc về kết quả điểm thi hoặc có nguyện vọng xin chấm phúc khảo sẽ làm giấy đề nghị gửi Ban Quản lý Đào tạo. Sau khi có kết quả chấm phúc khảo, Ban Quản lý Đào tạo thiết lập bảng điểm phúc khảo để thông báo cho sinh viên.

#### ***Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập***

Thông qua Quy trình thao tác chuẩn “Giải quyết khiếu nại và phúc khảo điểm thi”, Khoa Dược đã quy định và hướng dẫn cụ thể việc khiếu nại kết quả học tập cho sinh viên.

### **Phân tích SWOT**

#### ***Điểm mạnh***

Việc đánh giá kết quả học phần lý thuyết đảm bảo nghiêm túc, khách quan. Đánh giá kết quả học phần thực tập và thực tế có tiêu chí rõ ràng, đánh giá được mức độ tích lũy của người học về kỹ năng thực hành.



Việc đánh giá kết quả học tập phù hợp với mục tiêu môn học.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Đào tạo của Trường, Ban Quản lý Đào tạo Khoa Dược và các Bộ môn trong việc thông báo công khai, rõ ràng và kịp thời các qui định đánh giá kết quả học tập nên kết quả học tập được thông tin đến sinh viên trong thời gian theo qui định.

Giảng viên của Khoa Dược đã được tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy (trong đó có phương pháp kiểm tra, đánh giá) hoặc giảng viên được đào tạo từ các trường đại học uy tín ở nước ngoài có các phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, hiệu lực, tin cậy.

Việc lên điểm và quản lý điểm thi trên phần mềm vi tính đảm bảo được nhanh chóng, chính xác và công bố kịp thời, công khai và minh bạch.

Quy trình khiếu nại kết quả học tập của sinh viên được thông tin rõ ràng và cụ thể giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận. Kết quả phúc khảo được cập nhật trên website của Khoa trong thời gian quy định.

### ***Điểm yếu***

Việc đánh giá câu hỏi thi chỉ thực hiện giữa Bộ môn và Ban Quản lý Đào tạo, cần có bộ phận chuyên trách.

Một số học phần chưa được cung cấp điểm thi trong thời gian qui định vì vậy ảnh hưởng một phần đến kế hoạch học tập của sinh viên.

Hình thức thi trắc nghiệm của một số học phần chưa đủ hiệu lực để đánh giá toàn diện hơn về năng lực của người học.

Chưa có bộ phận khảo thí nên các Bộ môn vẫn vừa giảng dạy, vừa ra đề, chấm điểm. Điều này có thể ảnh hưởng một phần đến tính khách quan của quá trình đánh giá.

Một số Bộ môn chấm điểm còn chậm nên ảnh hưởng đến thời hạn công bố điểm cho sinh viên, dẫn đến gây khó khăn cho sinh viên trong điều chỉnh kế hoạch học tập và đăng ký môn học, đặc biệt đối với sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp.

Ngân hàng câu hỏi và đáp án chưa được công bố rộng rãi nên sinh viên khó đánh giá chính xác năng lực của mình để có thể điều chỉnh phương pháp học tập kịp thời.

Việc công bố điểm thi của kỳ thi chính đôi khi còn chậm gây ảnh hưởng đến việc chấm phúc khảo và thi kỳ thi phụ cho sinh viên.

Về việc công bố đáp án các môn thi, khoa Dược chưa triển khai được do tính đặc thù trong phương pháp đánh giá của một số bộ môn.

### ***Cơ hội***

Tin học hóa việc quản lý công tác giáo vụ là cơ hội để khoa cải tiến, chuyên nghiệp hóa công tác quản trị.

Đảm bảo tính tương minh trong toàn bộ quá trình từ đào tạo đến đánh giá kết quả học tập của người học.

### ***Thách thức***

Có kế hoạch đào tạo đội ngũ chuyên viên làm công tác khảo thí.

Yêu cầu phải có ngân hàng câu hỏi thi cho từng học phần.

Quản lý điểm bằng phần mềm để bảo mật điểm số của sinh viên.

## **Đề xuất các kiến nghị**

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã xin ý kiến Trường về việc thành lập Bộ phận Khảo thí của Khoa Dược.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã sử dụng phần mềm trong quản lý, đánh giá ngân hàng câu hỏi và quản lý điểm thi học phần.

Sử dụng dữ liệu từ phần mềm để phân tích, đánh giá kết quả học tập và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp.

### ***Tiêu chí 4.6: Hoạt động thực hành chuyên nghiệp – thời kỳ tập sự***

#### **Mô tả cách thức**

Chương trình đào tạo Dược sĩ đại học có 05 tín chỉ học tập thực tế, tương đương 200 đến 300 tiết học tập thực tế tại các cơ sở chuyên ngành, được tổ chức thực hiện vào năm thứ năm. Do năm thứ năm, sinh viên lựa chọn 01 trong 05 định hướng chuyên ngành để đăng ký học nên việc thiết kế thời lượng học cho mỗi định hướng chuyên ngành tại từng cơ sở sẽ khác nhau, tuy nhiên vẫn đảm bảo sinh viên được học tập thực tế tại các cơ sở thuộc tất cả lĩnh vực hoạt động của ngành dược, gồm có nhà máy GMP, Khoa Dược bệnh viện và nhà thuốc GPP, bên cạnh một số cơ sở chuyên môn đặc thù như Viện/Trung tâm kiểm nghiệm (đối với ĐHCN Kiểm tra chất lượng thuốc); Vườn trồng dược liệu (đối với ĐHCN Dược liệu-Dược cổ truyền).

Vào cuối năm học, Khoa sẽ xây dựng kế hoạch học tập thực tế cho năm học tiếp theo. Trong quá trình gửi sinh viên đến học tập tại các cơ sở, Khoa cử giảng viên theo sát (01 giảng viên/nhóm từ 12-20 SV) để làm việc với cơ sở thực tế và giám sát quá trình thực tập của sinh viên. Khoa cung cấp chương trình khung và cơ sở thiết kế bài giảng chi tiết với sự tham gia của 1-2 giảng viên thỉnh giảng của cơ sở. Cuối đợt thực tế, kết quả học tập của sinh viên sẽ được đánh giá dựa trên 03 thành phần: điểm kiểm tra pre-thực tế, đánh giá kết quả thực tế của cơ sở và điểm bài báo cáo do giảng viên hướng dẫn chấm. Kết quả khảo sát sinh viên năm học 2017-2018 về cơ sở học tập thực tế cho thấy trên 80% sinh viên hài lòng với cơ sở vật chất và đồng ý với nội dung học tập tại bệnh viện, cơ sở sản xuất và Viện/Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc; trên 90% sinh viên hài lòng về hoạt động giảng dạy của giảng viên thỉnh giảng tại các cơ sở này. Tuy nhiên, tại nhà thuốc, kết quả khảo sát chỉ khoảng 70% [H4.04.01.06].

Bên cạnh đó, dựa trên mối quan hệ hợp tác của Khoa, sinh viên các năm thứ ba, năm thứ tư cũng được tạo điều kiện tham quan các cơ sở phân phối dược, sản xuất chế phẩm vi sinh, sản xuất thuốc dán,....

#### **Phân tích SWOT**

##### ***Điểm mạnh***

Khoa đã xây dựng đề cương chi tiết các học phần thực tế để nội dung giảng dạy được bám sát.

Các cơ sở tham gia đào tạo thực tế bên ngoài trường là những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dược có uy tín và có khả năng đào tạo sinh viên đáp ứng yêu cầu nội dung giảng dạy.

### ***Điểm yếu***

Kinh phí chi trả các cơ sở thực tế thấp.

### ***Cơ hội***

Việc hợp tác đào tạo với các cơ sở ngoài trường đại học mở ra cơ hội hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

Mở rộng mối liên hệ với các đơn vị tuyển dụng nhân sự, tăng cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

### ***Thách thức***

Một số cơ sở, đặc biệt là các nhà máy sản xuất dược phẩm do chuyển sang hình thức cổ phần hóa hoặc liên doanh hay có vốn đầu tư nước ngoài nên không còn nhiệm vụ tham gia đào tạo nhân lực ngành y tế theo quy định của Bộ Y tế.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Nhà trường được tự chủ kinh phí đào tạo thực hành tại các cơ sở ngoài trường đại học.

Có cơ chế để giảng viên nhà trường có thể hợp tác làm việc như các chuyên gia, cố vấn chuyên môn với các cơ sở.

Cơ sở đào tạo thực hành được tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần thực hành thực tế để có thể đáp ứng yêu cầu tuyển dụng.

### ***Tiêu chí 4.7: Đào tạo thông qua nghiên cứu***

#### **Mô tả cách thức**

Được giao nhiệm vụ là trung tâm đào tạo nhân lực, nghiên cứu khoa học Dược của khu vực phía Nam và cả nước, Khoa tổ chức đào tạo từ bậc Đại học đến sau đại học gồm Tiến sĩ, Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I và chuyên khoa cấp II.

Đối với bậc đào tạo sau đại học, học viên bắt buộc phải thực hiện và bảo vệ Luận văn/Luận án mới được công nhận tốt nghiệp.

Đối với bậc đào tạo Đại học, sinh viên được khuyến khích tham gia làm nghiên cứu khoa học từ năm thứ ba, năm thứ tư và đến năm thứ năm, có khoảng 2/3 số lượng sinh viên thực hiện và bảo vệ đề tài khoá luận tốt nghiệp dược sĩ đại học. Đồng thời, Khoa cũng đã lên kế hoạch giảng dạy học phần Phương pháp Nghiên cứu khoa học cho sinh viên Đại học năm thứ năm.

Từ năm 2019, nhà trường ban hành quy chế mới trong việc cấp kinh phí nghiên cứu khoa học. Trong đó, sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở được cấp kinh phí với hạn mức dưới 15 triệu đồng/ đề tài, có sự cố vấn của giảng viên hướng dẫn [H4.04.07.01].

Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên do bộ môn chủ trì dưới hình thức monitor (nghiệm chế viên) hay do Đoàn thanh niên tổ chức dưới dạng các cuộc thi (Eureka, Đi tìm thần Dược, Nghiên cứu mùa hè) được tổ chức hàng năm, tạo môi trường nghiên cứu khoa học sôi nổi cho sinh viên [H4.04.02.05], [H4.04.02.06].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Khoa Dược có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ chuyên môn cao, có đam mê nghiên cứu khoa học.

Nghiên cứu khoa học được Khoa quan tâm đầu tư, từ khuyến khích thực hiện đối với sinh viên bậc Đại học cho đến bắt buộc với học viên Sau đại học. Báo cáo viên được Khoa hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Tác giả bài báo khoa học được khen thưởng khi đăng bài trên các tạp chí chuyên ngành.

Nghiên cứu khoa học của Khoa đạt được nhiều thành tích, là động lực góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH phát triển.

### ***Điểm yếu***

Kinh phí dành cho các đề tài NCKH còn thấp nên hạn chế kết quả thu được.

Thiếu sự phối hợp nghiên cứu khoa học giữa các bộ môn.

Tỷ lệ chuyển giao công nghệ từ kết quả nghiên cứu thấp.

### ***Cơ hội***

Đặt hàng nghiên cứu của các doanh nghiệp, đơn vị tạo cơ hội nghiên cứu tốt cho cả giảng viên và người học.

Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các đơn vị.

Công bố kết quả nghiên cứu tại các hội nghị, hội thảo khoa học, tạp chí chuyên ngành.

### ***Thách thức***

Nguồn kinh phí dành cho NCKH thấp.

Trang thiết bị chuyên sâu dùng trong nghiên cứu bị hạn chế.

### ***Đề xuất các kiến nghị***

Hợp tác nghiên cứu với các doanh nghiệp để có thể phối hợp sử dụng trang thiết bị và tăng nguồn kinh phí.

## **Kết luận Tiêu chuẩn 4**

Mục tiêu đào tạo dược sĩ rõ ràng, nội dung, phương pháp tiếp cận trong dạy và học đúng đắn, các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng, linh hoạt, giúp người học đạt chuẩn đầu ra. Các hoạt động học tập đa dạng như NCKH, tự học, thảo luận, thuyết trình, thực tập, thực hành, các khóa học nâng cao kỹ năng mềm còn giúp SV có khả năng và tinh thần học suốt đời. Phương pháp đánh giá người học được triển khai với nhiều hình thức phù hợp, kết quả đánh giá công khai, minh bạch, dễ tiếp cận và thực hiện theo các quy trình chuẩn ban hành.

Bên cạnh đó, vẫn còn những thách thức và điểm tồn tại cần khắc phục. Nguồn kinh phí hoạt động hạn chế là những khó khăn mà hiện nay Khoa Dược đang phải đối mặt. Trước tình hình đó, Khoa sẽ phải mạnh dạn đổi mới từ chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và phương thức tổ chức để có thể giữ vững là cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe có uy tín.

## 5. SINH VIÊN

**Tiêu chí 5.1:** Chính sách tuyển sinh và chọn lựa sinh viên. Khoa dược có các tiêu chí tuyển sinh và tuyển chọn sinh viên dựa trên nguồn lực sẵn có cũng như nhu cầu xã hội.

### Mô tả cách thức

#### **Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, thông tin và cập nhật**

Sinh viên muốn theo học ngành Dược tại Đại học Y Dược TP. HCM phải thông qua hình thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các môn thi để xét tuyển vào tất cả các ngành đào tạo của Đại học Y Dược TP. HCM gồm Toán, Hóa, Sinh và không có môn thi chính [H5.05.01.01].

Hoạt động tư vấn tuyển sinh được thực hiện thông qua các buổi tư vấn tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông, tư vấn trực tuyến, giới thiệu CTĐT thông qua website, và cầm nang tuyển sinh. Học sinh trung học phổ thông có thể làm quen với môi trường học tập tại khoa Dược thông qua các chương trình tham quan khuôn viên, các lớp học và phòng thí nghiệm tại khoa [H5.05.01.02].

Nhà trường đã có đề án tuyển sinh, thông báo tuyển sinh và thành lập các ban giúp việc, thu nhận hồ sơ, tổ chức xét tuyển, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành, thu học phí, lệ phí tuyển sinh theo quy định. Đề án tuyển sinh của Đại học Y Dược TP. HCM rõ ràng, được xem xét điều chỉnh định kỳ, phù hợp với Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời công bố rộng rãi trên website nhà trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5.05.01.01].

Việc quyết định điểm chuẩn được xác định dựa vào chỉ tiêu đã công bố, được quyết định bởi Hội đồng tuyển sinh của nhà trường. Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm được xác định căn cứ nhu cầu xã hội theo từng năm, có sự đồng thuận giữa nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả xét tuyển được giám sát thông qua Ban Thanh tra tuyển sinh. Kết quả tuyển sinh sẽ được công bố trên website nhà trường và gửi báo cáo tuyển sinh hàng năm cho Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi có kết quả trúng tuyển vào ngành Dược, nhà trường sẽ gửi giấy báo nhập học và sau đó thí sinh sẽ làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn nhập học, được gửi kèm theo giấy báo nhập học và được công bố trên website của nhà trường. Trong trường hợp trúng tuyển, sinh viên nhập học vào tháng 9 cùng năm; trường hợp không trúng tuyển, ứng viên được quyền phúc khảo trong thời gian quy định đăng tải tại website của nhà trường ([www.ump.edu.vn](http://www.ump.edu.vn)) [H5.05.01.03].

**Bảng 1.** Số sinh viên nhập học từ năm 2009 – 2018

Năm học	Chỉ tiêu tuyển sinh ngành Dược hệ chính quy	Số lượng thí sinh nộp hồ sơ thi tuyển	Số lượng sinh viên trúng tuyển	Số lượng sinh viên nhập học
2009-2010	300	5879	351	260
2010-2011	320	5049	374	287
2011-2012	300	6506	413	334
2012-2013	400	5364	402	335

Năm học	Chỉ tiêu tuyển sinh ngành Dược hệ chính quy	Số lượng thí sinh nộp hồ sơ thi tuyển	Số lượng sinh viên trúng tuyển	Số lượng sinh viên nhập học
2013-2014	340	5753	369	344
2014-2015	326	5877	360	333
2015-2016	300	852	327	313
2016-2017	320	1172	473	290
2017-2018	380	5990	418	405

***Các phương pháp và tiêu chí lựa chọn người học được xác định và đánh giá***

Trường tổ chức xét tuyển dựa trên kết quả thi tuyển của thí sinh theo đề thi chung của 3 môn Toán, Hóa, Sinh và thông báo thí sinh trúng tuyển theo đúng quy chế [H5.05.01.01].

Đầu vào ngành Dược học:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT).
- Có nguyện vọng, làm đơn và nộp hồ sơ xét tuyển.
- Tổng điểm thi của 3 môn Toán, Hóa, Sinh và các điểm ưu tiên (nếu có) phải đạt theo yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (về điểm sàn), quy định của Đại học Y Dược TP. HCM (về điểm chuẩn).

Khoa Dược luôn nằm trong nhóm trường có điểm trúng tuyển đầu vào cao.

**Bảng 2.** Điểm trúng tuyển của Khoa Dược trong 8 năm gần đây

Năm học	2009 -2010	2010 - 2011	2011 -2012	2012 -2013	2013 -2014	2014 -2015	2015 -2016	2016 -2017	2017-2018
Điểm trúng tuyển	25,5	24	25	25,5	26	25	26	23,5	27,5

Ngoài ra, Khoa còn ưu tiên tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện theo Quy định về việc tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng hiện hành.

Tiêu chí và phương thức tuyển sinh được Hội đồng tuyển sinh đại học của Đại học Y Dược TP. HCM được điều chỉnh, bổ sung kịp thời hàng năm.

**Phân tích SWOT**

***Điểm mạnh***

Chính sách tuyển sinh được công khai, sửa đổi và cập nhật thường xuyên, có những tiêu chí giúp có thể tuyển được thí sinh có trình độ, năng lực cao.

Các phương pháp và tiêu chí lựa chọn người học được xác định.

***Điểm yếu***

Kết quả tuyển sinh ngành Dược chủ yếu dựa vào kết quả kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia, chưa có các đặc trưng theo ngành đào tạo.

Kết quả tuyển sinh ngành Dược chưa được phân tích, đánh giá để biết xu hướng sinh viên theo vùng địa lý, giới tính, tỷ lệ sinh viên trúng tuyển không đăng ký nhập học.

***Cơ hội***

Do là một trường lâu đời và có uy tín trong lĩnh vực đào tạo ngành Dược học, các học sinh thường chọn Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh để theo học.

### **Thách thức**

Các trường Đại học hiện nay đào tạo ngành Dược học nhiều, số lượng đào tạo lớn, dẫn đến chỉ sau một thời gian ngắn sẽ bão hòa thị trường lao động. Các trường đào tạo hiện nay đều nỗ lực phát triển, độ cạnh tranh về việc chọn được các sinh viên phù hợp sẽ ngày càng cao. Điều này sẽ là áp lực về việc truyền thông cũng như cải tiến chương trình sao cho sinh viên tốt nghiệp từ Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh có sự khác biệt rõ nét, đáp ứng thị trường lao động tương lai.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã phân tích để biết xu hướng sinh viên đăng ký, trúng tuyển và nhập học.

Từ năm học 2019-2020, Khoa và nhà trường có kế hoạch đưa các yêu cầu chuyên biệt (đưa thêm ngoại ngữ khi xét tuyển) cho ngành đào tạo để đáp ứng các yêu cầu trong đào tạo của nhà trường.

### **Tiêu chí 5.2: Quy tắc ứng xử và quản lý sinh viên trong quá trình đào tạo**

#### **Mô tả cách thức**

Theo nguyên tắc tổ chức, Khoa Dược là một Khoa thuộc Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, do đó các quy chế về quản lý sinh viên, quy định quy tắc ứng xử của sinh viên đều căn cứ theo quy định của nhà trường [H5.05.02.01].

Trường đã ban hành đầy đủ các quy định về đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên trong quá trình học; quy định về kỷ luật, khen thưởng và bộ quy tắc ứng xử chung dành cho sinh viên [H5.05.02.02].

Sinh viên khi vào trường sẽ được phát Sổ tay sinh viên, ghi rõ các quy chế, quy định mà sinh viên cần phải nắm trong thời gian theo học tại trường; đồng thời mỗi đầu năm học, Khoa đều sinh hoạt lại các quy định quan trọng trong Tuần Sinh hoạt công dân. Các quy định, quy chế được phổ biến đến giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập các lớp đồng thời được upload trên website để sinh viên khi có thắc mắc sẽ được giải đáp.

Giảng viên chủ nhiệm hoặc cố vấn học tập có lịch sinh hoạt định kỳ để nắm tình hình sinh viên, giải đáp vướng mắc cũng như có các định hướng kịp thời trong hoạt động học tập, sinh hoạt thanh niên của sinh viên tại khoa Dược [H5.05.02.03].

Thông tin hồ sơ sinh viên được quản lý bằng phần mềm quản lý sinh viên, mỗi sinh viên có thể truy cập hồ sơ cá nhân để theo dõi toàn bộ quá trình học tập tại nhà trường thông qua nền tảng web với tài khoản bảo mật riêng cho từng cá nhân [H5.05.02.04].

Đoàn Thanh niên/Hội sinh viên Khoa có những hoạt động để giáo dục, nâng cao ý thức của sinh viên trong giao tiếp, ứng xử hàng ngày.

### **Phân tích SWOT**

#### **Điểm mạnh**

Trường xây dựng đầy đủ quy định, quy chế liên quan đến công tác quản lý sinh viên.

Khoa tận dụng được các buổi sinh hoạt, hoạt động của các bộ phận liên quan, tổ chức đoàn thể để truyền tải đến sinh viên một cách có hiệu quả.

### **Điểm yếu**

Chế tài xử lý vi phạm chưa chặt chẽ.

Cách thức tuyên truyền còn nhiều hạn chế.

### **Cơ hội**

Trong dòng chảy “Tự chủ đại học”, Khoa Dược có thể nghiên cứu để ban hành bộ quy tắc ứng xử dành riêng cho sinh viên Dược để có thể áp dụng phù hợp hơn trong điều kiện đặc thù của Khoa.

### **Thách thức**

Cần có quy định hợp lý trong việc khen thưởng và xử lý kỷ luật; có thể nghiên cứu áp dụng các hình phạt hành chính/tài chính một cách cụ thể hơn.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Hình thức chế tài, kỷ luật phải mang tính răn đe để sinh viên không vi phạm cũng như không tái phạm.

Quy tắc ứng xử, văn hóa của sinh viên khoa Dược phải được tuyên truyền thường xuyên, được đưa vào nội dung giảng dạy dược đức, không chỉ phát động theo phong trào và cần mang tính thực tế, không giáo điều.

***Tiêu chí 5.3:** Giám sát và phát triển, dịch vụ và hỗ trợ sinh viên. Khoa Dược tiến hành giám sát SV và đưa ra các biện pháp hỗ trợ cần thiết giúp SV thành công. Thiết lập các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên, bao gồm: theo dõi học tập, sự nghiệp, các dịch vụ giáo dục, nếu cần. Đảm bảo cung cấp dịch vụ, thông tin đến SV một cách dễ dàng và nhanh chóng (dịch vụ y tế, dịch vụ tâm lý, hỗ trợ tài chính). Đảm bảo rằng các chương trình tiêm chủng được thiết lập trong trường hợp thực tập bệnh viện.*

### **Mô tả cách thức**

***Có hệ thống giám sát thỏa đáng về tiến độ, thành tích học thuật, và khối lượng học tập của người học***

Sinh viên có tài khoản cá nhân để tự giám sát, theo dõi tiến độ học tập của mình trên phần mềm quản lý sinh viên [H5.05.02.04].

Khoa phân công chuyên viên cụ thể để quản lý và theo dõi học vụ của từng lớp, chuyên viên tổ đào tạo trực tiếp làm việc, theo dõi sát các trường hợp sinh viên có dấu hiệu bỏ học, học lại nhiều môn để kịp thời thông tin đến cố vấn học tập và gia đình.

Khoa có phân công cố vấn học tập theo tỷ lệ 80 sinh viên/ cố vấn. Mỗi học kỳ, Tổ Quản lý Đào tạo họp nắm bắt tình hình, trao đổi các trường hợp cụ thể với cố vấn học tập để theo dõi đời sống và quá trình học của sinh viên [H5.05.03.01].

Kết quả đánh giá rèn luyện được xem xét dựa trên các hoạt động phong trào, tinh thần học tập theo các tiêu chí đã thông báo cụ thể. Mỗi học kỳ, các đơn vị lớp tổ chức đánh giá rèn luyện theo bảng tiêu chí đã ban hành trước đó theo hình thức tự đánh giá, sau đó lớp trưởng, ban chấp hành đoàn hội sinh viên và cố vấn học tập rà soát minh chứng hoạt động của sinh viên theo từng học kỳ [H5.05.03.02].

Cuối năm học, Ban Quản lý Đào tạo Khoa Dược xét kết quả học tập theo Quy chế đào tạo của nhà trường, gửi về Hội đồng xét kết quả học tập của nhà trường. Kết quả xét lên lớp, tạm ngừng học, buộc thôi học đều có biên bản cụ thể.



***Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học***

Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ người học nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm Khoa, giúp người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả trong suốt quá trình học tập tại Khoa Dược.

#### ***Tổ chức đón tiếp sinh viên***

Để giúp Tân sinh viên nhanh chóng hòa nhập với nhịp độ học tập và đời sống sinh viên, khoa Dược tổ chức các hoạt động thiết thực gồm: sinh hoạt về truyền thống, lịch sử của trường, của ngành; được lãnh đạo Khoa sinh hoạt, dặn dò; phổ biến Quy chế đào tạo, Quy chế học sinh-sinh viên; chia sẻ kinh nghiệm học tập với các khóa trên; sinh hoạt với các cố vấn học tập. Sinh viên năm thứ nhất được cung cấp Sổ tay sinh viên, áo blouse, các tài liệu giới thiệu về chương trình đào tạo. Trong học kỳ đầu tiên học tập của sinh viên mới, Khoa chỉ đạo cố vấn học tập, Ban chấp hành Đoàn và Hội sinh viên tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ và thường xuyên giúp sinh viên nhanh chóng hòa nhập với môi trường đại học [H5.05.03.03].

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập là những giảng viên giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết. Mỗi học kỳ, Ban Quản lý Đào tạo đều bố trí 2 buổi sinh hoạt của lớp với giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập để tư vấn, giải đáp cho sinh viên những khúc mắc trong CTĐT, phương pháp học tập, chính sách, chế độ, tư vấn lựa chọn lộ trình học phù hợp cho từng sinh viên theo học hệ tín chỉ [H5.05.02.03].

Khoa cũng tổ chức giải đáp các nguyện vọng thắc mắc cho sinh viên thông qua buổi gặp mặt thường niên theo từng học kỳ để đại diện các lớp đóng góp ý kiến về dịch vụ hỗ trợ và chương trình đào tạo của nhà trường. Các trường hợp cụ thể về học vụ, sinh viên được gặp và trao đổi trực tiếp với cố vấn học tập hoặc chuyên viên tổ đào tạo.

#### ***Hỗ trợ học tập cho sinh viên***

Sinh viên được tạo điều kiện sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm học tập liên tục, thường xuyên tại khoa Dược. Từ năm 2019, Đoàn – Hội khoa Dược tổ chức chương trình trao đổi kinh nghiệm học tập cho từng môn học cụ thể trong thời gian Lễ kết nghĩa Dược khoa và Hội trại truyền thống Dược khoa do sinh viên có thành tích học tập tiêu biểu khóa trên và giảng viên bộ môn phụ trách chia sẻ kinh nghiệm [H5.05.03.04].

Mô hình Câu lạc bộ học thuật được đẩy mạnh theo hướng xây dựng các hoạt động hỗ trợ học tập và nghiên cứu khoa học cho sinh viên bao gồm các buổi sinh hoạt chuyên đề về các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Hằng năm, khoa Dược đều tổ chức liên tục các chương trình sinh viên nghiên cứu khoa học để phát triển kỹ năng nghiên cứu, tư duy phản biện cho sinh viên. Kết quả là sinh viên Khoa Dược liên tục giành được giải thưởng trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp thành phố, cấp trung ương [H5.05.03.05].

Hằng năm, các bộ môn tại khoa Dược nhận sinh viên các năm tham gia chương trình nghiên cứu chế viên (monitor) nhằm mục tiêu giúp sinh viên làm quen với các hoạt động nghiên cứu trong phòng thí nghiệm hoặc các nghiên cứu liên quan đến dược lâm sàng, quản lý dược [H5.05.03.06].

### ***Định hướng chuyên ngành cho sinh viên và hướng nghiệp***

Bắt đầu từ năm học 2015-2016, khoa Dược triển khai đào tạo định hướng chuyên ngành cho sinh viên năm cuối với sự tư vấn về định hướng chuyên ngành cho sinh viên cuối năm thứ tư của các Thầy, Cô phụ trách bộ môn, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn liên quan. Sinh viên trước khi chọn chuyên ngành sẽ được sinh hoạt cùng các chuyên gia trong từng lĩnh vực [H5.05.03.07].

Sinh viên năm cuối có thể lựa chọn một trong hai hình thức tốt nghiệp là thực hiện khóa luận hoặc thi lý thuyết tổng hợp. Thực tế cho thấy hàng năm, hơn 60% số sinh viên năm cuối lựa chọn hình thức làm khóa luận tốt nghiệp.

Bên cạnh việc hỗ trợ người học trong học tập, Khoa Dược dành sự quan tâm lớn cho công tác định hướng nghề nghiệp cho các bạn sinh viên. Ngay từ buổi sinh hoạt đầu khóa cho tân sinh viên, các bạn đã được trình bày về các lĩnh vực công tác của Dược sĩ sau khi tốt nghiệp. Từ năm 2015, song song với việc chuyển đổi sang đào tạo định hướng chuyên ngành, Khoa tổ chức ngày hội hướng nghiệp *Tự hào ngành Dược* nhằm tư vấn hướng nghiệp cho các bạn sinh viên, khách mời là các chuyên gia, các Dược sĩ công tác trong các lĩnh vực chuyên môn liên quan. Ngoài ra, sinh viên được làm quen với hoạt động thực hành trong từng nhóm chuyên ngành thông qua Hội nghị khoa học kỹ thuật thường niên diễn ra vào tháng 3-4 hằng năm. Tại đây, các doanh nghiệp sẽ triển lãm sản phẩm và giới thiệu hoạt động của doanh nghiệp mình [H5.05.03.08].

Công tác học tập thực tế được Khoa quan tâm, đầu tư, giúp sinh viên tích lũy thêm kiến thức thực tế, góp phần thực hiện đào tạo thành công theo định hướng chuyên ngành đồng thời là cơ hội giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với nhà tuyển dụng. Tuy vẫn còn một số hạn chế về thời gian học tập thực tế tại cơ sở ngoài trường do lý khách quan lẫn chủ quan, chương trình học tập thực tế được sinh viên đánh giá tốt [H5.05.03.09].

Với truyền thống đào tạo lâu năm, khoa tạo được mối liên kết tốt với các doanh nghiệp trong ngành Dược, các trường đại học chuyên ngành Dược trong và ngoài nước. Hàng năm, nhiều cơ hội việc làm được truyền tải qua các Hội thảo hướng nghiệp do các doanh nghiệp tổ chức hoặc các học bổng sau đại học được trao cho sinh viên Dược thông qua các thỏa thuận được ký kết. Điều đó giúp sinh viên tăng thêm cơ hội được tuyển dụng hoặc tiếp tục học sau đại học sau khi tốt nghiệp, thể hiện qua tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp luôn đạt trên 95% [H5.05.03.10].

### ***Hỗ trợ sinh viên và các dịch vụ liên quan***

Công tác hỗ trợ sinh viên với các chính sách về miễn giảm học phí, học bổng, ký túc xá, thư viện, khu học, hỗ trợ sinh viên học yếu được Khoa quan tâm thực hiện.

Về chính sách miễn giảm học phí, khoa Dược miễn giảm học phí cho sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên nộp hồ sơ vào đầu mỗi năm học để được xem xét miễn giảm. Khoa Dược có nhiều nguồn học bổng cho sinh viên gồm học bổng cho sinh viên đạt thành tích loại khá trở lên, các nguồn học bổng từ nhà tài trợ là cựu sinh viên, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Sinh viên theo học tại khoa Dược được đăng ký lưu trú tại ký túc xá của nhà trường số 540 Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận

5. Thư viện khoa Dược mở cửa cho sinh viên đọc và mượn tài liệu trong giờ hành chính, với nhiều đầu sách giáo khoa, tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

Đoàn thanh niên – Hội sinh viên khoa Dược phân công một đội ngũ cán bộ đoàn hội chuyên trách công tác hỗ trợ sinh viên nhằm thu thập ý kiến, hoàn cảnh sinh viên khó khăn để kịp thời hỗ trợ. Câu lạc bộ Hỗ trợ sinh viên thường xuyên giới thiệu việc làm thêm phù hợp chuyên môn cho sinh viên dược như hoạt động gia sư. Câu lạc bộ học thuật tổ chức các chương trình sinh hoạt trao đổi các môn học chuyên ngành định kỳ để giúp sinh viên ôn tập kiến thức [H5.05.03.11].

Nhằm hỗ trợ sinh viên tiếp cận và phát triển kỹ năng thực hành xã hội, khoa Dược xuất bản Cẩm nang kỹ năng sinh viên Dược (2015) nhằm trang bị cho sinh viên tài liệu tổng quan về kỹ năng mềm cần thiết trong hoạt động ngành nghề. Kỹ năng hội nhập đang dần khẳng định vị trí quan trọng trong thành công của người dược sĩ, do đó khoa Dược chú trọng hoạt động trao đổi sinh viên thường niên với các trường đại học trong khu vực như tại Thái Lan, Nhật Bản [H5.05.03.12].

Sinh viên dễ dàng tiếp cận các tài nguyên học liệu thông qua thư viện khoa Dược, các cơ sở dữ liệu trực tuyến được cung cấp từ thư viện trung tâm Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh và hệ thống bài giảng điện tử tại elearning.ump.edu.vn.

#### ***Sức khỏe và an toàn lao động***

Sinh viên được giảng dạy về các vấn đề liên quan đến an toàn phòng thí nghiệm trong học phần thực hành dược khoa năm thứ 1. Nhà trường khám sức khỏe đầu vào cho sinh viên năm 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Y Dược TP. HCM có Trung tâm tham vấn tâm lý nhằm xây dựng hệ thống phản hồi, tư vấn nhanh chóng, kịp thời cho sinh viên về vấn đề sức khỏe tâm thần [H5.05.03.13].

#### ***Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học***

Nhà trường đã ban hành quy định ứng xử văn hóa công sở cơ quan trong đó quy định về trang phục lễ phục, bài trí công sở, thời gian làm việc, ra vào trụ sở, và quản lý phương tiện giao thông, các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, viên chức trong đó nhấn mạnh đến sự ứng xử thầy trò, quy định đối với trang phục và đeo thẻ sinh viên và cán bộ nhằm tạo ra trật tự, kỷ cương học đường với mục đích xây dựng môi trường làm việc và học tập thân thiện.

Hằng năm, Khoa tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, giao lưu văn nghệ, các hoạt động tình nguyện... để tạo sân chơi lành mạnh, vừa rèn luyện sức khỏe, thể lực cho sinh viên học tập, giúp tăng cường mối liên kết trong giao tiếp giữa sinh viên các khóa học để cùng nhau trao đổi hỗ trợ trong học tập. Khuôn viên của Khoa ngoài các phòng làm việc và học tập còn có khu phức hợp bao gồm sân bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền để sinh viên vui chơi, đặc biệt có phòng đọc có trang bị máy tính để sinh viên học tập và tìm kiếm tài liệu.

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Hệ thống thông báo đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được thực hiện rõ ràng.

Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học được triển khai bài bản và có hiệu quả.

Các hoạt động hướng nghiệp dành cho sinh viên được đầu tư, giúp tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp luôn giữ ở mức cao.

Hoạt động Đoàn và Hội sinh viên phong phú, sáng tạo, tạo được môi trường tốt giúp sinh viên học hỏi, rèn luyện và giao lưu.

Khoa Dược đã xây môi trường xã hội và cảnh quan trong khuôn viên với nhiều cây xanh, văn hóa ứng xử tạo sự thân thiện trong giao tiếp giữa giảng viên và sinh viên.

### ***Điểm yếu***

Khoa vẫn chưa có biện pháp thích hợp để cải thiện việc học cho các sinh viên có kết quả học tập sa sút, chưa có kế hoạch cải thiện việc học đối với sinh viên tạm ngừng học.

Khoa chưa có đầy đủ khu vực sinh hoạt cho sinh viên vào thời gian giữa giờ. Khu tự học quá tải chưa đáp ứng đủ nhu cầu sinh viên.

Các dịch vụ hỗ trợ sinh viên như thư viện, phòng tự học chỉ phục vụ trong giờ hành chính, chưa mở rộng ngoài giờ là lúc sinh viên có thời gian và nhu cầu sử dụng nhất.

Khoa chưa có các yêu cầu về tiêm chủng và thực hiện tiêm chủng cho sinh viên trước kỳ thực tập bệnh viện.

Khoa chưa có hệ thống đề xuất các dịch vụ theo nhu cầu sinh viên.

Cảnh quan tổng thể của Khoa chưa được đẹp.

### ***Cơ hội***

Phần mềm quản lý chung đang góp phần trong việc cải tiến công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập. Việc theo dõi kết quả học tập, các ghi nhận về quá trình tư vấn sinh viên, sự cải thiện kết quả học tập, kỷ luật cũng sẽ rõ ràng, minh bạch hơn, góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Bên cạnh đó, có nhiều sự hỗ trợ về vật chất cũng như ý tưởng cho việc xây dựng, cải thiện môi trường học tập của các cựu sinh viên, các công ty trong lĩnh vực dược phẩm.

### ***Thách thức***

Các sinh viên và giảng viên hiện nay chưa quen với việc giảng dạy, thông tin và cập nhật kết quả trực tuyến (online), chưa có các quy định cụ thể và hướng dẫn.

Khuôn viên hiện tại chưa đủ rộng, các khu vực giảng đường hiện nay khó phát triển, xây dựng mới để phù hợp với các hoạt động tư vấn, tự học.

### ***Đề xuất các kiến nghị***

Từ năm học 2018-2019, cùng với Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên, Khoa đã lập kế hoạch cải thiện việc học cho các sinh viên có kết quả học tập dưới trung bình và các sinh viên có nguy cơ buộc thôi học.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã tiến hành rà soát, tìm kiếm khu vực phù hợp để xây dựng khu vực dành cho cố vấn học tập cũng như đề ra giải pháp tăng thời gian học tập thực tế cho sinh viên.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã có kế hoạch xây dựng, bố trí thêm số lượng khu tự học; các kế hoạch về cải tạo cảnh quan khuôn viên của Khoa cũng sẽ được thực hiện.

Từ năm học 2019-2020, Đoàn hội sinh viên khoa Dược thu thập, cập nhật thường xuyên nhu cầu việc làm thêm của sinh viên để kịp thời có phương án hỗ trợ. Phối hợp với các trung tâm gia sư, ngoại ngữ bên ngoài tạo điều kiện cho sinh viên làm thêm dưới hình thức gia sư, trợ giảng.

#### ***Tiêu chí 5.4: Cơ quan đại diện quyền lợi và cuộc sống sinh viên***

##### **Mô tả cách thức**

Việc ban hành các quy định liên quan đến việc học và quyền lợi của sinh viên được đảm bảo thực thi dựa trên các đơn vị chức năng chính của nhà trường là Bộ phận đào tạo (Phòng đào tạo đại học, Bộ phận đào tạo của các khoa) và Phòng Công tác sinh viên.

Cơ quan đại diện cho sinh viên trong trường đại học gồm 2 tổ chức chính: Đoàn thanh niên và Hội sinh viên. Cơ cấu tổ chức của Đoàn-Hội được tổ chức xuyên suốt, thống nhất từ cấp trường đến cấp khoa và lớp, hoạt động dựa trên Điều lệ Đoàn thanh niên và Điều lệ Hội sinh viên được ban hành bởi cơ quan cấp Trung ương của 2 tổ chức này. Cơ cấu tổ chức chặt chẽ và đi sâu xuống đơn vị tổ chức thấp nhất là lớp giúp cho hoạt động Đoàn-Hội được thực chất, gắn kết chặt chẽ với sinh viên.

Với tôn chỉ hoạt động “Đoàn - Hội là người bạn của sinh viên”, Đoàn – Hội sinh viên tổ chức rất nhiều chương trình, hoạt động định kỳ cũng như xuất phát từ nhu cầu của sinh viên. Đối với công tác rèn luyện đạo đức-tác phong, chúng tôi phối hợp cùng Phòng công tác sinh viên và bộ phận đào tạo ban hành Bộ quy tắc ứng xử sinh viên, thực hiện nhiều đợt tuyên truyền “Văn minh Dược khoa”, tổ chức cho sinh viên đánh giá kết quả rèn luyện.

Đối với công tác hỗ trợ sinh viên, chúng tôi mang đến nhiều hỗ trợ về học bổng, nhà trọ, việc làm thêm cho sinh viên; là cầu nối phản ảnh nguyện vọng của sinh viên đến Ban lãnh đạo của Khoa/nhà trường; cũng như tổ chức đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo và các đơn vị chức năng. Đối với công tác học tập - nghiên cứu khoa học, Đoàn-Hội của Khoa Dược tổ chức nhiều hoạt động tư vấn kinh nghiệm học tập, các cuộc thi học thuật-nghiên cứu khoa học, các chương trình hướng nghiệp và rèn luyện kỹ năng cho sinh viên.

Trong mảng văn nghệ-thể thao, chúng tôi có đa dạng hoạt động của các CLB Văn nghệ, Bóng rổ, Bóng đá, Hội thao, Hội diễn văn nghệ định kỳ. Bên cạnh đó, công tác truyền thông và lấy ý kiến sinh viên được quan tâm đầu tư, đặc biệt qua các kênh online như mạng xã hội, website, group mail... Ngoài ra, Đoàn – Hội sinh viên có hệ thống giải thưởng để tuyên dương các sinh viên có thành tích học tập – rèn luyện tốt như “Thanh niên làm theo lời Bác”, “Sinh viên 5 tốt”...

Để phát triển kỹ năng thực hành xã hội cho sinh viên, Đoàn – Hội tổ chức nhiều chương trình huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Đặc biệt, trong các hoạt động thanh niên, sinh viên được khuyến khích ứng tuyển vào các vị trí ban tổ chức chương trình, quản lý nhóm nhằm rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo [H5.05.03.05].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Hệ thống của Đoàn-Hội sinh viên, là cơ quan đại diện quyền lợi cho sinh viên, được tổ chức chặt chẽ và có uy tín đối với lãnh đạo, với các phòng chức năng, với sinh viên.

Đoàn-Hội tổ chức nhiều hoạt động, phong trào đa dạng bám sát theo nhu cầu và quyền lợi của sinh viên, đồng thời, có các danh hiệu, giải thưởng tạo động lực phấn đấu cho các bạn sinh viên trong học tập và rèn luyện.

### ***Điểm yếu***

Công tác truyền thông được tổ chức chưa bài bản.

### ***Cơ hội***

Việc mở rộng quy mô đào tạo cũng như tiến trình hòa nhập quốc tế mang đến nhiều cơ hội phát triển cho tổ chức Đoàn-Hội, đặc biệt trong các hoạt động liên kết với phong trào sinh viên trong khu vực, châu lục cũng như thế giới.

### ***Thách thức***

Trong bối cảnh hiện nay, thách thức lớn nhất đặt ra cho tổ chức là công tác lựa chọn và rèn luyện kỹ năng cho cán bộ dẫn dắt phong trào Đoàn-Hội.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Nhà trường nên có cơ chế tạo điều kiện cho hoạt động Đoàn-Hội tiếp tục phát triển, quan trọng là cơ chế tài chính và cơ chế nhân sự.

## **Kết luận Tiêu chuẩn 5**

Khoa Dược tuyển sinh theo quy định của Đại học Y Dược TP. HCM, căn cứ trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia. Nhà trường và khoa đã xây dựng được quy chế công tác sinh viên, quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, cơ sở vật chất đảm bảo hỗ trợ đầy đủ các nhu cầu cơ bản của người học. Nhà trường và khoa có những phòng ban, tổ chức Đoàn – Hội cùng tham gia hỗ trợ sinh viên, quản lý và đánh giá sinh viên, giúp sinh viên ngành Dược có điều kiện tốt để học tập, rèn luyện.

Tuy nhiên, công tác sinh viên của Khoa vẫn còn một số điểm hạn chế như chưa có điều kiện tuyển sinh chuyên biệt, các hoạt động tư vấn học tập chưa đồng bộ và công tác theo dõi sức khỏe chưa được quan tâm đúng mức.

Khoa cần có những thay đổi mạnh mẽ hơn về chính sách tuyển sinh, cơ chế tư vấn học tập cần được đầu tư có chiều sâu hơn, tổ chức nhiều hoạt động đào tạo kỹ năng gắn với thực tế ngành nghề để giúp nhà trường giữ vững uy tín và vị thế của đơn vị đào tạo ngành Dược hàng đầu của khu vực phía Nam cũng như cả nước, hướng đến hội nhập với các quốc gia trong khu vực.

## **6. NGUỒN LỰC NỘI TẠI**

Khoa Dược dựa vào tất cả các nguồn lực về con người, tài chính, quản lý và cơ sở vật chất cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo huấn luyện và nghiên cứu khoa học.

### **ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN**

**Tiêu chí 6.1:** Nguồn lực nhân sự. Để hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc cung cấp một chương trình đào tạo dược sĩ có chất lượng, đòi hỏi cần có một lượng giảng viên đủ trình độ chuyên môn, tâm huyết, sẵn sàng dành nhiều thời gian cho các hoạt động học tập rèn luyện của SV. Bên cạnh đó, cũng cần một lượng nhân sự khác như: giảng viên bán thời gian, nhân viên tạm thời, giám sát đào tạo, nhân viên hành chính, nhân viên kỹ thuật. Giảng viên có đầy đủ chuyên môn thuộc lĩnh vực họ theo đuổi để thực hiện công tác giảng dạy và nghiên cứu.

#### **Mô tả cách thức**

**Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và hưu trí) được thực hiện giúp đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng**

Khoa làm tốt công tác quy hoạch, tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên; có quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch. Nhờ vậy, đội ngũ giảng dạy đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng tạo tiền đề cơ bản cho sự phát triển liên tục của Khoa và nhà trường.

Khoa có đủ số lượng giảng viên cơ hữu với trình độ học hàm và học vị cao, giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo; đảm bảo số lượng, cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tất cả giảng viên đứng lớp lý thuyết đều đã có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm [H6.06.01.01].

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2018, Khoa có 115 giảng viên cơ hữu, chiếm tỷ lệ 57,5% trên tổng số 200 viên chức cơ hữu; số giảng viên được đào tạo sau đại học chiếm 90,43%; cơ cấu giảng viên bao gồm: Giáo sư: 02, Phó giáo sư: 27, Tiến sĩ: 36, Thạc sĩ: 39, Đại học: 11. Hiện độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu là 41 tuổi [H6.06.01.02].

Bên cạnh đó, một số giảng viên của Khoa Y, Y học cổ truyền cũng tham gia giảng dạy một số học phần như Giải phẫu, Sinh lý, Sinh lý bệnh, Bệnh học, Y học cổ truyền.

Ngoài ra, Khoa còn hợp tác với các giảng viên thỉnh giảng từ nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trong nước và nước ngoài [H6.06.01.03]. Cán bộ giảng trong Khoa có nhiều liên kết nghiên cứu với giảng viên, nhà khoa học của nhiều trường đại học uy tín từ các nước như Pháp, Nhật, Áo, Thái Lan...

Để đảm bảo về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, Khoa luôn thu hút và tuyển dụng giảng viên có trình độ về công tác tại Khoa như ưu tiên tuyển chọn các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi tại trường, các thạc sĩ, tiến sĩ tốt nghiệp ở nước ngoài để tuyển vào ngạch giảng viên, nghiên cứu viên [H6.06.01.04].

Công tác tuyển dụng của Khoa được thực hiện theo quy định chung của pháp luật và theo quy trình tuyển dụng do nhà trường ban hành [H6.06.01.05]. Hàng năm, các bộ môn và đơn vị, căn cứ theo vị trí việc làm, báo cáo nhu cầu cần bổ sung nhân sự. Ban Tổ chức

- Hành chính tổng hợp, báo cáo tình hình nhân sự hiện có, khối lượng công việc, định hướng phát triển của các bộ môn, đơn vị kèm theo bảng thuyết minh nhu cầu tuyển dụng, trình Trưởng Khoa xem xét, ký duyệt và gửi Tờ trình xin phép tuyển dụng lên Trường thông qua Phòng Tổ chức Cán bộ.

Căn cứ trên quy hoạch phát triển đội ngũ trong đề án vị trí việc làm (tỷ lệ viên chức hạng I, II và III), Khoa luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên về chuyên môn, chính trị và kỹ năng quản lý [H6.06.01.06], [H6.06.01.07]. Khoa khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên, nghiên cứu viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua kinh phí từ các đề án 322 hay 911, các dự án, chương trình hợp tác quốc tế [H6.06.01.07], [H6.06.01.08]. Bên cạnh đó, quy chế chi tiêu nội bộ của trường về người đi học cũng có quy định rõ về định mức hỗ trợ tài chính, miễn giảm giờ chuẩn, miễn công tác cho cán bộ viên chức đi học tập nâng cao trình độ [H6.06.01.09], [H6.06.01.10].

Quy trình bổ nhiệm viên chức quản lý của Khoa được thực hiện công khai, minh bạch, tiêu chí bổ nhiệm rõ ràng theo đúng quy định của Nhà trường và Bộ Y tế [H6.06.01.11]. Nhà trường có Quyết định ban hành tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý để thực hiện thống nhất trong toàn trường [H6.06.01.12].

Khoa còn tổ chức giảng dạy các lớp phục vụ cộng đồng cho cán bộ các bệnh viện, các công ty Dược [H6.06.01.13] với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước được đánh giá cao về tính khoa học và tính thực tế.

Việc chấm dứt hợp đồng, nghỉ chế độ và nghỉ hưu của giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện nghiêm túc, đúng chính sách hiện hành. Hàng năm, Trường và Khoa có kế hoạch cụ thể về kéo dài thời gian công tác (theo Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ) hoặc chấm dứt hợp đồng với giảng viên, nghiên cứu viên nghỉ hưu [H6.06.01.14]. Việc chấm dứt, gia hạn hợp đồng hoặc kéo dài thời gian công tác được thông báo cho Bộ môn và cá nhân theo đúng thời gian quy định để đơn vị có kế hoạch xây dựng đội ngũ, quy hoạch nhân sự đảm nhận nhiệm vụ được giao.

***Tỷ lệ giảng viên trên người học và khối lượng công việc được đo lường và theo dõi giúp cải thiện chất lượng giáo dục, nghiên cứu và phục vụ***

Theo “Thông tư quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học”, giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy ít nhất 80% khối lượng kiến thức của mỗi chương trình đào tạo; tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu xác định theo ngành đào tạo đảm bảo không quá 15 sinh viên/giảng viên đối với nhóm ngành y-dược.

Tỷ lệ giảng viên trên người học của Khoa Dược là 14,75 sinh viên/ giảng viên, đạt tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H6.06.01.15].

Khối lượng công việc của giảng viên được quy định tại Quyết định số 1437/QĐ-ĐHYD-ĐT ngày 04/6/2015 của Đại học Y Dược TP. HCM, cụ thể: thời gian làm việc của giảng viên được xác định theo năm học với 1760 giờ/năm học sau khi trừ số ngày nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các ngày nghỉ khác theo quy định; Tổng quỹ thời gian này được phân chia cho từng nhiệm vụ: giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giảng viên cao cấp, giáo sư: giảng dạy 900



giờ, nghiên cứu khoa học 600 giờ, hoạt động chuyên môn và các nhiệm vụ khác 260 giờ; giờ chuẩn trực tiếp giảng dạy chiếm tối thiểu 50% mức quy định [H6.06.01.10].

Khoa có 08 nghiên cứu viên hỗ trợ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với trình độ Tiến sĩ: 01, Thạc sĩ: 04, Đại học: 03 [H6.06.01.16]. Công tác quản lý nhà nước của khoa được đội ngũ nhân viên hành chính thuộc 05 ban đảm nhiệm gồm: Ban Tổ chức - Hành chính (15 người); Ban Quản lý đào tạo (12 người), Ban Quản trị Giáo tài (13 người), Ban Nghiên cứu khoa học - Thư viện (05 người) và Ban Đảm bảo chất lượng giáo dục (04 người). Tất cả các bộ môn của khoa đều có kỹ thuật viên với trình độ Dược sĩ trung học trở lên (22 kỹ thuật viên/14 bộ môn) đảm nhận công tác chuẩn bị hóa chất, dụng cụ, trang thiết bị cho thực tập nhằm hỗ trợ kịp thời trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học [H6.06.01.17], [H6.06.01.18], [H6.06.01.19], [H6.06.01.20].

Vào cuối mỗi năm học, các giảng viên, nghiên cứu viên đều thực hiện tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua Phiếu đánh giá và phân loại viên chức. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao theo chức danh và bản đăng ký danh hiệu thi đua đầu năm học, cá nhân tự đánh giá khối lượng, chất lượng công việc và mức độ hoàn thành, tập thể/trưởng đơn vị đánh giá, Hội đồng thi đua Khoa đánh giá và cuối cùng Hội đồng thi đua cấp Trường đánh giá, bình xét xếp loại thi đua [H6.06.01.21].

***Các tiêu chí tuyển và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai***

Khoa có các tiêu chí tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên rõ ràng, cụ thể, trong đó tiêu chuẩn quan trọng nhất là tư cách đạo đức, thành tích giảng dạy, nghiên cứu, trình độ chuyên môn, khả năng sử dụng ngoại ngữ. Đối với giảng viên, các tiêu chí tuyển dụng gồm: 1- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; 2- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, có bằng thạc sĩ trở lên đối với giảng viên giảng dạy lý thuyết của CTĐT đại học, có bằng tiến sĩ đối với giảng viên giảng dạy và hướng dẫn chuyên đề, luận văn, luận án trong các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; 3- Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc; 4- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; 5- Lý lịch bản thân rõ ràng [H6.06.01.22]. Tiêu chí này có thể được điều chỉnh theo nhu cầu riêng của từng bộ môn, phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, phù hợp với xu thế phát triển chung của Nhà trường. Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, Ban Tổ chức - Hành chính tiến hành quy trình tuyển dụng theo quy định: thông báo công khai về tuyển dụng trên website của trường/khoa (trong đó nêu rõ yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng cần tuyển dụng, công việc vị trí cần tuyển, hồ sơ dự tuyển), thành lập hội đồng tuyển dụng, phỏng vấn, lập biên bản phỏng vấn, tờ trình xin ký hợp đồng lên trường [H6.06.01.04], [H6.06.01.05].

Khoa luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định cụ thể về tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cũng như tiêu chuẩn bổ nhiệm Trưởng/Phó đơn vị, trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố thuộc về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý. Trường đã ban hành quy trình thao tác chuẩn “Bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý” nhằm đưa ra hệ thống quy định cụ thể và các bước thực hiện công tác bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế và Hiệu trưởng [H6.06.01.11]. Quy định này được thống nhất trong Nhà trường [H6.06.01.12].

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý trong Khoa được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Việc bổ nhiệm lãnh đạo Khoa không những dựa trên trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế của viên chức mà còn dựa trên công tác quy hoạch đội ngũ viên chức quản lý giữa Khoa và Nhà trường [H6.06.01.23].

#### ***Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và đánh giá***

Giảng viên, nghiên cứu viên là nguồn lực quan trọng trong việc tạo ra chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Do đó, đầu tư phát triển đội ngũ này cả về số lượng và chất lượng là một trong những mục tiêu then chốt. Ở Khoa Dược, tất cả giảng viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Giảng viên tham gia giảng dạy lý thuyết có trình độ từ Thạc sĩ hoặc tương đương trở lên.

Tỷ lệ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa có học hàm, học vị cao, tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học là 89,57%. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, có nhiều công trình chất lượng.

Kết thúc mỗi học phần, Ban Đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa đều lấy ý kiến phản hồi của người học về môn học thông qua phiếu đánh giá khuyết danh. Trong những năm vừa qua, kết quả đánh giá của sinh viên cho thấy phần lớn hoạt động giảng dạy đáp ứng được nhu cầu học tập của người học. Sinh viên đánh giá cao hoạt động giảng dạy của giảng viên [H6.06.01.24].

Nhà trường có quy định rõ ràng về trách nhiệm giảng dạy, nghiên cứu của giảng viên, định mức giờ chuẩn cho từng đối tượng giảng viên [H6.06.01.10]. Trên cơ sở đó, vào cuối mỗi năm học, các giảng viên, nghiên cứu viên tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học thông qua Phiếu đánh giá và phân loại viên chức. Việc tự đánh giá và đánh giá viên chức được thực hiện theo đúng trình tự chung của Khoa, Trường [H6.06.01.21]. Công tác bình xét thi đua khen thưởng hàng năm giúp cá nhân tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình, giúp các cấp quản lý ghi nhận thành tích đóng góp của viên chức và tổng quan về tình hình giảng dạy, nghiên cứu trong Khoa, từ đó có định hướng chiến lược phát triển phù hợp [H6.06.01.25].

Như vậy, năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng, nhất quán quán về nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng theo quy định của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục & Đào tạo. Khoa và Trường thực hiện đánh giá năng lực của viên chức ở nhiều cấp khác nhau. Từ đó, giảng viên, nghiên cứu viên không ngừng điều chỉnh về năng lực giảng dạy và nghiên cứu; các cấp quản lý có cơ sở xây dựng kế hoạch quy hoạch viên chức, chiến lược phát triển Khoa phù hợp.

#### **Phân tích SWOT**

##### ***Điểm mạnh***

Khoa có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, có học hàm, học vị cao, sẵn sàng thực hiện các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

Việc quy hoạch và phát triển đội ngũ nhân sự của Khoa có tính kế thừa, thăng tiến đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Tỷ lệ giảng viên trên người học của Khoa đạt tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chất lượng giáo dục.

Đội ngũ viên chức quản lý đóng góp tích cực trong việc định hướng phát triển các chuyên ngành đào tạo của Khoa, phù hợp với nhu cầu của người học và của xã hội.

Các giảng viên được đào tạo ở các nước tiên tiến với nhiều nền khoa học khác nhau nên khá đa dạng và có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu, có ngoại ngữ tốt, kế thừa được những kiến thức hiện đại và cập nhật.

Tỷ lệ tuổi, giới của các giảng viên khá phù hợp, có đội ngũ kế thừa ở tất cả các lĩnh vực chuyên môn giảng dạy đảm bảo được hoạt động lâu dài.

### ***Điểm yếu***

Thiếu chính sách thu hút giảng viên, nghiên cứu viên. Chính sách thu hút được đề xuất, nhưng khi thực hiện tuyển dụng còn nặng về cảm tính của một số trường đơn vị.

Một số giảng viên có trình độ chuyên môn chưa cao (trình độ Dực sĩ đại học) do yếu tố lịch sử sáp nhập bộ phận đào tạo Dực trung học.

Một số giảng viên thỉnh giảng chưa bám sát chương trình giảng dạy.

Việc thực hiện bình xét thi đua khen thưởng hàng năm mang tính định tính, chưa áp dụng tiêu chí, bảng điểm đánh giá cụ thể về khối lượng công việc của giảng viên theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014.

Số lượng ứng viên nộp hồ sơ ứng tuyển vẫn chưa nhiều, việc tuyển dụng nhân sự còn mang tính cảm tính.

Hầu hết viên chức quản lý đều là người làm công tác chuyên môn, chưa được đào tạo nhiều, chuyên sâu về công tác quản lý.

Khoa chưa triển khai việc đánh giá hoạt động giảng dạy của tất cả giảng viên.

### ***Cơ hội***

Nhu cầu của sinh viên, học viên muốn được đào tạo theo các chương trình chất lượng cao trong nước ngày càng tăng.

Nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ cao, kỹ năng giỏi trong hoạt động nghề nghiệp, về các sản phẩm nghiên cứu ứng dụng trong ngành chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng và đa dạng.

Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có cơ hội được đào tạo, nâng cao trình độ ở nước ngoài ngày càng nhiều và là nhân tố quan trọng để kết nối các hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục (bao gồm cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nhân sự,...) được nhà trường quan tâm và đầu tư đúng mức.

### ***Thách thức***

Thị trường lao động biến động và phát triển, đòi hỏi trách nhiệm xã hội và năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên ngày càng cao.

Nguy cơ bị chảy máu chất xám;

Nhiều trường công lập và tư thục mới mở trong lĩnh vực đào tạo nhân lực dực dẫn đến sự cạnh tranh giữa các trường đại học ngày càng tăng trong tuyển dụng đội ngũ nhân sự có trình độ cao, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

Một số chính sách về điều tiết đào tạo, sử dụng nhân lực trong giáo dục và khoa học công nghệ còn bất cập.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã đề xuất các chính sách phù hợp và thực hiện nghiêm túc các chính sách này để thu hút giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ; Khoa khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, phấn đấu đến cuối năm 2020, cơ cấu giảng viên có trình độ sau đại học đạt 100%.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã thực hiện chủ trương đánh giá công tác giảng dạy của giảng viên thỉnh giảng. Nếu không đáp ứng tiêu chí chất lượng chung, Khoa không mời thỉnh giảng; Khoa áp dụng tiêu chí, bảng điểm cụ thể trong việc bình xét thi đua khen thưởng.

Từ năm học 2018 – 2019, đa dạng hơn các hình thức thông báo tuyển dụng (thông báo trên báo điện tử, mạng lưới cựu sinh viên...) để thu hút các ứng viên; Triển khai kế hoạch bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên trong diện quy hoạch đi học quản lý nhà nước bằng nhiều kênh khác nhau, bên cạnh chỉ tiêu của Nhà nước.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã từng bước triển khai việc đánh giá hoạt động giảng dạy của từng giảng viên, nhằm đổi mới nâng cao chất lượng dạy và học; Khoa áp dụng tiêu chí, bảng điểm cụ thể trong việc bình xét thi đua khen thưởng.

***Tiêu chí 6.2: Khả năng và sự hoàn thiện chuyên môn. Khoa khuyến khích đào tạo chuyên sâu và phát triển chuyên môn của công nhân viên theo trách nhiệm tương ứng, khoa đánh giá hiệu suất của công nhân viên dựa trên nền tảng thường xuyên. Khoa sử dụng những tiêu chí đánh giá rõ ràng và sự thăng tiến cho giảng viên.***

### **Mô tả cách thức**

***Nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó***

Chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ trong phương hướng nhiệm vụ từng năm học. Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của viên chức thông qua bản thuyết minh nhu cầu đào tạo được thực hiện đầu năm học, Khoa đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của viên chức theo từng năm học và theo giai đoạn [H6.06.01.06]. Hiện tại, Khoa Dược có 09 viên chức đang làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài; 07 viên chức đang làm nghiên cứu sinh trong nước; 05 viên chức đang học cao học trong nước. Khoa thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ giảng (100% giảng viên đáp ứng tiêu chuẩn quy định về chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm) cũng như nâng cao năng lực giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo của Nhà trường.

Nhà trường và Ban chủ nhiệm Khoa có chính sách và biện pháp tạo điều kiện cho giảng viên, nghiên cứu viên tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong nước và nước ngoài thông qua nhiều chính sách hỗ trợ như hỗ trợ tài chính, miễn giảm giờ chuẩn cho viên chức học tập nâng cao trình độ [H6.06.01.09], [H6.06.01.10].

Trường đã ban hành Quy trình thao tác chuẩn “Đi nước ngoài” áp dụng cho công chức, viên chức, người lao động, trong đó có hoạt động: Hội thảo, hội nghị, đi học, tập

huấn, bồi dưỡng, công tác, đi học theo đề án nhằm đảm bảo việc quản lý, tổ chức đi nước ngoài đúng theo qui định nhà nước [H6.06.02.01].

Nhà trường và Ban chủ nhiệm Khoa công khai thông báo các chương trình học bổng nước ngoài tạo điều kiện để giảng viên, nghiên cứu viên trẻ tham gia dự tuyển. Khoa luôn khuyến khích viên chức phối hợp, liên kết nghiên cứu với các trường đại học nước ngoài có uy tín để nâng cao trình độ nghiên cứu, giảng dạy.

Khoa khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ viên chức quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước thông qua các dự án, các chương trình hợp tác quốc tế, các buổi báo cáo khoa học [H6.06.01.08].

Nhờ đó đến nay, Khoa đã có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên giỏi về chuyên môn và ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hội nhập với các nước trong khu vực.

***Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng***

Khi kết thúc học phần, Ban Đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa đều lấy ý kiến phản hồi của người học qua phiếu khảo sát về công tác giảng dạy của cán bộ giảng nói chung và một số giảng viên cụ thể của bộ môn. Kết quả đánh giá của sinh viên gửi đến bộ môn và giảng viên được đánh giá nhằm rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, phát huy điểm mạnh trong hoạt động giảng dạy [H6.06.01.24].

Hàng năm, Khoa tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng giảng viên, nghiên cứu viên theo hướng dẫn của Nhà trường với những quy định cụ thể về khối lượng công việc cũng như các quy chế về khen thưởng để làm cơ sở bình xét các hình thức khen thưởng khác nhau. Những giảng viên hoàn thành tốt công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công việc được giao khác luôn nhận được những danh hiệu xứng đáng: Lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua các cấp, Giấy khen của Hiệu Trường, Bằng khen Bộ Trường, Bằng khen Thủ tướng... Mức độ hoàn thành công việc sẽ làm căn cứ bình xét thi đua khen thưởng cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước [H6.06.02.02]. Việc bình xét khen thưởng cho viên chức là việc ghi nhận thành tích trong quá trình công tác của cá nhân. Những cá nhân có thành tích cao, xuất sắc sẽ được nâng lương trước thời hạn hoặc quy hoạch bổ nhiệm vào viên chức quản lý [H6.06.02.03]. Việc ghi nhận đúng thành tích và khen thưởng kịp thời cho viên chức sẽ tạo động lực phát huy hết khả năng trong công tác, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của Khoa và Trường.

Trường có quy định cụ thể về nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của các giảng viên. Trong năm học, ngoài công tác giảng dạy theo quy định, giảng viên còn đăng ký các công trình nghiên cứu khoa học [H6.06.02.04]. Trên cơ sở đó, Khoa thường xuyên cập nhật, khen thưởng các viên chức có bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế có bình duyệt.

### ***Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng***

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động quan trọng và thường xuyên đối với đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa. Các loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên được xác lập rõ ràng. Trong bản đăng ký danh hiệu thi đua thực hiện đầu năm học, các giảng viên, nghiên cứu viên luôn đề ra những mục tiêu nghiên cứu khoa học cụ thể (tham gia đề tài, dự án, viết bài báo, hướng dẫn sinh viên, học viên nghiên cứu khoa học) đảm bảo số giờ nghiên cứu theo quy định. Kết thúc năm học, Khoa và trường luôn có hoạt động đánh giá nhằm đảm bảo về số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên [H6.06.02.04].

Các công trình nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên luôn được giám sát chất lượng bởi Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa cũng như Phòng Nghiên cứu Khoa học – Công nghệ của Trường. Các ấn phẩm khoa học được đăng trên những tạp chí uy tín trong nước và quốc tế có hội đồng phản biện chặt chẽ nhằm đảm bảo về chất lượng. Mặt khác, CTĐT Dược sĩ đại học mang tính thực nghiệm và ứng dụng cao, do đó, đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa luôn tích cực nghiên cứu khoa học. Kết quả từ các công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên và nghiên cứu viên được khuyến khích đưa vào giảng dạy [H6.06.02.05].

### **Phân tích SWOT**

#### ***Điểm mạnh***

Nhu cầu đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định dựa theo số lượng giờ giảng của từng bộ môn.

Khoa và Nhà trường có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các CTĐT thạc sĩ, tiến sĩ, các khóa đào tạo dài hạn.

Nhà trường và Khoa có chính sách hỗ trợ công bố các bài báo nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.

Công tác bình xét thi đua khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch.

Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tham gia nhiều loại hình NCKH; có nhiều ấn phẩm chất lượng cao được đăng tải trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

#### ***Điểm yếu***

Việc cử đi đào tạo dài hạn của một số bộ môn vượt quá chỉ tiêu quy định.

Chưa có định mức công việc cụ thể cho đội ngũ nghiên cứu viên.

Còn nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở mang tính nhỏ, lẻ do kinh phí hỗ trợ nghiên cứu khoa học thấp.

#### ***Cơ hội***

Hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng.

Mối liên kết, hợp tác giữa khoa dược với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới ngày càng được mở rộng, số lượng MOU có xu hướng tăng.

Sự quan tâm, hỗ trợ trong công tác đào tạo nhân lực, phát triển khoa học công nghệ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Khoa học công nghệ và các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.

### **Thách thức**

Đầu tư của Nhà nước cho đào tạo và khoa học công nghệ còn thấp.

Nghiên cứu khoa học chưa trở thành nhu cầu thực sự của một số giảng viên, nghiên cứu viên. Tỷ lệ giảng viên, nghiên cứu viên chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học còn thấp.

Chưa có nhiều giảng viên, nghiên cứu viên có uy tín, có năng lực kết nối, hợp tác trong nước và nước ngoài.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Từ năm học 2017-2018, Khoa đã xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng phù hợp với tỷ lệ người học, viên chức làm việc cân đối để tránh trường hợp đơn vị thiếu nhân sự giảng dạy, nghiên cứu.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã xây dựng định mức công việc cụ thể, rõ ràng cho nghiên cứu viên.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã tích cực tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học cấp Thành phố/Tỉnh, Bộ, Nhà nước, Nafosted. Hội đồng khoa học Khoa ưu tiên đề xuất với Nhà trường những đề tài có tính liên kết của giảng viên, nghiên cứu viên để được cấp kinh phí lớn hơn.

## **NGUỒN NHÂN LỰC GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Tiêu chí 6.3:** *Giảng viên và sinh viên của khoa có quyền truy cập vào nguồn tài các nguồn tài liệu để có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Giảng viên và sinh viên cũng có quyền được sử dụng hệ thống công nghệ thông tin (phòng máy, hệ thống, cơ sở giáo dục, phần mềm...).*

### **Mô tả cách thức**

***Thư viện và tài nguyên thư viện đầy đủ và cập nhật giúp thực hiện hoạt động giáo dục và nghiên cứu***

Thư viện Đại học Y Dược TP. HCM là thư viện trung tâm của tất cả các Khoa, có đầy đủ tài nguyên và hàng năm đều được cập nhật, giúp thực hiện hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học. Tại mỗi Khoa, đều có phòng đọc chuyên ngành [H6.06.03.01]. Phòng đọc Khoa Dược là một trong những phòng đọc chuyên ngành trong hệ thống thư viện trung tâm của Đại học Y Dược TP. HCM. Phòng đọc Khoa Dược là nơi cung cấp nguồn học liệu chuyên ngành Dược cập nhật, đa dạng và phong phú, đảm bảo phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên, học viên, giảng viên và nghiên cứu viên của Khoa. Phòng đọc hiện có khoảng 1210 đầu sách tiếng Việt, hơn 1200 đầu sách tiếng nước ngoài. Các tài liệu tham khảo chuyên ngành được phân loại và sắp xếp theo hệ thống phân loại NLM (National Library of Medicine) của Mỹ gồm khoảng 2100 đầu sách chuyên khảo và tham khảo, 300 đầu sách giáo trình, 2849 khóa luận, 1564 luận văn cao học và chuyên khoa 1; 43 luận văn chuyên khoa 2. Phòng đọc thường xuyên cập nhật Dược điển, các từ điển chuyên ngành, từ điển bách khoa và Dược thư....

Hằng năm, phòng đọc Khoa Dược và thư viện trung tâm của nhà trường xây dựng kế hoạch mua mới các đầu sách giáo trình, sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành nhằm thay thế các tài liệu cũ, cập nhật và làm phong phú, đảm bảo bổ sung kịp thời các nguồn học liệu, các tài liệu chuyên ngành mới, phục vụ tốt nhu cầu của bạn đọc [H6.06.03.02].

Khoa Dược định hướng hiện đại hóa phòng đọc qua việc trang bị các máy tính truy cập tài liệu số và kết nối internet, xây dựng nguồn tài nguyên số (1340 khóa luận, luận văn, luận án điện tử, 1200 e-book,...), tiếp tục đăng ký truy cập các tạp chí điện tử chuyên ngành (cơ sở dữ liệu Vista, Hinary...), sưu tầm các sách điện tử chuyên ngành... tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ, khai thác, sử dụng nguồn học liệu phục vụ nhu cầu bạn đọc.

Nguồn kinh phí hàng năm dành cho phòng đọc khoa Dược còn hạn chế. Vì vậy, phòng đọc ưu tiên dành nguồn kinh phí cho việc cập nhật các giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước. Các tài liệu tham khảo chuyên ngành nước ngoài chủ yếu được cập nhật dưới dạng tài liệu điện tử.

Bên cạnh việc thực tập tại vườn dược liệu với khoảng 200 loài cây dược dùng làm thuốc, phần mềm tra cứu cây thuốc được triển khai trong chương trình thực tập cho sinh viên khoa Dược giúp sinh viên làm quen với quá trình tra cứu các thông tin về cây thuốc, hỗ trợ việc nhận biết, phân biệt khi thu hái và sử dụng cây thuốc. Bên cạnh đó, chương trình học trực tuyến MSD – Yale đã được triển khai sử dụng trong đào tạo với nội dung tập trung vào hai chuyên đề chính: 1) Phát triển thuốc và vaccin, và 2) Nguyên tắc thiết kế nghiên cứu lâm sàng. Chương trình học trực tuyến này được xây dựng, lưu trữ và quản lý trên nền tảng công nghệ đám mây cũng như được hỗ trợ truy cập trên nhiều nền tảng thiết bị di động và PC. Sinh viên đang theo học tại Khoa có thể đăng ký tài khoản và truy cập vào chương trình này hoàn toàn miễn phí.

Ngoài ra Khoa Dược và các bộ môn còn được sự hỗ trợ từ các công ty và đặc biệt là sự hỗ trợ từ các cựu sinh viên nhà trường đang học tập và nghiên cứu ở nước ngoài các tài liệu, sách, tạp chí chuyên ngành.

***Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu***

Khoa Dược được trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet tốc độ cao 200MB/s. Hiện tại internet tại Khoa Dược được cung cấp miễn phí cho giảng viên và sinh viên, phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Từ năm học 2017-2018, trang bị hệ thống Công nghệ thông tin được mua sắm đồng bộ theo tư vấn kỹ thuật của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông để đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống chung.

Khoa Dược có thành lập Tổ Công nghệ thông tin hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động Công nghệ thông tin của Khoa.

Khoa đang khai thác hệ thống e-learning (<http://elearning.yds.edu.vn> và <http://moodle.ump.edu.vn>) hỗ trợ việc học trực tuyến, trong đó một số giảng viên tham gia đã đưa bài giảng lên hệ thống.

Khoa Dược có hệ thống 40 máy tính tại khu tự học thư viện hỗ trợ sinh viên tra cứu tài liệu và thi trực tuyến.

Giảng viên và sinh viên được cung cấp tài khoản email cá nhân @ump.edu.vn và bộ phần mềm Office 365 có bản quyền trong quá trình học tập tại Khoa.

Kết quả khảo sát sinh viên và giảng viên cho thấy hệ thống công nghệ thông tin của Khoa phù hợp để hỗ trợ cho công việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.



## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Phòng đọc Khoa Dược tích cực cập nhật thông tin, dữ liệu mới đặc biệt là tài nguyên số nhằm hướng tới việc kịp thời đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học của bạn đọc. Sự chuyên nghiệp và nghiêm túc của các nhân viên phòng đọc trong việc hỗ trợ bạn đọc tìm các tài liệu và sự kết nối thường xuyên với thư viện trung tâm và thư viện khác cùng chuyên ngành.

Khoa Dược đã trang bị hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin tốt bao gồm internet tốc độ cao, máy tính cho phòng tự học, nhân viên Khoa tích cực ứng dụng Công nghệ thông tin hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

### ***Điểm yếu***

Nguồn kinh phí hàng năm dành cho phòng đọc còn hạn chế. Các tài liệu bản in cần được tăng cường.

Máy tính chưa được trang bị đồng bộ, máy tính giảng đường còn nhiễm virus, tốc độ chậm.

Hệ thống WIFI miễn phí chưa bao phủ toàn bộ khuôn viên của Khoa.

Hệ thống e-learning chưa được triển khai đồng bộ ở tất cả các bộ môn.

### ***Cơ hội***

Khoa sẽ được trang bị hệ thống CNTT mới theo dự án CNTT của trường bao gồm máy tính cho hệ thống thi trắc nghiệm, hạ tầng mạng, WIFI.

### ***Thách thức***

Việc triển khai hệ thống e-learning cần phải được triển khai nhanh và đồng bộ vì hiện nay các Khoa Y, Răng Hàm mặt, Điều dưỡng – Kỹ thuật Y học đã triển khai ứng dụng elearning rất hiệu quả theo chủ trương của trường nên được tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng lẫn phần mềm.

### ***Đề xuất các kiến nghị***

Mỗi năm phòng đọc sẽ đề xuất mua từ 50 – 100 đầu sách ứng với khoảng 10 tên sách. Từ năm học 2018-2019, Ban Chủ nhiệm Khoa Dược đã tích cực tìm các nguồn kinh phí để cập nhật bản in các tài liệu tham khảo chuyên ngành tiếng nước ngoài phù hợp với định hướng học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Khoa, như nguồn tài trợ, nguồn kinh phí giảng dạy và nghiên cứu khoa học...

Từ năm học 2018-2019, dự án nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin của Đại học Y Dược TP. HCM đã được thực hiện, Khoa sẽ được trang bị các thiết bị Công nghệ thông tin phù hợp để khắc phục những tồn tại.

### ***CƠ SỞ, THIẾT BỊ***

***Tiêu chí 6.4:*** Khoa có cơ sở vật chất phù hợp và đủ số lượng để thực hiện nhiệm vụ của mình. Cơ sở hành chính, giảng dạy và nghiên cứu được trang bị đầy đủ, thoải mái và phù hợp với tiêu chuẩn về khả năng tiếp cận của người khuyết tật, vệ sinh và an toàn hiện hành. Trang web của khoa đặt ở nơi dễ dàng truy cập.

## **Mô tả cách thức**

***Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu***

Hiện nay Khoa có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các thiết bị phù hợp để hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu. Khoa có 14 bộ môn, 5 ban, 14 giảng đường, được bố trí cụ thể theo sơ đồ hướng dẫn đi lại đặt sẵn ở vị trí phù hợp trong khoa như sau:

- Khu A: Bộ môn Thực Vật, bộ môn Dược lâm sàng, bộ môn Vi ký sinh, bộ môn Quản lý dược, Ban Đảm bảo chất lượng Giáo dục, giảng đường 9, giảng đường 10, giảng đường 11, giảng đường 12, giảng đường Ngoại ngữ, phòng thực tập bộ môn bào chế, phòng thực tập bộ môn thực vật và căn tin.

- Khu B: Ban Tổ chức – Hành chính, Ban Quản lý – Đào tạo, Ban Quản trị - Giáo tài, Ban Nghiên cứu khoa học – Thư viện, giảng đường 6, giảng đường 7, giảng đường 8 (Phòng máy), Phòng họp Khoa, Phòng họp Ban Chủ nhiệm Khoa.

- Khu C: Giảng đường 1, giảng đường 2, giảng đường 3, giảng đường 4, giảng đường 5, bộ môn Hóa Hữu cơ, bộ môn Hóa Dược, bộ môn Dược liệu, bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm.

- Khu D: Labo Vi sinh công nghệ.

- Khu E: Bộ môn Công nghiệp dược, bộ môn Công nghệ thông tin dược, Phòng Hội thảo, giảng đường 13, giảng đường 14.

- Khu G: Bộ môn Sinh hóa, bộ môn Dược lý, bộ môn Bào chế, bộ môn Hóa lý, đại giảng đường.

- Ngoài ra còn có một phòng dành cho y tế, bảo vệ.

Khoa hiện có 1 phòng học máy vi tính (khoảng 90 máy tính) phục vụ giảng dạy môn học Công nghệ thông tin Dược, 2 phòng học ngoại ngữ và mỗi bộ môn ít nhất có 1 phòng thực tập để dạy thực hành và 1 phòng thí nghiệm để nghiên cứu. Ngoài ra Khoa còn có nơi dành cho học tập và hoạt động thể dục thể thao (2 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 1 sân bóng rổ và 1 sân bóng chuyền kích thước theo tiêu chuẩn) phục vụ cho sinh viên khoa dược và cả sinh viên của các khoa bạn trong trường [H6.06.04.01].

Các phòng làm việc tại các bộ môn và các ban chức năng được trang bị các thiết bị cần thiết để làm việc như máy tính, máy in, tủ đựng lưu trữ hồ sơ tài liệu, các thiết bị đảm bảo về điều kiện ánh sáng và nhiệt độ phù hợp. Các phòng thực tập và phòng thí nghiệm được trang bị tủ hút, lắp đặt hệ thống xử lý khí, hệ thống tủ đựng cặp, tài liệu cho sinh viên.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, Khoa đã sử dụng hệ thống máy chiếu tại các giảng đường, đồng thời có trang bị số điện thoại liên hệ của các nhân viên trực thuộc tổ sửa chữa để sửa chữa kịp thời hệ thống máy chiếu, máy tính, quạt, máy lạnh khi có sự cố [H6.06.04.02].

Mười bốn giảng đường để giảng dạy lý thuyết với sức chứa cụ thể như sau:

Giảng đường 1	150 chỗ	Giảng đường 9	100 - 120 chỗ
Giảng đường 2	180 chỗ	Giảng đường 10	80 - 100 chỗ
Giảng đường 3	180 chỗ	Giảng đường 11	80 - 100 chỗ
Giảng đường 4	80 - 100 chỗ	Giảng đường 12	90 chỗ
Giảng đường 5	180 chỗ	Giảng đường 13	80 - 100 chỗ
Giảng đường 6	160 - 200 chỗ	Giảng đường 14	100 chỗ
Giảng đường Ngoại ngữ	80 chỗ	Đại giảng đường	300 - 400 chỗ

14 giảng đường của Khoa là nơi cho sinh viên Khoa Dược học tập, đồng thời cũng là nơi phục vụ giảng dạy cho các khoa bạn khi cần thiết, do thiếu hụt giảng đường.

***Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu***

Tại mỗi bộ môn của Khoa, phòng thí nghiệm và phòng thực tập được trang bị khá đầy đủ các máy móc hiện đại thông qua các dự án như dự án ADB, QIC C, TRIG, dự án mở rộng Đại học Y Dược TP. HCM, dự án QIC B, dự án Công nghệ thông tin cho thư viện, dự án công nghệ vi sinh đảm bảo phục vụ việc nghiên cứu và đào tạo của Khoa [H6.06.04.03],[H6.06.04.04].

Tại các phòng thí nghiệm của bộ môn, các thiết bị đều có SOP hướng dẫn vận hành, sổ nhật ký sử dụng. Các thiết bị được sử dụng hiệu quả và có phân công cán bộ phụ trách từng trang thiết bị trong phòng.

Định kỳ hàng năm, Khoa mua sắm các thiết bị, máy móc cần thiết phục vụ cho công việc giảng dạy và nghiên cứu theo dự trù của các bộ môn [H6.06.04.05].

Ban Quản trị - Giáo tài thực hiện kế hoạch bảo trì về máy móc, cơ sở vật chất, xây dựng các quy trình về xử lý các sự cố khẩn cấp [H6.06.04.06].

***Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến đặc thù của người khuyết tật***

Về môi trường, Khoa chú trọng đến việc trồng cây xanh tạo không gian thoáng mát cho người học. Bên cạnh đó, Nhà trường ký hợp đồng với Công ty Môi trường và Đô thị quận 1 về việc thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh khuôn viên Khoa. Ngoài ra theo định kỳ (4 lần/ năm), Khoa sẽ tổ chức thu gom và xử lý các hóa chất và dung môi đã sử dụng trong quá trình học tập đảm bảo an toàn và mỹ quan. Ngoài ra khoa có chủ trương khuyến khích các bộ môn xây dựng nội dung bài thực tập sử dụng các dung môi hóa chất phù hợp, hạn chế độc hại, đảm bảo vệ sinh an toàn môi trường [H6.06.04.07].

Về công tác vệ sinh giảng đường, phòng học, hiện nay tổ vệ sinh Khoa gồm 5 nhân viên phụ trách vệ sinh và tại bộ môn có nhân viên phụ trách vệ sinh đảm bảo các phòng học và phòng làm việc luôn được vệ sinh trước và sau mỗi buổi học. Khoa và công đoàn định kỳ (2 lần/ năm) thường xuyên kiểm tra giám sát, đôn đốc công tác vệ sinh để đảm bảo vệ sinh cho viên chức và người học [H6.06.04.08]. Hàng năm, để phòng chống dịch bệnh, Khoa phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng quận 1 đều tiến hành công tác phun thuốc phòng dịch [H6.06.04.09].

Về công tác chăm sóc sức khỏe, Khoa luôn quan tâm đến công tác vệ sinh môi

trường, sức khỏe và an toàn cho viên chức và sinh viên. Khoa có phòng chăm sóc y tế độc lập, trực thuộc trường, đáp ứng kịp thời nhu cầu được trợ giúp của sinh viên khi gặp vấn đề về sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên mới nhập học. Hằng năm, cán bộ của Khoa được khám sức khỏe định kỳ nhằm đảm bảo sức khỏe cho cán bộ trong công tác [H6.06.04.10].

Về công tác đảm bảo an ninh trường học, Khoa xây dựng các quy định, nội quy giảng đường, nhà xe, hội trường và quy định về việc đeo thẻ cho cán bộ và giảng viên, khách đến công tác thống nhất thực hiện trong toàn trường. Đội ngũ bảo vệ trực 24 giờ/24 giờ, có nhiệm vụ bảo vệ, hướng dẫn khách đi lại trong khoa đồng thời có sự phối hợp tổ bảo vệ dân phố và công an phường trong các hoạt động hàng ngày nên trật tự, an ninh trong Khoa luôn được đảm bảo [H6.06.04.11].

Công tác Phòng cháy chữa cháy của Khoa được tổ chức chặt chẽ, có hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy, đội ngũ nhân viên phòng cháy chữa cháy, được tập huấn, huấn luyện, xét duyệt kế hoạch, tập huấn bởi các cơ quan chuyên môn theo qui định. Công tác phòng cháy chữa cháy luôn được đảm bảo và thực hiện triệt để trong khuôn viên, các kế hoạch tập huấn, diễn tập, kiểm tra hệ thống báo cháy, phương tiện chữa cháy được Ban Quản trị Giáo tài thực hiện theo định kỳ [H6.06.04.12].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy và học khá đầy đủ giúp thực hiện tốt hoạt động giáo dục và nghiên cứu. Phòng học và thực hành được trang bị các thiết bị, công cụ phù hợp với yêu cầu của việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị của các bộ môn trong Khoa phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Các thiết bị đều được bảo trì hàng năm và thay mới kịp thời.

Có sân chơi cho các hoạt động thể dục thể thao, tập luyện, phong trào cho cán bộ, nhân viên trong Khoa và trường

Khoa Dược quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường, sức khỏe và an toàn cho cán bộ và sinh viên; Có phòng y tế độc lập, trực thuộc trường phục vụ tốt nhu cầu y tế của viên chức và sinh viên.

### ***Điểm yếu***

Một số giảng đường chưa sạch, còn nóng, máy tính thường bị nhiễm virus.

Các trang thiết bị mặc dù đủ phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu tuy nhiên khá cũ và chưa đồng bộ.

Kế hoạch mua sắm thiết bị được thực hiện khá chậm.

Các sự cố khẩn cấp về thiết bị chưa được xử lý đồng bộ.

Việc hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật mới chỉ dừng lại ở việc bố trí các phòng học ở tầng 1, chưa có đường dành riêng cho người khuyết tật.

Vệ sinh giảng đường và nhà vệ sinh chưa tốt.

Cơ sở vật chất nhìn chung vừa đủ, khó đáp ứng nếu tăng qui mô đào tạo.

### **Cơ hội**

Từ năm 2019, nhà trường tiến hành đấu thầu tập trung các vật tư giúp nhà trường tiết kiệm được chi phí cũng như tạo cơ hội cho Khoa có thể đầu tư được thêm các máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo.

Nhà trường đang đầu tư xây dựng cơ sở II tại đáp ứng việc nâng qui mô đào tạo.

Văn phòng Khoa Dược được thành lập với các tổ nghiệp vụ được tổ chức chuyên môn hóa và phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể giúp nâng cao và hiệu quả hơn trong công tác phục vụ.

Sự quan tâm, hỗ trợ từ nhà trường với các dự án sửa chữa xây dựng các giảng đường trong năm qua tạo tiền đề cho Khoa có thể hoàn thiện cơ sở vật chất trong những năm tới trong điều kiện nguồn ngân sách phân bổ về Khoa hàng năm có hạn.

### **Thách thức**

Áp lực về thời gian khi nhà trường thực hiện đấu thầu tập trung đòi hỏi Khoa phải có sự phối hợp đồng bộ từ các tổ nghiệp vụ của văn phòng Khoa với các bộ môn.

Các văn bản pháp lý, quy định trong mua sắm của nhà trường vẫn chưa hoàn thiện, còn nhiều bất cập và thường xuyên thay đổi.

Các kế hoạch sửa chữa xây dựng, mua sắm hàng năm tại Khoa còn chậm gây rủi ro về mặt tài chính khi thực hiện.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã có kế hoạch điều chỉnh sắp xếp nhân sự Tổ giảng đường để hoạt động hiệu quả hơn, cải thiện tình trạng vệ sinh và tình trạng nhiễm virus của các máy tính tại giảng đường.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã có kế hoạch sớm về các thiết bị cần mua sắm, theo dõi và đôn đốc việc mua sắm các thiết bị cần thiết cho giảng dạy; Xây dựng và triển khai đồng bộ các SOP xử lý các sự cố khẩn cấp về thiết bị; Xây dựng, sửa chữa mở rộng phòng thí nghiệm.

Từ năm học 2018-2019, Khoa đã có kế hoạch xây dựng lối đi hỗ trợ sinh viên khuyết tật có thể tự di chuyển vào phòng học mà không phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người xung quanh; Tăng cường vệ sinh giảng đường và nhà vệ sinh; Trồng thêm cây xanh, chỉnh trang khuôn viên nhà trường.

Đầu tư cơ sở vật chất nâng quy mô đào tạo đặc biệt là đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất thuốc nhằm làm nơi thực tập thực tế cho sinh viên, nâng cao năng lực thực hành thực tiễn đáp ứng nhu cầu hiện nay.

### **NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH**

**Tiêu chí 6.5:** Khoa dựa vào nguồn tài chính vững vàng để từ đó được phép thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu của mình. Các chính sách của trường đại học trao cho Khoa quyền tự chủ trong việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính của mình. Khoa hoạt động trên nguồn ngân sách đã được kế hoạch hóa và quản lý theo tiêu chuẩn quản lý tốt.

## Mô tả cách thức

### *Khoa xin được nguồn lực tài chính: mô tả các nguồn tài trợ khác nhau*

Khoa là đơn vị trực thuộc trường, chưa có chức năng tài chính hoàn chỉnh, chủ yếu là xây dựng kế hoạch và trình nhà trường xét duyệt. Nguồn kinh phí chủ yếu được phân bổ từ trường hàng năm và giao cho Khoa tự chủ dưới sự giám sát của nhà trường. Bên cạnh đó Khoa cũng có thêm nguồn kinh phí từ các dự án, tài trợ, dịch vụ và một phần kinh phí từ các hoạt động dịch vụ và đào tạo của Khoa.

Các nguồn kinh phí:

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên: bao gồm kinh phí từ Ngân sách Nhà Nước và kinh phí học phí của sinh viên, học viên [H6.06.05.01].
- Các khoản thu từ hoạt động dịch vụ: liên kết mặt bằng căn tin, bãi xe, thư quán và nhà thuốc thực hành, máy ATM, sân bóng [H6.06.05.02].
- Thu học phí các lớp chuyên khoa để đáp ứng nhu cầu thực tế ở các tỉnh [H6.06.05.03].
- Thu từ các lớp các lớp được tá, lớp đào tạo liên tục (CME) theo nhu cầu xã hội, các lớp ôn thi liên thông đại học và ôn thi văn bằng 2 [H6.06.05.04].
- Nguồn tài trợ các dự án: QIG B, QIG C, TRIG, ADB, Dự án mở rộng Đại Học Y Dược, Công nghệ vi sinh, Công nghệ thông tin cho thư viện [H6.06.05.05]

### *Khoa quản lý các nguồn lực tài chính của mình và xác định việc phân chia cho các vấn đề chủ chốt*

Kinh phí nhận được từ trường dự kiến phân bổ cho các hoạt động như sau: Chi cho con người (28 – 32%), mua sắm, sửa chữa, vật tư tiêu hao (50 – 60%), quỹ phúc lợi (4 – 6%), quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (3 – 5%). Kinh phí tiết kiệm được sẽ dồn cho năm sau.

Năm	Tổng chi (triệu đồng)	Phân bổ cho các hoạt động (triệu đồng)				
		Chi cho con người	Mua sắm, sửa chữa, vật tư tiêu hao	Quỹ phúc lợi - Phúc lợi dịch vụ	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Quỹ bổ sung thu nhập (Thu nhập tăng thêm)
2018	<b>43.630</b>	16.561	18.017	3.376	3.626	2.050
2017	<b>39.748</b>	18.313	14.152	2.740	2.457	2.085
2016	<b>44.810</b>	18.504	19.146	2.242	2.900	2.0178
2015	<b>45.369</b>	19.019	20.332	2.604	1.623	1.791
2014	<b>41.330</b>	18.673	20.233	530	0	1.894

Như vậy, việc sử dụng các nguồn lực tài chính chủ yếu phục vụ hoạt động đào tạo và đáp ứng các hoạt động thường niên của Khoa đảm bảo đời sống cán bộ viên chức, nhu cầu hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đầu tư phát triển và các hoạt động đối nội, đối ngoại khác. Các nguồn lực tài chính hiện nay của Khoa nhìn chung đủ đáp ứng các hoạt động thường niên của Khoa và hơi thiếu hụt cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, đầu tư trang thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất khang trang trong giai đoạn phát triển như vũ bão của ngành dược hiện nay.

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Khoa Dược có những kế hoạch và giải pháp để tự chủ tài chính, tạo được các nguồn tài chính hợp pháp.

Bộ phận Tài chính kế toán (của nhà trường) hỗ trợ các thầy cô trong việc thực hiện đề tài các cấp về quản lý kinh phí cơ quan chủ trì như dự toán kinh phí đề tài, hợp đồng mua hóa chất – trang thiết bị...

Ngoài lương và các khoản phụ cấp của trường ĐHYD, Khoa từng bước cải thiện thu nhập của CBVC bằng cách hàng tháng chi thu nhập tăng thêm 20% trên lương cho mỗi CBVC.

Nguồn tài chính nhìn chung ổn định, nên có thể hoạch định kế hoạch phát triển ngắn hạn, lâu dài trong tương lai của Khoa ở mức hợp lý.

### ***Điểm yếu***

Từ năm 2016, Khoa Dược đã ngừng tuyển sinh hệ trung cấp và cao đẳng, hệ liên thông đại học không tuyển đào tạo ngoài ngân sách. Việc điều chỉnh này làm giảm nguồn kinh phí được phân bổ về khoa, ảnh hưởng đến giờ giảng và thu nhập của giảng viên cũng như các CBVC.

Nguồn kinh phí cấp cho nghiên cứu khoa học còn hạn hẹp nên ảnh hưởng nhất định đến chất lượng nghiên cứu khoa học.

Khoa chưa có kế hoạch tài chính lâu dài và hệ thống quản lý tài chính riêng.

Kinh phí nhìn chung còn hạn hẹp, khó đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ (các trang thiết bị hiện đại hiện có chủ yếu có được là từ các dự án của Khoa)

Vấn đề phát triển Khoa thành trường thành viên vẫn chưa thực hiện được.

### ***Cơ hội***

Vấn đề tự chủ đại học, tính đúng, tính đủ kinh phí cho hoạt động đào tạo nghiên cứu Khoa học tạo nguồn kinh phí lớn giúp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học.

Chủ trương của nhà nước đầu tư các đại học trọng điểm bằng các nguồn kinh phí lớn cũng góp phần phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học

Nhu cầu đào tạo chuyên môn, huấn luyện tay nghề, chuyển giao công nghệ trong thực tế hiện nay rất lớn. Khoa có thể tạo nguồn kinh phí thông qua giải quyết các nhu cầu này.

### ***Thách thức***

Vấn đề chủ động về mặt tài chính của Khoa còn nhiều khó khăn do chủ trương, chính sách từ phía nhà nước, nhà trường.

Vấn đề chuyên nghiệp hóa, nhân sự chuyên môn về lập mặt kế hoạch tài chính cần được đào tạo bài bản hơn

Sự phối hợp giữa các bộ phận chưa đồng bộ, sự phê duyệt từ các cấp còn chậm

Việc tự chủ đòi hỏi phải tính đúng, tính đủ và có đủ sự tham gia của số lượng người học.

## **Đề xuất các kiến nghị**

Đào tạo bài bản nhân sự và chuyên nghiệp hóa về lập kế hoạch tài chính

Việc phân bổ nguồn kinh phí nên thực hiện sớm để có kế hoạch triển khai phù hợp trong năm

Nhanh chóng nâng cấp các khoa thành trường thành viên để có thể tự chủ hoàn toàn về kinh phí trong việc lập kế hoạch trung và dài hạn

Nhà trường tăng nguồn kinh phí cho khoa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hiện nay.

## **Kết luận Tiêu chuẩn 6**

Mặc dù cơ sở vật chất và nguồn kinh phí của Khoa Dược còn một số hạn chế trong việc nâng quy mô đào tạo cũng như đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại phục vụ cho nghiên cứu, đào tạo huấn luyện và giảng dạy, nhưng nguồn lực nội tại của Khoa Dược nhìn chung đáp ứng đầy đủ yêu cầu hiện nay. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất của Khoa Dược nằm biệt lập với cơ sở chính của nhà trường, Khoa Dược là khoa đầu tiên được nhà trường giao cho tự chủ một phần về tài chính, có đầy đủ các bộ phận, và đặc biệt là nguồn nhân lực có tay nghề cao, nên có thể hoạt động một cách độc lập dưới sự chỉ đạo của nhà trường và không ngừng phát triển. Trước những khó khăn thách thức về hội nhập quốc tế, về tự chủ đại học, sự gia tăng và cạnh tranh của các cơ sở đào tạo nhân lực dược mới, Khoa Dược cần phải đổi mới về mọi mặt, chuẩn bị nguồn lực và có sự đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực và để hoàn thành sứ mệnh của nhà trường và giữ vững được uy tín của cơ sở đào tạo nhân lực dược có chất lượng cao hiện nay.

## **7. ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU**

### **Mô tả cách thức**

Thực hiện nội dung “Góp phần nâng cao nền dược học Việt Nam” trong sứ mạng của mình, Khoa Dược đã thay đổi chương trình đào tạo Đại học theo định hướng chuyên ngành, qua đó, sinh viên năm thứ 5 được chọn học chuyên ngành dược chuyên sâu theo 5 hướng là: sản xuất - đảm bảo chất lượng thuốc, kiểm tra chất lượng thuốc, quản lý - cung ứng thuốc, dược lâm sàng và dược liệu - dược cổ truyền. Chương trình định hướng chuyên ngành được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu, phù hợp với lĩnh vực nghề nghiệp mà sinh viên mong muốn hành nghề sau khi ra trường.

Sau khi ra trường, dược sĩ có thể tham các lớp đào tạo liên tục do khoa Dược tổ chức hoặc học tiếp sau đại học theo các chuyên ngành.

Hàng năm tổ chức đều đặn từ 4 đến 8 lớp đào tạo liên tục (chuyên sâu) nhằm cập nhật kiến thức chuyên ngành cho các Dược sĩ đang công tác tại các cơ sở chuyên môn [H7.07.01.01], [H7.07.01.02]. Việc tổ chức đào tạo chuyên sâu thực hiện theo quy định của Luật Dược 2016, Nghị định 54/2017/NĐ-CP của Chính Phủ về thi hành Luật Dược [H7.07.01.03], [H7.07.01.04]. Sau mỗi khoá học, Khoa Dược tổ chức khảo sát, lấy ý kiến các học viên về nội dung, chương trình học đồng thời định hướng chủ đề cho khoá học tiếp theo. Trước khi bắt đầu Khoá học khoảng 2-2,5 tháng, Khoa Dược xây dựng hồ sơ gửi Trung tâm Đào tạo nhân lực Y tế theo nhu cầu xã hội - Đơn vị được nhà trường



giao phụ trách quản lý, tổ chức và cấp chứng chỉ đào tạo - để thực hiện thông báo tuyển sinh, thu học phí [H7.07.01.02]. Cấu trúc của một chương trình đào tạo theo quy định phải bao gồm: nội dung về pháp luật, nội dung chuyên môn chuyên sâu và nội dung về kỹ năng. Do đó, các học viên được trang bị đầy đủ các kiến thức phù hợp với ngành nghề, lĩnh vực công tác. Ngoài ra, theo quy định của Bộ Y tế về việc cấp chứng chỉ hành nghề, các Dược sĩ hàng năm phải tham gia đào tạo liên tục. Chi phí thu được từ việc tổ chức các lớp học được chi trả cho giảng viên giảng dạy (khoảng 30%) và bộ phận điều hành, quản lý (khoảng 10%), còn lại phục vụ cho chi phí vận hành, chi thường xuyên của Khoa, Trung tâm, Trường [H7.07.01.05].

Đối với các lớp đào tạo sau đại học, Khoa Dược có đầy đủ loại hình đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên Khoa 2 và Chuyên Khoa 1. Trong từng loại hình đào tạo, các học phần thiết kế chuyên sâu phù hợp với chuyên ngành và mang tính liên thông giữa các loại hình từ Thạc sĩ lên Tiến sĩ hoặc Chuyên Khoa 1 lên Chuyên Khoa 2.

Khoa cũng tham gia vào nhiều dự án hợp tác nghiên cứu với các trường đại học trong và nước; thực hiện nghiên cứu theo đặt hàng của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp [H7.07.01.06], [H7.07.01.07].

Hoạt động đào tạo liên tục, hợp tác nghiên cứu là cơ hội để giảng viên của Khoa cập nhật liên tục kiến thức mới, xu hướng nghiên cứu mới trên thế giới và giúp giảng viên cũng như Khoa tăng được số lượng bài báo khoa học, đặc biệt là bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín. Đồng thời giúp tăng thu nhập cho giảng viên tham gia giảng dạy, điều hành, quản lý [H7.07.01.08], [H7.07.01.09].

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Khoa có kế hoạch triển khai các lớp đào tạo liên tục, có kênh truyền thông để thông tin đến các đối tượng phù hợp.

Khoa Dược có mối quan hệ tốt với các Sở y tế/viện/trung tâm nghiên cứu/trường đại học/doanh nghiệp trong nước và một số trường đại học nước ngoài.

Khoa Dược phối hợp tốt với Trung tâm Đào tạo nhân lực Y tế theo nhu cầu xã hội trong việc tổ chức tuyển sinh, quản lý đào tạo.

Giảng viên của Khoa được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn chuyên sâu và có đam mê nghiên cứu khoa học.

### ***Điểm yếu***

Các lớp đào tạo liên tục hiện nay chỉ giới hạn trong lĩnh vực dược lâm sàng, quản lý dược; chưa mở rộng sang các lĩnh vực chuyên môn khác.

Khoa chưa liên kết được các nhóm nghiên cứu lại với nhau để có thể thực hiện các nhiệm vụ khoa học chuyên sâu.

Việc đào tạo và nghiên cứu đang bị bó hẹp trong lĩnh vực chuyên môn Dược thuần túy, chưa có sự kết nối với các lĩnh vực khác trong ngành y tế.

### ***Cơ hội***

Quy định của Bộ Y tế yêu cầu các Dược sĩ phải tham gia đào tạo, cập nhật kiến thức hàng năm.

Việc triển khai đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức chuyên môn cần được chú trọng phát triển mạnh mẽ hơn để tận dụng được nguồn nhân lực chất lượng sẵn có và mở rộng cơ hội hợp tác.

Việc tổ chức đào tạo liên tục là xu thế.

### **Thách thức**

Khoa cần có cơ chế năng động hơn để thích nghi với những thay đổi sắp tới (nếu có).

Sự cạnh tranh với các đơn vị khác vì theo Luật Dược thì các cơ sở đào tạo, Hội nghề nghiệp đều có thể có chức năng tổ chức đào tạo liên tục.

### **Đề xuất các kiến nghị**

Cần thành lập bộ phận có nhiệm vụ tìm hiểu, khai thác nhu cầu đào tạo theo nhu cầu xã hội, nhu cầu doanh nghiệp cũng như nhiệm vụ chính trị.

Liên hệ chặt chẽ với các cơ quan Y tế như Sở Y tế để phối hợp tổ chức các lớp đào tạo cho địa phương.

Phối hợp với các chuyên gia thuộc các lĩnh vực có liên quan trong tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức.

Phải luôn được đầu tư để đảm bảo là cơ sở tiên phong trong đào tạo chuyên sâu, đào tạo các kỹ thuật tiên tiến và hiện đại của lĩnh vực dược.

## **8. HỢP TÁC QUỐC TẾ**

*Tiêu chí 8.1: Khoa thiết lập chiến lược phát triển hợp tác quốc tế (bao gồm các chương trình trao đổi sinh viên, trao đổi giáo viên và hợp tác trong nghiên cứu nếu có dịp). Đây là một cơ cấu hỗ trợ cho sự hợp tác quốc tế trong trường Đại học.*

### **Mô tả cách thức**

Chiến lược phát triển hợp tác quốc tế của Khoa Dược được xây dựng dựa trên chiến lược phát triển hợp tác quốc tế của Đại học Y Dược TP. HCM. Trong xu hướng hợp tác đa phương diện như hiện nay, Khoa Dược luôn nỗ lực tìm kiếm và huy động mọi nguồn lực, mọi phương tiện để xây dựng con đường hợp tác quốc tế đặc trưng. Khoa Dược chủ động thiết lập các quan hệ quốc tế, triển khai các hoạt động hợp tác với các trường đại học, các tổ chức giáo dục, khoa học và công nghệ trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và thúc đẩy quá trình tiếp cận hội nhập khu vực và quốc tế.

### **Hợp tác quốc tế được ưu tiên ở mức độ Đại học và Khoa**

Các hoạt động hợp tác quốc tế của Khoa Dược luôn được chủ động đẩy mạnh và mở rộng. Trong giai đoạn 2015 – 2018, Khoa Dược đã đón tiếp 27 đoàn khách quốc tế gồm giáo sư, giảng viên và sinh viên đến tham quan trao đổi hợp tác, giảng dạy, học tập và nghiên cứu (Bảng 3) [H8.08.01.01].

**Bảng 3.** Các đoàn khách quốc tế đến Khoa Dược trong giai đoạn 2015 – 2018

<b>Quốc gia</b>	<b>Đại học</b>
Hoa Kỳ	Trident University, University of California San Diego, University of South of Florida, California Northstate University, Case Western Reserve University
Úc	University of South Australia, RMIT University Melbourne Campus
Pháp	Université d'Angers, Université de Caen Normandie, Université de Bordeaux, Université Paris Descartes, Université Claude Bernard Lyon 1
Bỉ	University of Antwerp
Áo	University of Innsbruck, University of Vienna
Thụy Sĩ	University of Basel
Hy Lạp	National and Kapodistrian University of Athens
Hà Lan	University of Groningen
Nhật Bản	Takasaki University of Health and Welfare
Hàn Quốc	Seoul National University, Gachon University, SungKyungKwan University, Woosuk University
Hồng Kông	The Hong Kong Polytechnic University
Thái Lan	Mahidol University, Eastern Asia University, Khon Kaen University
Malaysia	Universiti Kuala Lumpur Royal College of Medicine Perak

***Việc trao đổi sinh viên được xây dựng, tổ chức và tài trợ trong Khoa và Đại học. Sinh viên tham gia các chương trình trao đổi là những người được tuyển chọn.***

Nội dung các chương trình trao đổi sinh viên được xây dựng, triển khai tổ chức đáp ứng được các yêu cầu về học tập, nghiên cứu cho sinh viên quốc tế. Chương trình bao gồm các nội dung học tập tại các Bộ môn của Khoa Dược, cũng như tổ chức cho sinh viên tham quan học tập tại các cơ sở y dược như bệnh viện, nhà thuốc, xí nghiệp. Nhờ đó, Khoa Dược đang ngày càng thu hút nhiều đoàn sinh viên quốc tế tới tham quan và học tập như Thái Lan (Mahidol University), Hàn Quốc (Gachon University, Woosuk University, SungKyungKwan University), Nhật Bản (Takasaki University of Health and Welfare), Pháp (Université d'Angers, Université de Caen Normandie, Université de Bordeaux, Université Paris Descartes, Université Claude Bernard Lyon 1), Hà Lan (University of Groningen), Hoa Kỳ (University of California San Diego). Bên cạnh đó, các hoạt động nghiên cứu khoa học ngắn hạn tại Khoa Dược đã được triển khai cho các sinh viên từ Đại học Mahidol (Thái Lan), Đại học Antwerp (Bỉ). Đặc biệt, sinh viên của Khoa Dược – Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh đã chủ động hòa nhập vào các hoạt động giao lưu với sinh viên quốc tế thông qua các chương trình đón tiếp các đoàn sinh viên quốc tế đến học tập tại Khoa Dược [H8.08.01.02], cũng như đã tham gia vào các chương trình trao đổi hằng năm tại Đại học Mahidol (Thái Lan), Đại học Sức khỏe và Phúc lợi Takasaki (Nhật Bản) [H8.08.01.03]. Trong giai đoạn 2015 – 2018, đã có 79 sinh viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu tại Khoa Dược và 31 sinh viên Khoa Dược

tham gia các chương trình trao đổi tại Thái Lan và Nhật Bản. Các sinh viên Khoa Dược được tuyển chọn để tham gia vào các chương trình trao đổi sinh viên đều đáp ứng tốt các tiêu chí về điểm học tập (điểm trung bình  $\geq 7.0$ ), tích cực tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội do Khoa Dược, Nhà trường tổ chức cũng như các hoạt động xã hội bên ngoài Trường. Ngoài ra, một tiêu chí khác cũng được yêu cầu cao trong xét tuyển đó là khả năng tiếng Anh: các sinh viên được tuyển chọn đều có kỹ năng Anh ngữ tốt nhằm đảm bảo hiệu quả giao tiếp, tiếp thu kiến thức trên lớp học và giao tiếp xã hội, cũng như để nâng cao kỹ năng tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.

### ***Giám sát, theo dõi sinh viên trong thời gian lưu trú ở nước ngoài và các sinh viên nước ngoài đến với Khoa***

Đối với sinh viên Khoa Dược tham gia các chương trình trao đổi sinh viên tại nước ngoài: trước khi tham gia các chương trình trao đổi ở nước ngoài, sinh viên Khoa Dược đều nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía đơn vị tiếp nhận lẫn Khoa Dược trong việc tìm nơi ở đảm bảo an ninh và thuận tiện trong suốt thời gian học tập, được hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm từ bộ phận hợp tác quốc tế của Khoa Dược liên quan đến quá trình lưu trú, sinh hoạt ở nước ngoài như: đi lại, ăn uống, văn hóa ứng xử, thông tin liên hệ cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại trong trường hợp khẩn cấp, thông tin tham khảo về chi phí sinh hoạt tại nước ngoài, v.v... Ngoài ra, Khoa Dược còn cử giảng viên dẫn đoàn hoặc tham gia cùng đoàn sinh viên trong suốt chương trình trao đổi để hỗ trợ khi cần thiết. Trong thời gian lưu trú ở nước ngoài, sinh viên Khoa Dược cũng được yêu cầu cung cấp số điện thoại/phương thức liên lạc cụ thể, gửi báo cáo hàng tuần/ngày về tình hình học tập trong tuần qua email đến bộ phận hợp tác quốc tế của Khoa Dược để đảm bảo thông tin liên lạc được xuyên suốt cũng như để bộ phận hợp tác quốc tế có thể phản ứng nhanh chóng trong trường hợp phát sinh sự cố. Khi kết thúc chương trình trao đổi ở nước ngoài và về nước an toàn, sinh viên Khoa Dược sẽ có buổi làm việc cùng đại diện bộ phận hợp tác quốc tế, bộ phận quản lý đào tạo (và Ban Chủ nhiệm Khoa Dược) để tổng kết toàn bộ nội dung chương trình học, rút kinh nghiệm toàn đoàn nhằm chia sẻ cho đợt trao đổi sinh viên tiếp theo.

Đối với sinh viên Dược quốc tế đến tham quan, thực tập tại Khoa Dược: sinh viên nước ngoài khi đến học tập tại Khoa Dược đều nhận được sự hướng dẫn, hỗ trợ cụ thể, sát sao của Khoa Dược, bộ phận hợp tác quốc tế cùng Câu lạc bộ Hợp tác quốc tế (PIRC) trong suốt thời gian học tập tại Khoa Dược. Sinh viên nước ngoài được yêu cầu cung cấp cho Khoa Dược và Nhà trường (Phòng Hợp tác quốc tế) các thông tin cá nhân (passport, địa chỉ lưu trú trong thời gian ở tại Việt Nam, số điện thoại liên lạc tại Việt Nam nếu có) để phục vụ công tác quản lý, đảm bảo an toàn của sinh viên. Lịch trình học tại Khoa Dược cùng các nội dung tham quan thực tế tại đơn vị đào tạo ngoài Khoa Dược (nếu có) đều được bộ phận hợp tác quốc tế phối hợp tốt cùng bộ phận đào tạo, các Bộ môn, đơn vị đào tạo thực tế xây dựng chi tiết và được cung cấp cụ thể, rõ ràng đến sinh viên nước ngoài trước khi bắt đầu diễn ra trên thực tế; có phân công nhân sự cụ thể để bám sát lịch trình học, hỗ trợ sinh viên quốc tế khi có nhu cầu. Sinh viên nước ngoài còn được yêu cầu thông tin tình hình học tập hàng ngày/hàng tuần để đảm bảo lịch trình học

tập. Bên cạnh đó, Câu lạc bộ PIRC cũng đóng vai trò hỗ trợ cầu nối của bộ phận hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ sinh viên nước ngoài kịp thời trong và ngoài giờ học chính thức.

***Sự trao đổi giảng viên đến và đi giúp thúc đẩy sự cộng tác trong đào tạo và nghiên cứu.***

Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo của Khoa Dược trong các năm qua đã mang lại hiệu quả thiết thực như tạo môi trường giao lưu, hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy quá trình tiếp cận và hội nhập thế giới và đặc biệt góp phần rất lớn trong việc đào tạo sinh viên, đội ngũ giảng viên vững chuyên môn từ các nước tiên tiến trên thế giới. Các đoàn khách nước ngoài đến làm việc tại Khoa ngày càng nhiều, các Giáo sư từ các nước đến thỉnh giảng, trao đổi kinh nghiệm, báo cáo khoa học về các chuyên đề Dược cũng như các hội thảo tập huấn được tổ chức thường xuyên hơn tại Khoa Dược. Khoa Dược cũng đã triển khai thành công chương trình hợp tác đào tạo Thạc sĩ với Cơ quan Đại học Pháp ngữ (AUF) và chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược Mekong liên kết với Đại học Angers (Pháp) và Quỹ Pierre Fabre. Cũng trong năm 2018, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh đã cùng AUF ký kết thỏa thuận tài trợ chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa Dược trong giai đoạn 2020 – 2024, đồng thời hỗ trợ giới thiệu chuyên gia của Pháp xây dựng chương trình đào tạo Dược sĩ Đại học của Khoa Dược, qua đó cho thấy quan hệ hợp tác giữa hai phía đã đi vào chiều sâu.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa Dược đã và đang phát triển mạnh mẽ, đạt được những kết quả khả quan, đáp ứng được các yêu cầu của quá trình đổi mới và hội nhập giáo dục khu vực, thế giới. Giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa Dược tích cực tham gia đấu thầu, hợp tác, tham gia nghiên cứu các đề tài các cấp, đặc biệt có các hợp tác nghiên cứu song phương như dự án Colospores (2008 – 2012), dự án MediHealth (2016 – 2019), dự án với Đại học Sức khỏe và Phúc lợi Takasaki (Nhật Bản). Khoa Dược tham gia tổ chức/đồng tổ chức Hội nghị Pharma Indochina (nay là Hội nghị ASEAN PharmNET) của các trường Đại học Dược khu vực Đông Nam Á. Năm 2013, Khoa Dược đã tổ chức thành công Hội nghị Pharma Indochina 8 với sự tham gia của 197 khách nước ngoài cùng với việc tham dự nhiều Hội nghị quốc tế chuyên ngành tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Mỹ, Thụy Sĩ. Bên cạnh đó, Khoa Dược còn chủ động tham gia vào các mạng lưới, hiệp hội Dược khác trong khu vực như Hiệp hội các Trường Dược Châu Á (Asia Association of Schools of Pharmacy – AASP).

## **Phân tích SWOT**

### ***Điểm mạnh***

Là một trong những trường hàng đầu trong đào tạo Dược với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, sinh viên giỏi.

Các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện luôn tuân thủ đúng các quy định của Trường, tiếp tục cùng cố và không ngừng phát huy các mối quan hệ hợp tác truyền thống (AUF, Quỹ Pierre Fabre, v.v...) hướng đến quan hệ hợp tác ngày càng sâu rộng giữa các bên.

Khoa đã tích cực tổ chức được nhiều hoạt động hợp tác quốc tế đa dạng với các đối tác nước ngoài.

### ***Điểm yếu***

Nhân sự còn hạn chế, hầu hết đều là giảng viên kiêm nhiệm, chưa có mạng lưới cán bộ chuyên trách đối ngoại ở từng bộ môn. Chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại, hợp tác quốc tế của nhân sự phụ trách chưa đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế; chưa đủ chủ động, chưa chú trọng đúng mức trong công tác quảng bá hình ảnh, uy tín của Khoa Dược và chưa khai thác hiệu quả các mối quan hệ sẵn có.

### ***Cơ hội***

Nhu cầu hợp tác của các đơn vị quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ngày một nhiều. Khoa Dược và Trường luôn quan tâm, tạo cơ hội để phát triển công tác hợp tác quốc tế. Đây là cơ hội để khoa Dược – Đại học Y Dược TP. HCM kiện toàn công tác hợp tác quốc tế, khẳng định vị trí và vai trò trong nước và trên thế giới.

### ***Thách thức***

Nguồn kinh phí cho các hoạt động hợp tác quốc tế còn hạn chế. Tích cực tìm nguồn kinh phí hoạt động thông qua các dự án hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo.

### ***Đề xuất các kiến nghị***

Tăng cường nhân sự, đặc biệt nhân sự chuyên trách về hợp tác quốc tế.

Tăng cường năng lực về hợp tác quốc tế qua việc tham gia các khóa học về đối ngoại.

Xây dựng mạng lưới cán bộ phụ trách đối ngoại ở từng bộ môn để có thể hỗ trợ, phối hợp tốt hơn trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế.